



Thông tin LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA



“Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031”

Số 22

2026



Hội nghị cử tri Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Hình ảnh: Thành Luân



Ban Giám hiệu và viên chức dâng hương tại phòng thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp đầu xuân Bính Ngọ 2026. Ảnh: Thành Luân

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Số 22/2026

MỤC LỤC

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Lưu Hồng Vân

BAN BIÊN TẬP

ThS. Lưu Hồng Vân

ThS. Lê Thị Thu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

TRÌNH BÀY KỸ THUẬT

THƯ KÝ

ThS. Bùi Thị Hương

Ảnh bìa:

Tập thể cán bộ, viên chức,
người lao động Trường Chính trị
tỉnh Khánh Hòa. Ảnh. Bùi Hương

ThS. Hoàng Ngọc Đạo: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bầu cử - nền tảng lý luận xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.....	1
ThS. Bùi Thị Hương: Từ tổng tuyển cử đầu tiên đến bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: Sự tiếp nối tinh thần đoàn kết, phát huy tinh thần dân chủ trong kỷ nguyên mới.....	5
ThS. Lưu Tích Thái Hòa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy quyền và trách nhiệm của cử tri trong bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.....	9
ThS. Bùi Nguyễn Hồng Quyên: Từ Tổng tuyển cử năm 1946 đến bầu cử trong thời kỳ đổi mới: Sự phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.....	11
ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga: Quan điểm của Đảng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và thực hiện bầu cử ở Việt Nam hiện nay.....	16
ThS. Lê Thị Thu Hiền: Mối quan hệ giữa phát huy dân chủ trong bầu cử và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước thông qua bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031.....	19
ThS. Võ Thị Hồng Thắm: Những điểm mới trong bầu cử Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.....	23
CN. Võ Thị Kim Loan: Công tác hiệp thương bầu cử góp phần phát huy dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.....	26
ThS. Trần Thị Thu Hương: Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng.....	30
ThS. Lê Thị Bích Hạnh: Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ bầu cử - bài học từ thực tiễn triển khai tại tỉnh Khánh Hòa.....	34
ThS. Trần Lê Na: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với phát huy dân chủ và giám sát bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 từ thực tiễn Khánh Hòa.....	38
CN. Vũ Văn Vân: Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.....	42
ThS. Lê Thị Bích Hạnh: Vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử cho cán bộ, đảng viên.....	45
ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt: Ý nghĩa chính trị - pháp lý của bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới.....	48
ThS. Tô Thị Hải Quyên: Bầu cử Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: Ý nghĩa chính trị - pháp lý trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.....	52
ThS. Phan Thị Hồng: Vận dụng quan điểm “dân là gốc” trong văn kiện Đại hội XIV của Đảng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.....	54
ThS. Trần Thu Hương: Ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả.....	59
ThS. Trần Thị Lệ Thủy: Giảng dạy lý luận chính trị gắn với nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: Qua thực tiễn tỉnh Khánh Hòa.....	62
ThS. Đặng Thịnh: Nâng cao vai trò của giảng viên trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nhằm bảo vệ quan điểm của Đảng trong quá trình thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.....	66
CN. Nguyễn Thị Nga: Nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử cho cán bộ, đảng viên thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.....	70
ThS. Mai Thị Quỳnh Tú - ThS. Trương Khánh Vọng: Tăng cường thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2031: yêu cầu đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng đại biểu.....	74

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Lưu Hồng Vân

BAN BIÊN TẬP

ThS. Lưu Hồng Vân

ThS. Lê Thị Thu Hiền

ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

**TRÌNH BÀY KỸ THUẬT
THƯ KÝ**

ThS. Bùi Thị Hương

Ảnh bìa:

Tập thể cán bộ, viên chức, người lao
động Trường Chính trị Khánh Hòa.
Ảnh. Bùi Hương

CN. Nguyễn Thị Lành: Tăng cường giám sát xã hội - bảo đảm tính công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong bầu cử.....	78
ThS. Trần Thị Khánh Hòa: Khánh Hòa đẩy mạnh công tác tuyên truyền bầu cử nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.....	82
ThS. Trần Văn Mạnh: Phát huy dân chủ trong bầu cử các cấp củng cố thêm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.....	86
ThS. Thái Lê Minh Trang: Phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: từ thực tiễn tỉnh Khánh Hòa.....	90
CN. Đặng Thị Thu Thảo: Phát huy dân chủ - yếu tố then chốt bảo đảm thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.....	94
ThS. Lê Thị Dung: Phát huy vai trò nền tảng số trong công tác tuyên truyền bầu cử.....	98
ThS. Nguyễn Văn Thắng: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031: Góc nhìn từ thực tiễn tỉnh Khánh Hòa.	100
ThS. Nguyễn Thị Trà My: Phát huy dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031: Vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong hoạt động giảng dạy.....	106
CN. Trịnh Thị Bích Ngân: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031: Yêu cầu tất yếu trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.....	108
ThS. Đặng Thị Phương: Phát huy dân chủ trong thực hiện công tác chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội khóa XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2031 tại tỉnh Khánh Hòa.....	112
ThS. Lê Quang Minh: Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa - động lực chiến lược trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.....	116
ThS. Trần Thị Ngọc Linh: Phát huy vai trò của lá phiếu cử tri - nền tảng củng cố niềm tin của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.....	121
CN. Đàm Thị Thu: Dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại tỉnh Khánh Hòa: thành tựu, tồn tại và các yếu tố tác động.....	125
ThS. Nguyễn Thị Hồng: Một số vấn đề đặt ra về việc phát huy dân chủ trực tiếp trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.....	128
ThS. Dương Thị Ánh Đào: Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa “thực hành dân chủ với tăng cường kỷ luật, kỷ cương xã hội”: Yêu cầu then chốt của bầu cử Quốc hội Khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới 2026-2031.....	133

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẦU CỬ - NỀN TẢNG LÝ LUẬN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

ThS. Hoàng Ngọc Đạo

Trưởng khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho thể chế bầu cử ở nước ta và những quan điểm tiến bộ của Người về bầu cử cho đến nay vẫn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử có ý nghĩa quan trọng, góp phần hoàn thiện pháp luật về bầu cử và xây dựng nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Bầu cử; Hồ Chí Minh; Hồ Chí Minh về bầu cử; Pháp luật về bầu cử; Xây dựng nhà nước.

1. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về bầu cử

Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân nên ngay sau khi giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ tổ chức sớm cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu để nhân dân được hưởng quyền lợi của một dân tộc độc lập, tự do. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem việc thực hiện quyền bầu cử, ứng cử của nhân dân là tiêu chí quan trọng thể hiện sự khác biệt của chế độ mới. Trong một nước độc lập, tự do, “nhân dân có quyền tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng, v.v. có quyền ứng cử và bầu cử. Đàn bà có mọi quyền lợi như đàn ông. Các dân tộc trong nước đều có quyền lợi như nhau”¹. Việc thực hiện quyền bầu cử của công dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “có một giá trị rất cao quý, là một dấu hiệu xác

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bầu cử được thể hiện nhất quán trong các sắc lệnh, bài nói, bài viết chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trong Hiến pháp năm 1946 do Người chỉ đạo soạn thảo và trong các báo cáo về dự thảo hiến pháp sửa đổi và các văn bản chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội khóa II. Có thể khái quát những quan điểm chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử như sau:

Thứ nhất, bầu cử là quyền lợi của mỗi người dân, “dấu hiệu xác nhận nhân dân thật sự làm chủ nước nhà”. Xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của nhân dân thật sự làm chủ nước nhà”².

Nhằm bảo đảm thực hành dân chủ rộng rãi để xác lập nền dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương thực hiện các nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín và tự do. Nguyên tắc bầu cử phổ thông và bình đẳng theo tư tưởng Hồ Chí Minh là tất cả công dân, không phân biệt giới tính, giàu nghèo, nòi giống đều có quyền ứng cử và bầu cử. Bầu cử tự do, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thể hiện qua quyền tự do tuyển cử, tự do ứng cử và tự do tuyên truyền.

Tự do tuyển cử có nghĩa là tất cả công dân đều có quyền đi bầu cử, “tất cả công dân Việt Nam gái và trai từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giai cấp, chủng tộc, tôn giáo, xu hướng chính

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.8, tr. 264.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.565.

trị đều có quyền tham gia tuyển cử, tự do bỏ phiếu bầu cử những người mình tin cậy”³. Về quyền tự do ứng cử, đó là công dân Việt Nam từ 21 tuổi trở lên, không phân biệt gái và trai muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử.

Về tự do tuyên truyền, thì “tất cả công dân Việt Nam, không phân biệt miền Bắc hay là miền Nam, đều có quyền tự do đi tuyên truyền khắp cả nước bằng hội họp, truyền đơn, báo chí, v.v.. Chính phủ miền Bắc và chính quyền miền Nam phải đảm bảo quyền tự do và sự an toàn cho tất cả mọi công dân hoạt động trong cuộc tổng tuyển cử”⁴.

Những quan điểm tiến bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền bầu cử, ứng cử của Nhân dân đã góp phần cho cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta được đánh giá là một cuộc bầu cử thật sự tự do, thật sự dân chủ và thành công tốt đẹp.

Thứ hai, bầu cử là phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

Thông qua bầu cử, “nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương. Trong các cuộc bầu cử, công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt gái trai, tôn giáo, mức tài sản, trình độ văn hóa, không phân biệt nòi giống đều có quyền tham gia. Đó là một cách rất hợp lý, để nhân dân lao động thực hành quyền thống trị của mình”. Chủ tịch Hồ Chí Minh xem bầu cử là phương thức quan trọng để nhân dân lựa chọn và bầu ra những người có đức, có tài thay mình quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Đồng thời, từ rất sớm, chỉ một ngày sau khi

đọc bản Tuyên ngôn độc lập, Người khẳng định: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà,... Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân”. Như vậy, Nhân dân thực hiện quyền lực của mình thông qua bầu cử. Bằng cách thức đó, Nhân dân xây dựng nên một Nhà nước hợp pháp theo ý nguyện của toàn thể Nhân dân.

Trên cơ sở các sắc lệnh liên quan đến bầu cử do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên được tổ chức thành công “là một minh chứng hùng hồn nói lên cơ sở pháp lý vững chắc của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”; từ đó “mở ra triển vọng của một thời kỳ mới,... với một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho Nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có tính chất hợp pháp, dân chủ - nhà nước của dân, do dân, vì dân,...”⁵.

Thứ ba, bầu cử là phương thức để nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bầu cử không chỉ là phương thức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và khẳng định tính chính đáng của chính quyền, mà còn là phương thức hữu hiệu để nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước. Người khẳng định: “Ở quần chúng, khai hội, phê bình và bày tỏ ý kiến, bầu cử các ủy ban, các hội đồng, v.v.; đó là những cách quần chúng kiểm soát những người lãnh đạo”. Thông qua bầu cử, Nhân dân có thể tự do thực hiện quyền lựa

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.193, 1994

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 193, 1994

⁵ Văn phòng Quốc hội: *Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946 - 1960)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2016, t. 1, tr.61.

chọn đại biểu. Người căn dặn, “những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu”, mà nên lựa chọn “những đại biểu thật xứng đáng, những đại biểu một lòng một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân và phục vụ chủ nghĩa xã hội”⁶. Như vậy, thông qua bầu cử, nhân dân có thể kiểm soát Nhà nước, bảo đảm lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào bộ máy nhà nước để Nhà nước có thể hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước bằng cách “sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân”. Bằng sự tín nhiệm được thể hiện thông qua lá phiếu ủy quyền, nhân dân buộc những người được bầu phải chịu trách nhiệm trước sự lựa chọn của nhân dân. Những trách nhiệm được ràng buộc là cách thức hữu hiệu để kiểm soát các cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, buộc họ phải hành động vì lợi ích chung để xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Ngoài ra, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhân dân luôn là người làm “chủ”, mọi quyền bính đều thuộc về nhân dân, Chính phủ và các cơ quan nhà nước đều do dân bầu ra, là “đày tớ” của Nhân dân. Nhân dân có quyền bầu ra và cũng có “quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nguyên tắc ấy bảo đảm quyền kiểm soát của nhân dân đối với đại biểu của mình”. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền bãi miễn đại biểu của Nhân dân và Hiến pháp năm 1946 cũng hiến định quyền này là cơ sở cho một thể chế bầu cử tự do, tiến bộ,

bảo đảm tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đều thuộc về Nhân dân.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về bầu cử góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

Đổi mới các khâu liên quan đến công tác bầu cử và việc thực hiện quyền tự do ứng cử của công dân. Ở nước ta, những năm gần đây, số lượng ứng cử viên cho một đơn vị bầu cử được tăng lên. Nhiều đơn vị bầu cử có 5 ứng cử viên để bầu 3, có 8 ứng cử viên để bầu 5, bầu đại biểu hội đồng nhân dân các cấp thì tỷ lệ có thể thấp hơn tùy nơi. Số dư bầu cử càng cao thì càng bảo đảm quyền tự do lựa chọn của cử tri và tính cạnh tranh trong bầu cử.

Ủy ban Bầu cử tỉnh Khánh Hòa công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2026-2031 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-UBBC ngày 23/2/2026). Theo đó, toàn tỉnh có 19 đơn vị bầu cử, với 108 người ứng cử để bầu 67 đại biểu. Nhiều đơn vị bầu cử có 5 ứng cử viên để bầu 3: như các đơn vị bầu cử số 2, 6, 10, 12, 13, 15, 16, 18; có 8 ứng cử viên để bầu 5: như các đơn vị bầu cử số 1,3,7,8, 9, 17, 19.

Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG, ngày 14/2/2026 công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước, tỉnh Khánh Hòa có 4 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội; có 20 người ứng cử để bầu 12 đại biểu Quốc hội. Các khóa gần đây, số lượng đại biểu tự ứng cử và trúng cử trong Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp cũng gia tăng. Số người tự ứng cử trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV là 154, trong đó có 11 người

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t. 12, tr. 565, 375, 375

được lập danh sách chính thức và có 2 người trúng cử, chiếm tỷ lệ 0,4% tổng số người trúng cử. Trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, số người tự ứng cử là 77 người, trong đó có 9 người tự ứng cử được lập danh chính thức và 4 người trúng cử, chiếm tỷ lệ 0,8% tổng số người trúng cử, tăng gấp 2 lần so với khóa XIV. Thực tế đó cho thấy, hoạt động bầu cử của nước ta ngày càng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền tự ứng cử của công dân. Để tiếp tục mở rộng quyền tự do ứng cử của công dân, cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do bầu cử để tiến hành đổi mới các khâu liên quan đến việc thực hiện quyền tự do ứng cử của công dân, bảo đảm “kết hợp hài hòa giữa định hướng, cơ cấu với quyền ứng cử, quyền đề cử của công dân và các thể chế xã hội”. Ban hành quy định về tổ chức các hoạt động vận động tranh cử của các ứng cử viên. Vận động bầu cử “được coi là linh hồn của các cuộc bầu cử cạnh tranh”⁷, là cách thức hữu hiệu để cung cấp thông tin và góp phần hỗ trợ cử tri thực hiện sự lựa chọn của mình một cách sáng suốt.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “tự do tuyên truyền” là một phần không thể thiếu của bầu cử tự do. Trong cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, “các ứng cử viên đều thực hiện vận động tranh cử: tiểu sử các ứng cử viên kèm theo ảnh được đăng trên báo, các ứng cử viên được tiếp xúc cử tri để nói rõ chương trình hành động của mình; có khi, chỉ hai, ba ứng cử viên cũng tổ chức riêng một cuộc tiếp xúc; có những ứng cử viên tự tổ chức lấy các cuộc tiếp xúc”.

Cụ thể hóa quyền bãi miễn đại biểu của

nhân dân. Trên cơ sở tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hiến pháp năm 1946 hiến định “*nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu mình đã bầu ra*”, các bản hiến pháp sau đó cũng ghi nhận quyền này. Hiện nay, ngoài những quy định khái quát trong Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi 2025), Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân (năm 2015), Luật Tổ chức Quốc hội (năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và 2025), vẫn còn thiếu một số quy định cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả trên thực tế. Quyền bãi miễn là một nội dung của quyền bầu cử, là phương thức để nhân dân kiểm soát các đại biểu mình đã bầu.

Về ý nghĩa chính trị và pháp lý, “chế độ bãi nhiệm đại biểu cũng quan trọng như chế độ bầu ra người đại biểu”, “công dân có quyền bầu cử mà không có quyền bãi nhiệm thì quyền bầu cử mang tính hình thức”.

Để bảo đảm quyền bãi miễn của nhân dân được thực hiện tốt, cần xây dựng và ban hành luật riêng về bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp của cử tri hoặc quy định thành một phần trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân. Trong đó, xác định rõ ràng điều kiện, cơ chế, quy trình cử tri tiến hành bãi miễn đại biểu dân cử. Hoàn thiện các cơ chế để phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, đồng thời thông qua các tổ chức này, nhân dân thực hiện quyền kiểm soát và bãi miễn các đại biểu khi cần thiết./.

⁷ Vũ Văn Nhiệm: *Giáo trình Bầu cử trong nhà nước pháp quyền*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2017, tr. 315

**TỪ TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN ĐẾN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031: SỰ TIẾP NỐI TINH THẦN ĐOÀN KẾT,
PHÁT HUY TINH THẦN DÂN CHỦ, TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

ThS. Bùi Thị Hương

Phó Trưởng phòng QLĐT, BD&NCKH

Tóm tắt: Tiếp nối tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên (06/01/1946) đến bầu cử Quốc hội Khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 nhằm lựa chọn những đại biểu đủ đức, đủ tài, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó, góp phần củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc, khẳng định vị thế của dân tộc ta trên trường quốc tế.

Từ khóa: Bầu cử; Dân chủ; Đoàn kết; Đại biểu; Tổng tuyển cử.

Bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng. Đây là sự kiện trọng đại của cả dân tộc, phát huy quyền lợi và nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

Lịch sử tộc ta khắc sâu dấu ấn đặc biệt với cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946, lần đầu tiên Nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ bằng lá phiếu phổ thông, trực tiếp và bình đẳng để bầu ra Quốc hội - cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Việt Nam mới. Từ sự kiện trọng đại ấy, mạch nguồn dân chủ đã được khơi mở, trở thành nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc

cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng và dựng xây đất nước. Đây là một cuộc bầu cử thật sự tự do, thật sự dân chủ, thành công là mốc son lịch sử của thể chế dân chủ ở Việt Nam, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong thời điểm lịch sử đó, đại đa số nhân dân lần đầu tiên được thực hiện quyền bầu cử của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đa số là người nông dân chưa đọc thông viết thạo, tuyệt đại đa số phụ nữ lần đầu được cầm trên tay lá phiếu đi bầu cử đối với họ chính là khẳng định quyền công dân của một đất nước tự do, quyền được bình đẳng trong xã hội. Đây là điều thiêng liêng mà trước đây trong chế độ phong kiến hay thực dân nửa phong kiến chưa bao giờ người dân Việt Nam, đặc biệt là phụ nữ được thực hiện, được khẳng định mình thông qua lá phiếu bầu cử. Đến năm 1976, đồng bào cử tri cả nước tiếp tục phát huy quyền dân chủ của người công dân và cầm trên tay lá phiếu bầu tự do khi đất nước đã hoàn toàn hòa bình, thống nhất. Công dân đủ điều kiện trở thành cử tri, thông qua bầu cử để trực tiếp lựa chọn những người xứng đáng có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất (Quốc hội) và cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương (HĐND các cấp) hoặc tự mình ứng cử để được lựa chọn (thông qua bầu cử) là

người đại diện cho nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Tiếp nối lịch sử dân tộc, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra sau thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn liền với công tác cán bộ, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong dòng chảy lịch sử ấy, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, mang ý nghĩa đặc biệt nhằm lựa chọn những đại biểu tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đạo đức và trách nhiệm trước Nhân dân, khẳng định quyền làm chủ của Nhân dân và tiếp tục xây dựng Quốc hội ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, đồng hành cùng toàn Đảng, toàn dân hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc và đạt được nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng CNXH.

Việc phát huy các quyền tự do, dân chủ, đoàn kết của nhân dân Việt Nam thông qua bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp không chỉ khẳng định bản chất nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân, vì dân mà còn thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của cả dân tộc vì sự

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi cử tri cũng như mỗi công dân để lựa chọn những người có tài, có đức để giúp dân, giúp nước và đại diện cho ý chí, nguyện vọng của chính mỗi người dân để nói tiếng nói của cử tri.

Trải qua nhiều kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, các công dân cử tri đã ý thức được quyền và nghĩa vụ của mình nên đã tích cực thể hiện quyền làm chủ của mình thông qua lá phiếu bầu, tích cực tham gia vào cuộc bầu cử từ giai đoạn giới thiệu người ứng cử, tham gia các Hội nghị cử tri để đóng góp ý kiến, nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử đến giai đoạn bỏ phiếu bầu để ngày bầu cử đã thực sự trở thành ngày hội, một dịp sinh hoạt chính trị của đồng bào nhân dân cả nước. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là ngày hội lớn của toàn dân thực hiện cuộc vận động chính trị và sinh hoạt dân chủ sâu rộng, trực tiếp lựa chọn những đại biểu xứng đáng, đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân tại cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và cơ quan quyền lực nhà nước địa phương. Đồng thời đây là sự kiện chính trị quan trọng trong đời sống xã hội của đất nước và của mỗi địa phương trong năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, đáp ứng yêu cầu mới.

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội

đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến sẽ được tiến hành vào ngày chủ nhật, 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước được tổ chức sớm hơn so với các nhiệm kỳ trước nhằm kịp thời kiện toàn nhân sự sau Đại hội XIV của Đảng nhằm lựa chọn, bầu ra những đại biểu tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, được tổ chức cùng một ngày trên phạm vi cả nước, trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống, xã hội, nhưng cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, như nguy cơ tụt hậu về kinh tế; công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, lợi ích nhóm, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Các thế lực thù địch đẩy mạnh xuyên tạc, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng như bộ máy của Đảng, Nhà nước, đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ, việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy... nhằm mục đích chia rẽ tình đoàn kết dân tộc, hạ thấp uy tín của Đảng, Nhà nước, làm cho nhân dân mất niềm

tin đối với Đảng và từ đó phá hoại cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Chúng sử dụng rất nhiều hình thức chống phá, đặc biệt là trên lĩnh vực tư tưởng làm cho dân xa Đảng, chúng sử dụng các trang mạng xã hội, lợi dụng các quyền tự do dân chủ, nhân quyền, lợi dụng một số hạn chế về kinh tế - xã hội và một số bất cập của cơ chế chính sách chưa theo kịp với thực tiễn để bôi nhọ Đảng, Nhà nước làm cho tình đoàn kết dân tộc bị xói mòn thay vào đó là sự bất đồng, sự căm ghét, mâu thuẫn để từ đó chúng dễ dàng thực hiện âm mưu thâm độc của mình. Cụ thể, một trong những luận điệu xuyên tạc, kích động, phá hoại bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp đó là: “Việc bầu cử Quốc hội và HĐND chỉ là nghĩa vụ chứ không phải là quyền lợi, dân chủ, đều là sự sắp đặt nhân sự có chủ ý, nhân dân không có quyền thực sự”... Với những luận điệu đó các thế lực thù địch, phản động đã quy chụp, bóp méo sự thật lịch sử và tiến trình bầu cử ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm đánh lừa và lái dư luận ủng hộ cho những mưu đồ chính trị thâm độc của chúng.

Trong bối cảnh đó, việc thực hiện bầu cử Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, được thực hiện một cách dân chủ, tự do, bình đẳng và tiếp nối tinh thần đoàn kết của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06/01/1946 là vấn đề có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng nhằm đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Qua đó, góp phần củng cố tình đoàn kết dân tộc, khẳng định vị thế của dân tộc ta trên trường quốc tế. Vì vậy, để tiếp nối tinh thần đoàn kết, phát huy tinh

thần dân chủ, trong kỷ nguyên mới thể hiện qua bầu cử Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, mỗi cán bộ, đảng viên và toàn dân phải có tinh thần trách nhiệm cao, luôn giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, tiếp nối tinh thần của Tổng tuyển cử đầu tiên (6/01/1946) để tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết trong quá trình bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của bầu cử gắn liền với tinh thần đoàn kết, dân chủ, khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Ba là, lựa chọn đại biểu có đủ đức, đủ tài, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và hành động quyết liệt vì lợi ích chung.

Bốn là, tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch xuyên tạc về công tác bầu cử, nhân sự, chia rẽ tinh đoàn kết dân tộc.

Năm là, phát huy tinh thần dân chủ, minh bạch trong bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhằm tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong xã hội, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp xây dựng CNXH.

Sáu là, đối với giảng viên các trường chính trị, báo cáo viên các cấp cần tích cực lồng ghép các nội dung bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp vào bài giảng nhằm lan tỏa, tiếp nối giá trị tinh thần đoàn kết, phát huy dân chủ trong bầu cử.

Nói tóm lại, thực hiện tốt các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng và đoàn kết trong bầu cử

đại biểu Quốc hội và HĐND là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa chiến lược không chỉ tạo nên sức mạnh của dân tộc trong thời kỳ mới mà qua đó đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Kẻ thù dù với muôn vàn cách thức chống phá vô cùng thâm độc nhưng không thể tách dân ra khỏi Đảng, bởi bản chất thật sự của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp đó chính là thể hiện một nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, là sự tiếp nối, phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ.

Hôm nay, mỗi người dân Việt Nam sống dưới mái nhà XHCN, người nghèo, người yếu thế, người neo đơn được quan tâm, bảo vệ, chăm sóc với nhiều chính sách ưu đãi với phương châm không ai bị bỏ lại phía sau. Mỗi người dân đều được góp ý kiến với chính quyền với nhà nước, được bỏ phiếu bầu cử thể hiện vị thế là một người chủ của đất nước và họ được phát huy quyền, nghĩa vụ của bản thân một cách thật sự chứ không phải giả hiệu. Chính điều này đã tạo nên trong lòng mỗi người dân một niềm tin vững chắc vào Đảng, Nhà nước, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Thực hiện bầu cử một cách công khai, minh bạch, tự do, dân chủ, đoàn kết góp phần tạo nên sức mạnh của toàn dân tộc trong thời kỳ mới, đánh bại mọi âm mưu, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch khẳng định sức mạnh dân tộc và vị thế đất nước trên trường quốc tế./.

**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CỬ TRI TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU
QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP**

ThS. Lưu Tích Thái Hòa

Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Ngày 15 tháng 3 năm 2026, cử tri cả nước đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031. Để phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân trong công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh, thực hiện thành công cuộc bầu cử, mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần ghi nhớ và làm theo tư tưởng của Hồ Chí Minh: “... Đi bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử vừa là quyền lợi quý báu, vừa là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người cử tri”.

Từ khóa: Quyền, trách nhiệm, cử tri.

Nhìn lại quãng thời gian cách đây 81 năm, ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Bác Hồ đã đề nghị sớm có một cuộc bầu cử để thông qua Hiến pháp, Người nói: “... Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ phải có tổ chức càng sớm càng hay, cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu”⁸.

Khi được Chính phủ ủng hộ, toàn dân tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới, ngày 05/01/1946, trước Tổng tuyển cử một ngày, Bác Hồ đã ra lời kêu gọi toàn dân đi bỏ phiếu: “... Ngày mai là một ngày sẽ đưa quốc dân ta đến con đường mới mẻ. Ngày mai là một ngày sung sướng của đồng bào ta và ngày mai là ngày tổng tuyển cử... Ngày mai tất cả các bạn cử tri nhớ đi bầu cử. Ngày mai mọi người đều vui vẻ hưởng quyền lợi của người dân độc lập, tự do”⁹.

Theo Bác, việc đi bầu cử là quyền lợi của mỗi người dân, mà quyền lợi cao nhất, lớn nhất chính là được thể hiện rõ ràng tư thế của một người dân độc lập, tự do. Vì vậy, Bác không dùng lời lẽ quá trịnh trọng để kêu gọi đồng bào đi bỏ phiếu, Người chỉ căn dặn là đồng bào “phải nhớ đi bầu cử” và “mỗi người đều nên vui vẻ hưởng quyền lợi của một người dân độc lập, tự do”. Việc đi bầu cử không chỉ là niềm vui cá nhân mà trở thành niềm vui của dân tộc, của đất nước, đó là sẽ góp phần “đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ”.

Trong bài “Ý nghĩa của Tổng tuyển cử” đăng trên Báo Cứu Quốc số 130 ra ngày

⁸ Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011, tr.7.

⁹ Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.166-167.

31/12/1945, Người viết: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia gái trai, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, hễ là công dân Việt Nam thì đều có hai quyền đó. Vì lẽ đó, cho nên Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng; tức là dân chủ, đoàn kết”¹⁰.

Bác cũng từng nói: “Lá phiếu của người cử tri tuy khuôn khổ nó bé nhỏ, nhưng giá trị của nó thì vô cùng to lớn. Nhân dân ta đã trải qua biết bao gian khổ, hy sinh biết bao xương máu trong cuộc cách mạng đánh đổ thực dân và phong kiến mới giành được nó... Vì vậy, đi bỏ phiếu trong cuộc tổng tuyển cử vừa là quyền lợi quý báu, vừa là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người cử tri”. Người căn dặn: “...dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước”.

Bản thân Bác trên cương vị là Chủ tịch nước nhưng vẫn đi bỏ phiếu bầu cử như người dân bình thường. Chúng ta có thể thấy hình ảnh Bác vui vẻ đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội ngày 06/01/1946 ở thùng phiếu tại nhà số 10 Hàng Vôi, Hà Nội (phố Lý Thái Tổ hiện nay) và đi thăm nhiều địa điểm bầu cử khác sau đó trong không khí tung bừng, hân hoan của ngày

Tổng tuyển cử đầu tiên. Hình ảnh Bác nhận lá phiếu bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân khóa II, ngày 08/5/1960 và tận tay bỏ vào hòm phiếu; hay hình ảnh Bác tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội ngày 27/4/1969, năm cuối cùng Bác bầu cử trước khi qua đời. Cho đến nay, nhiều người dân vẫn nhớ rõ những kỷ niệm không thể quên: “Bác đi đến đâu, nhân dân cũng ùa đến hân hoan, vỗ tay chào đón”.

Thực hiện lời căn dặn của Bác, qua nhiều kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã nhận thức sâu sắc niềm vinh dự, tự hào khi được thực hiện quyền lợi, trách nhiệm của người công dân, nghiên cứu và lựa chọn cho mình những đại biểu ưu tú, tiêu biểu về đức - tài để bầu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, gánh vác trọng trách lớn lao mà nhân dân tin tưởng trao gửi./.

¹⁰ <https://bqllang.gov.vn>: Một số bài viết, bài nói và bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử Quốc hội nhân dịp kỷ niệm 67 năm ngày Tổng tuyển cử. 8/1/2013

TỪ TỔNG TUYỂN CỬ NĂM 1946 ĐẾN BẦU CỬ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NỀN DÂN CHỦ XHCN Ở VIỆT NAM

ThS. Bùi Nguyễn Hồng Quyên

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Bài viết phân tích quá trình phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thông qua lăng kính bầu cử, từ Tổng tuyển cử năm 1946 đến các cuộc bầu cử trong thời kỳ Đổi mới, làm rõ những bước tiến về tư tưởng chính trị, thể chế pháp lý và thực tiễn dân chủ trong tổ chức bầu cử.

Từ khóa: Bầu cử; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Đổi mới; Lịch sử lập hiến; Tổng tuyển cử 1946; Quốc hội.

Bầu cử là phương thức cơ bản và trực tiếp nhất để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong một nền dân chủ. Lịch sử bầu cử của mỗi quốc gia phản ánh trình độ phát triển của nền dân chủ, tư tưởng chính trị và năng lực quản trị quốc gia qua từng thời kỳ. Đối với Việt Nam, lịch sử bầu cử gắn liền với lịch sử cách mạng, kháng chiến, xây dựng và đổi mới đất nước, thể hiện sự phát triển không ngừng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06 tháng 01 năm 1946 - khi Nhân dân Việt Nam lần đầu tiên thực hiện quyền bầu cử sau hàng nghìn năm sống dưới chế độ phong kiến và thuộc địa - đến các cuộc bầu cử trong thời kỳ Đổi mới, nền dân chủ bầu cử Việt Nam đã trải qua những bước phát triển quan trọng cả về tư tưởng, thể chế và thực tiễn. Nghiên cứu quá trình này không chỉ có ý nghĩa lịch sử mà còn cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Tổng tuyển cử năm 1946 - khai sinh nền dân chủ cộng hòa ở Việt Nam

Cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 mang những đặc điểm dân chủ tiến bộ, thậm chí vượt trước nhiều quốc gia đương thời. Sắc lệnh số 14/SL ngày 08 tháng 9 năm 1945 và Sắc lệnh số 51/SL ngày 17 tháng 10 năm 1945 quy định nguyên tắc bầu cử phổ thông đầu phiếu, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đặc biệt, quyền bầu cử và ứng cử được trao cho tất cả công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên (quyền bầu cử) và 21 tuổi trở lên (quyền ứng cử), không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo, giai cấp. Đây là bước tiến vĩ đại khi so với thực tiễn bầu cử quốc tế thời bấy giờ - nhiều nước phương Tây vẫn hạn chế quyền bầu cử của phụ nữ và người lao động.

Cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trên phạm vi cả nước, từ Bắc đến Nam, bao gồm cả các vùng đang bị quân đội nước ngoài chiếm đóng. Hơn 89% cử tri cả nước đã đi bỏ phiếu, bầu ra 333 đại biểu Quốc hội khóa I với thành phần đa dạng: công nhân, nông dân, trí thức, nhà tư sản dân tộc, đại biểu các dân tộc thiểu số, đại biểu các tôn giáo, kể cả một số nhân sĩ không đảng phái và đại biểu của các đảng đối lập. Kết quả bầu cử phản ánh tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc và tính dân chủ rộng rãi chưa từng có trong lịch sử Việt Nam.

Tổng tuyển cử năm 1946 có ý nghĩa lịch sử to lớn và sâu sắc: đánh dấu sự ra đời của Quốc hội Việt Nam - cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân; xác lập tính chính danh pháp lý cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; khẳng

định quyền làm chủ đất nước của Nhân dân Việt Nam trước dư luận quốc tế. Quan trọng hơn cả, cuộc Tổng tuyển cử đã đặt nền móng cho nền dân chủ cộng hòa ở Việt Nam, tạo tiền đề cho sự phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

Bầu cử trong giai đoạn kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội (1946-1986)

Bầu cử trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), hoạt động bầu cử bị gián đoạn do điều kiện chiến tranh. Quốc hội khóa I tiếp tục hoạt động với chức năng hiến định, thể hiện tính liên tục của chính quyền dân chủ nhân dân. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, công tác bầu cử được khôi phục và phát triển. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa II năm 1960 diễn ra trên miền Bắc, đánh dấu bước chuyển sang giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, với Hiến pháp năm 1959 làm nền tảng pháp lý.

Trong giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975), bầu cử ở miền Bắc tiếp tục được duy trì dù trong điều kiện chiến tranh ác liệt. Quốc hội khóa III (1964), khóa IV (1971) được bầu ra trong bối cảnh cả nước hướng về mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Các cuộc bầu cử trong giai đoạn này tuy chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh nhưng vẫn bảo đảm các nguyên tắc dân chủ cơ bản, thể hiện ý chí kiên cường của nhân dân và sự vững mạnh của chính quyền cách mạng.

Bầu cử sau thống nhất đất nước: Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tổ chức ngày 25 tháng 4 năm

1976, với hơn 23 triệu cử tri trên cả hai miền Nam - Bắc tham gia bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 98,77%. Quốc hội khóa VI được bầu ra, quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đánh dấu sự hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước, mở ra giai đoạn cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hiến pháp năm 1980 xác lập mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa với cơ chế “làm chủ tập thể”, quy định hệ thống Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Bầu cử trong giai đoạn này tuân theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín nhưng mang đặc trưng của cơ chế kế hoạch hóa tập trung: danh sách ứng cử viên thường có số dư rất ít, vai trò của cơ cấu và sự giới thiệu của tổ chức rất lớn, khả năng lựa chọn thực tế của cử tri bị hạn chế.

Mặc dù có những hạn chế mang tính thời đại, bầu cử trong giai đoạn 1976-1986 vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì tính chính danh của bộ máy nhà nước, bảo đảm sự chuyển giao quyền lực theo nhiệm kỳ và tạo kênh liên hệ giữa nhân dân với chính quyền các cấp.

Bầu cử trong thời kỳ đổi mới - bước phát triển mới của dân chủ xã hội chủ nghĩa:

Đổi mới tư duy về dân chủ và bầu cử

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) mở ra thời kỳ Đổi mới toàn diện đất nước, trong đó đổi mới tư duy về dân chủ là một nội dung quan trọng. Đảng nhận thức rõ: “*Phát huy dân chủ, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị*” là yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới. Quan điểm này đã tạo nền tảng cho việc đổi mới chế độ bầu cử theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường tính cạnh tranh và nâng cao chất lượng đại biểu dân cử.

Từ Đại hội VI đến Đại hội XIV, tư duy của

Đảng về dân chủ và bầu cử đã có những bước phát triển quan trọng: từ nhận thức dân chủ là “phát huy quyền làm chủ tập thể” sang dân chủ là “bản chất của chế độ”; từ “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đến bổ sung “dân giám sát, dân thụ hưởng”; từ chú trọng cơ cấu đại biểu sang đồng thời chú trọng chất lượng đại biểu; từ bầu cử theo cơ chế đảm bảo đến bầu cử với số dư ngày càng lớn, tạo điều kiện cho sự cạnh tranh lành mạnh.

Hoàn thiện thể chế pháp lý về bầu cử: Thời kỳ Đổi mới chứng kiến sự hoàn thiện liên tục của thể chế pháp lý về bầu cử. Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 đã tạo nền tảng hiến định mới cho chế độ bầu cử dân chủ. Hiến pháp năm 2013 lần đầu tiên hiến định Hội đồng bầu cử quốc gia như một thiết chế hiến định độc lập, thể hiện nỗ lực thể chế hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động bầu cử.

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội năm 1992, Luật Bầu cử đại biểu HĐND năm 1994, và sau đó là Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2015 (hợp nhất hai đạo luật bầu cử) đã quy định ngày càng chi tiết, chặt chẽ, dân chủ hơn về quy trình bầu cử. Luật Bầu cử năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: số người ứng cử phải nhiều hơn số đại biểu được bầu, bảo đảm tối thiểu hai ứng cử viên cho mỗi đại biểu được bầu tại mỗi đơn vị bầu cử; mở rộng quyền tự ứng cử của công dân; quy định chi tiết hơn về quy trình hiệp thương, vận động bầu cử, giám sát bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử.

Bên cạnh đó, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng cho việc phát huy dân chủ trong quản lý

nhà nước ở cấp cơ sở, bao gồm cả hoạt động bầu cử. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cũng đặt ra yêu cầu đổi mới, hoàn thiện chế độ bầu cử phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Những bước tiến trong thực tiễn bầu cử thời kỳ Đổi mới:

Thứ nhất, tăng cường tính cạnh tranh trong bầu cử. So với giai đoạn trước Đổi mới, các cuộc bầu cử từ năm 1987 trở đi có số dư ứng cử viên lớn hơn, tạo điều kiện cho cử tri có nhiều lựa chọn hơn. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII (1987) là cuộc bầu cử đầu tiên trong thời kỳ Đổi mới với số ứng cử viên nhiều hơn đáng kể so với số đại biểu được bầu. Xu hướng này tiếp tục được duy trì và tăng cường qua các kỳ bầu cử tiếp theo, đặc biệt từ khi Luật Bầu cử năm 2015 quy định tỷ lệ số dư tối thiểu.

Thứ hai, mở rộng quyền ứng cử và tự ứng cử. Pháp luật bầu cử thời kỳ Đổi mới đã mở rộng quyền tự ứng cử của công dân, cho phép công dân đủ điều kiện tự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND mà không cần phải được cơ quan, tổ chức giới thiệu. Từ Quốc hội khóa X (1997) trở đi, số lượng người tự ứng cử ngày càng tăng, phản ánh ý thức chính trị và tinh thần trách nhiệm ngày càng cao của công dân đối với công việc quốc gia.

Thứ ba, đổi mới quy trình hiệp thương và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc. Quy trình hiệp thương giới thiệu người ứng cử được quy định ngày càng chi tiết, dân chủ, với ba vòng hiệp thương rõ ràng, bảo đảm sự tham gia ý kiến rộng rãi của nhân dân. Vai trò của Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam trong bầu cử được tăng cường, từ hiệp thương giới thiệu người ứng cử đến tổ chức hội nghị cử tri và giám sát bầu cử.

Thứ tư, đổi mới vận động bầu cử. Từ bầu cử Quốc hội khóa XI (2002), chế độ vận động bầu cử được quy định chính thức trong pháp luật, cho phép ứng cử viên trình bày chương trình hành động trước cử tri. Đây là bước tiến quan trọng so với giai đoạn trước khi ứng cử viên hầu như không có cơ hội vận động bầu cử. Hình thức vận động bầu cử cũng ngày càng đa dạng, từ gặp gỡ trực tiếp đến sử dụng các phương tiện truyền thông.

Thứ năm, tăng cường công khai, minh bạch và giám sát bầu cử. Thông tin về ứng cử viên, kết quả bầu cử được công bố rộng rãi, kịp thời hơn. Hoạt động giám sát bầu cử của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội và cử tri được tăng cường. Cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử từng bước được hoàn thiện, góp phần bảo đảm tính công bằng, minh bạch của cuộc bầu cử.

Nâng cao chất lượng đại biểu dân cử

Một trong những thành tựu quan trọng của bầu cử thời kỳ Đổi mới là sự nâng cao chất lượng đại biểu dân cử. Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được quy định ngày càng cụ thể, chặt chẽ, không chỉ về phẩm chất chính trị, đạo đức mà còn về trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn. Tỷ lệ đại biểu Quốc hội có trình độ đại học và trên đại học đã tăng đáng kể qua các nhiệm kỳ: từ khoảng 50% ở Quốc hội khóa VIII (1987) lên trên 95% ở Quốc hội khóa XV (2021).

Tỷ lệ đại biểu chuyên trách của Quốc hội cũng tăng dần, từ dưới 25% ở các khóa đầu thời kỳ Đổi mới lên khoảng 40% ở Quốc hội khóa XV, hướng tới mục tiêu 40-50% theo yêu

cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW. Sự gia tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, chuyển từ “Quốc hội tham luận” sang “Quốc hội tranh luận”, từ biểu quyết theo cơ cấu sang thảo luận, phản biện thực chất.

Nhìn lại quá trình phát triển gần 80 năm, có thể nhận thấy một số đặc trưng cơ bản trong sự phát triển dân chủ bầu cử ở Việt Nam:

Một là, sự phát triển liên tục, kế thừa và đổi mới. Nền dân chủ bầu cử Việt Nam phát triển theo hướng đi lên, mỗi giai đoạn kế thừa thành tựu của giai đoạn trước, đồng thời bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu mới. Từ những nguyên tắc dân chủ tiến bộ được xác lập ngay từ năm 1946 (phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín), qua quá trình hoàn thiện thể chế đã ngày càng được cụ thể hóa, bảo đảm thực hiện tốt hơn trong thực tiễn.

Hai là, sự gắn kết giữa dân chủ và sự lãnh đạo của Đảng. Dân chủ bầu cử ở Việt Nam luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản phân biệt dân chủ xã hội chủ nghĩa với dân chủ tư sản. Sự lãnh đạo của Đảng thể hiện qua việc xác định đường lối, chủ trương về bầu cử; giới thiệu nhân sự; chỉ đạo tổ chức bầu cử; đồng thời không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo để phát huy dân chủ, mở rộng quyền lựa chọn của cử tri.

Ba là, sự phát triển dân chủ bầu cử gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội. Những bước tiến trong dân chủ bầu cử thời kỳ Đổi mới có cơ sở từ sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sự nâng cao trình độ dân trí, sự mở rộng hội nhập quốc tế và sự phát triển của xã hội dân sự. Dân chủ kinh tế tạo tiền đề

cho dân chủ chính trị, và ngược lại, dân chủ chính trị thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh những thành tựu, quá trình phát triển dân chủ bầu cử ở Việt Nam cũng đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục giải quyết: tăng cường tính cạnh tranh thực chất trong bầu cử; mở rộng hơn nữa quyền tự ứng cử và tạo điều kiện bình đẳng cho người tự ứng cử; nâng cao chất lượng vận động bầu cử; tăng cường vai trò giám sát bầu cử của xã hội; ứng dụng công nghệ số trong bầu cử; và bảo đảm tính đại diện đầy đủ của đại biểu dân cử.

Từ cuộc Tổng tuyển cử lịch sử ngày 06 tháng 01 năm 1946 đến các cuộc bầu cử trong thời kỳ Đổi mới, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã trải qua một quá trình phát triển phong phú, sinh động, phản ánh sự vận động không ngừng của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khởi điểm là cuộc Tổng tuyển cử trong hoàn cảnh "nước sôi lửa bỏng", trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại, giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và đặc biệt là thời kỳ Đổi mới, nền dân chủ bầu cử Việt Nam đã có những bước tiến vượt bậc cả về tư tưởng, thể chế và thực tiễn.

Những thành tựu đạt được trong phát triển dân chủ bầu cử khẳng định tính đúng đắn và sáng tạo của đường lối Đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đồng thời khẳng định sức sống mạnh mẽ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là cơ hội để tiếp tục phát huy truyền thống dân chủ gần 80 năm, nâng tầm chất lượng bầu cử, góp phần xây dựng và hoàn

thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Quốc hội (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*, Luật số 85/2015/QH13.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Văn phòng Quốc hội (2016), *Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Nguyễn Đăng Dung (2023), *Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

**QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN
BẦU CỬ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga
GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Bầu cử là hình thức biểu hiện quan trọng nhất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, là phương thức để nhân dân lựa chọn người đại diện vào các cơ quan quyền lực nhà nước. Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng phát huy dân chủ trong bầu cử, coi đây là nội dung cốt lõi trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bài viết phân tích quan điểm của Đảng, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy dân chủ trong bầu cử ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: dân chủ xã hội chủ nghĩa; bầu cử; Đảng Cộng sản Việt Nam; quyền lực nhân dân; Nhà nước pháp quyền.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển đất nước. Bầu cử là cơ chế quan trọng nhất để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, lựa chọn đại biểu đại diện cho quyền lợi của mình tại các cơ quan quyền lực nhà nước. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán phát huy dân chủ trong bầu cử, qua các kỳ Đại hội từ Đại hội VI (1986) đến Đại hội XIII (2021) liên tục bổ sung, phát triển quan điểm này.

Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển mạnh mẽ của khoa học-công nghệ, việc phát huy dân chủ trong bầu cử đặt ra nhiều yêu cầu mới. Bên cạnh thành tựu, thực tiễn bầu cử ở Việt Nam vẫn còn hạn chế cần khắc phục. Vì vậy, nghiên cứu quan điểm của Đảng về phát huy dân chủ trong bầu cử có ý nghĩa lý

luận và thực tiễn sâu sắc.

1. Bầu cử - biểu hiện tập trung của dân chủ xã hội chủ nghĩa

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với dân chủ tư sản, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân lao động. V.I. Lênin khẳng định đây là nền dân chủ "gấp triệu lần" dân chủ tư sản vì phục vụ lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân.¹¹

Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng dân chủ Mác- Lênin vào điều kiện Việt Nam, nhấn mạnh: "Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra"¹². Tư tưởng này đặt nền tảng cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó bầu cử là phương thức cơ bản để nhân dân thực hiện quyền làm chủ. Bầu cử là hình thức dân chủ trực tiếp quan trọng nhất, thông qua đó nhân dân lựa chọn người đại diện tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Quyền bầu cử và ứng cử là quyền chính trị cơ bản của công dân, được Hiến pháp bảo đảm (Điều 27 Hiến pháp năm 2013). Bầu cử ở Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, bảo đảm mọi công dân đều có quyền tham gia bầu cử bình đẳng, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ hay địa vị xã hội.

¹¹ V.I. Lênin (1978), Toàn tập, tập 37, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, tr. 312.

¹² Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 232.

2. Quan điểm của Đảng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: sự lãnh đạo của Đảng đối với bầu cử không mâu thuẫn với phát huy dân chủ, mà là điều kiện bảo đảm dân chủ thực sự. Đảng đề ra chủ trương, đường lối, định hướng nhân sự nhưng phải tôn trọng quyền tự do lựa chọn của cử tri, bảo đảm tính cạnh tranh lành mạnh.

Văn kiện Đại hội XIII (2021) nhấn mạnh: "Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân". Đảng yêu cầu quá trình hiệp thương, giới thiệu ứng cử viên phải công khai, minh bạch, dân chủ, tạo điều kiện để Nhân dân lựa chọn được người có đức, có tài.

Quy trình hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì là đặc trưng riêng của bầu cử Việt Nam, kết hợp dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp qua ba vòng hiệp thương. Đảng yêu cầu hội nghị cử tri lấy ý kiến nhận xét người ứng cử phải nghiêm túc, thực chất; khuyến khích tự ứng cử và bảo đảm bình đẳng giữa người được giới thiệu và người tự ứng cử.

Đảng nhất quán bảo đảm quyền bầu cử, ứng cử là quyền chính trị thiêng liêng của công dân, đặc biệt quan tâm bảo đảm tỷ lệ đại biểu nữ, người dân tộc thiểu số, trẻ tuổi, ngoài Đảng trong cơ cấu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Đảng coi trọng quyền giám sát của nhân dân đối với toàn bộ quá trình bầu cử và chủ trương hoàn thiện pháp luật bầu cử theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch. Luật Bầu cử năm 2015 đã thể chế hóa quy định cử tri có quyền giám sát kiểm phiếu, kết quả phải công khai tại khu vực bỏ phiếu.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 đề ra nhiệm vụ: "Hoàn thiện pháp luật về bầu cử, bảo đảm để nhân dân thực sự lựa chọn được những người xứng đáng đại diện cho mình", đồng thời yêu cầu đổi mới phương thức bầu cử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bầu cử.

3. Thực trạng phát huy dân chủ trong tổ chức và thực hiện bầu cử ở Việt Nam

Qua các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đặc biệt là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (ngày 23/5/2021), tính dân chủ trong bầu cử ngày càng được phát huy.

Thứ nhất, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu luôn ở mức cao. Trong cuộc bầu cử năm 2021, tỷ lệ cử tri cả nước đi bỏ phiếu đạt 99,60%, cho thấy ý thức chính trị và tinh thần trách nhiệm cao của cử tri trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

Thứ hai, cơ cấu đại biểu ngày càng đa dạng, phản ánh tính đại diện rộng rãi. Quốc hội khóa XV có 499 đại biểu, trong đó đại biểu nữ chiếm 30,26% (tăng so với khóa XIV là 26,72%); đại biểu người dân tộc thiểu số chiếm 17,84%; đại biểu ngoài Đảng chiếm 2,81%; đại biểu trẻ tuổi (dưới 40 tuổi) chiếm 18,24%.¹³

Thứ ba, quy trình hiệp thương, giới thiệu ứng cử viên được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, đúng pháp luật. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức tốt ba vòng hiệp thương, lấy ý kiến cử tri nơi cư trú đối với người ứng cử, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, vận động bầu cử được đa dạng hóa, ứng dụng công nghệ

¹³ Hội đồng Bầu cử quốc gia (2021), Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hà Nội, tr. 18-19.

thông tin và mạng xã hội, giúp cử tri tiếp cận đầy đủ thông tin về ứng cử viên, tạo điều kiện cho cử tri lựa chọn một cách sáng suốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy dân chủ trong bầu cử ở Việt Nam hiện nay còn một số hạn chế cần khắc phục:

Một là, hoạt động tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử ở một số nơi còn hình thức, chưa giúp cử tri hiểu rõ năng lực, phẩm chất của ứng cử viên; chương trình hành động còn chung chung.

Hai là, quy trình hiệp thương mặc dù đã có nhiều cải tiến nhưng ở một số nơi vẫn còn tình trạng "cơ cấu" nặng hơn "chất lượng", dẫn đến việc một số ứng cử viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đại diện cho tiếng nói của cử tri.¹⁴

Ba là, tỷ lệ người tự ứng cử trúng cử còn thấp. Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, có 77 người tự ứng cử nhưng chỉ có 4 người trúng cử, chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Điều này đặt ra câu hỏi về mức độ bình đẳng thực sự giữa người được giới thiệu và người tự ứng cử.

Bốn là, ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử còn chậm, hầu hết các khâu vẫn thực hiện thủ công, chưa áp dụng bỏ phiếu điện tử, gây khó khăn cho cử tri vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, người khuyết tật.

4. Giải pháp tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và thực hiện bầu cử

Trên cơ sở quan điểm của Đảng và thực trạng phát huy dân chủ trong bầu cử, bài viết đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật bầu cử theo hướng mở rộng dân chủ, tăng cường quyền tự ứng cử. Tiếp tục bổ sung, sửa đổi Luật Bầu cử năm 2015, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân sửa đổi 2025, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người tự ứng cử, minh bạch hơn tiêu chuẩn đại biểu, tăng số ứng

cử viên để nâng cao tính cạnh tranh.

Thứ hai, đổi mới phương thức vận động bầu cử, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa ứng cử viên và cử tri, khuyến khích trình bày chương trình hành động cụ thể. Đa dạng hóa hình thức vận động, tăng cường sử dụng truyền thông và nền tảng số.

Thứ ba, nâng cao chất lượng hiệp thương, tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, khắc phục tình trạng "cơ cấu" lẫn "chất lượng"; tổ chức hội nghị cử tri quy mô phù hợp để cử tri tham gia thực chất.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức bầu cử. Nghiên cứu áp dụng thí điểm bỏ phiếu điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu cử tri quốc gia kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng công nghệ trong kiểm phiếu và xử lý kết quả bầu cử nhằm bảo đảm tính chính xác, nhanh chóng và minh bạch.

Thứ năm, tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao ý thức cử tri trong bầu cử. Đổi mới tuyên truyền về ý nghĩa bầu cử, chú trọng giáo dục pháp luật bầu cử cho cử tri trẻ, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Thứ sáu, tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm bầu cử. Xây dựng cơ chế giám sát độc lập, khách quan; xử lý nghiêm các hành vi mua chuộc, đe dọa, cản trở cử tri thực hiện quyền bầu cử.

Tóm lại, phát huy dân chủ trong bầu cử là quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quán triệt và thực hiện hiệu quả quan điểm này góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh, củng cố niềm tin nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới./

¹⁴ Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2023), "Dân chủ trong bầu cử ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp", Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 5 (186), tr. 28.

**MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG BẦU CỬ
VÀ Củng CỐ NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
THÔNG QUA BẦU CỬ QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP,
NHIỆM KỲ 2026-2031**

ThS. Lê Thị Thu Hiền

Phó Hiệu trưởng

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích mối quan hệ giữa phát huy dân chủ trong bầu cử và việc củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước thông qua bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn, bài viết chỉ ra vai trò của dân chủ bầu cử trong nâng cao tính chính danh, minh bạch và trách nhiệm giải trình của hệ thống chính trị. Qua đó, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường dân chủ thực chất, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công và củng cố niềm tin xã hội ở Việt Nam.*

***Từ khóa:** Dân chủ; bầu cử; niềm tin chính trị; Quốc hội; Hội đồng nhân dân; quản trị công.*

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và được thực hiện thông qua các thiết chế dân chủ, trong đó bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giữ vị trí trung tâm. Bầu cử không chỉ là cơ chế lựa chọn người đại diện mà còn là phương thức quan trọng để Nhân dân tham gia vào quá trình tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu về minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản trị ngày càng cao, việc phát huy dân chủ trong bầu cử trở thành yếu tố then chốt để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Về phương diện lý luận, dân chủ trong bầu

cử được hiểu là việc bảo đảm đầy đủ quyền bầu cử và ứng cử của công dân, đồng thời tạo điều kiện để cử tri tham gia một cách thực chất vào quá trình lựa chọn đại biểu. Dân chủ không chỉ thể hiện ở các nguyên tắc hình thức như phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, mà còn ở mức độ minh bạch, cạnh tranh và khả năng tiếp cận thông tin của cử tri. Khi các yếu tố này được bảo đảm, bầu cử trở thành một quá trình tương tác hai chiều giữa người dân và hệ thống chính trị, qua đó nâng cao tính chính danh của quyền lực nhà nước.

Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước là một phạm trù chính trị - xã hội quan trọng, phản ánh mức độ tín nhiệm vào tính chính danh, năng lực lãnh đạo và sự liêm chính của hệ thống chính trị. Niềm tin này không cố định mà biến đổi theo trải nghiệm thực tiễn của người dân trong tương tác với các thiết chế công quyền, bao gồm việc tiếp cận dịch vụ công, thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, cũng như sự công bằng trong phân bổ nguồn lực. Ở Việt Nam, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là “điểm tiếp xúc” quan trọng nhất giữa Nhân dân và Nhà nước, nơi người dân trực tiếp thực hiện quyền lực của mình, giám sát hoạt động của cơ quan đại diện và phản hồi về hiệu quả quản trị với phương châm “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân

tin”, chú trọng thông tin kịp thời, tránh trùng lặp và chồng chéo, đồng thời đi sâu sát cơ sở để thu hút sự tham gia đông đảo của cử tri. Thời gian qua, hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp cho thấy chất lượng, minh bạch, công bằng và trách nhiệm giải trình trong bầu cử có tác động trực tiếp đến việc củng cố niềm tin chính trị, tăng cường sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị công. Do đó, việc phát huy dân chủ trong bầu cử không chỉ là thực hiện quyền công dân mà còn là công cụ quan trọng để xây dựng và duy trì niềm tin, củng cố mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong kỷ nguyên mới.

Mối quan hệ giữa phát huy dân chủ trong bầu cử và niềm tin của Nhân dân mang tính biện chứng. Một mặt, dân chủ trong bầu cử là điều kiện để tạo dựng niềm tin. Khi người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin, được tự do lựa chọn và thấy rằng lá phiếu của mình có giá trị thực sự, họ sẽ có xu hướng tin tưởng hơn vào hệ thống chính trị. Mặt khác, niềm tin của Nhân dân lại là nền tảng để duy trì và phát triển dân chủ. Khi người dân tin tưởng vào hệ thống, họ sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị, trong đó có bầu cử, từ đó làm cho dân chủ trở nên thực chất hơn. Ngược lại, nếu dân chủ bị hạn chế hoặc mang tính hình thức, niềm tin của Nhân dân có thể bị suy giảm, dẫn đến thái độ thờ ơ hoặc thiếu tích cực trong tham gia chính trị.

Về phương diện pháp lý, hệ thống pháp luật Việt Nam đã thiết lập một khuôn khổ tương đối đầy đủ để bảo đảm dân chủ trong bầu cử. Điều 27, Chương II, Hiến pháp năm 2013 khẳng định quyền bầu cử và ứng cử của công dân,

đồng thời quy định các nguyên tắc cơ bản của bầu cử. Luật số 83/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân đã cụ thể hóa các quy định, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức bầu cử một cách minh bạch, công bằng và đúng pháp luật. Bên cạnh đó, các cơ chế như hiệp thương, vận động bầu cử, giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thiết kế nhằm bảo đảm sự tham gia của nhiều chủ thể, qua đó nâng cao tính dân chủ của quá trình bầu cử.

Mỗi lá phiếu của cử tri không chỉ thể hiện quyền làm chủ của người dân, mà còn gửi gắm niềm tin và kỳ vọng vào tương lai tươi đẹp của đất nước, đồng thời khẳng định bản chất Nhà nước ta - “Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”. Theo báo cáo chính thức, ngày 15/3/2026 có tới hơn 78,9 triệu cử tri cả nước tham gia bỏ phiếu, tại hơn 72.000 khu vực bỏ phiếu, thể hiện quy mô rộng khắp và sự hưởng ứng mạnh mẽ của người dân đối với quyền làm chủ của mình. Kết quả bầu cử ngày 15/3/2026 là thắng lợi của Nhân dân, nhưng cũng đồng thời đặt lên vai các đại biểu vừa được bầu những trọng trách lớn. Các đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 chính là những người được Nhân dân tin tưởng gửi gắm trao quyền. Họ sẽ đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử mình và của Nhân dân cả nước trong suốt 5 năm tới.

Vai trò, vị trí của đại biểu rất cao quý: mỗi đại biểu là cầu nối giữa nhân dân với cơ quan quyền lực, tham gia vào việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và địa phương.

Do đó, Đảng, Nhà nước và cử tri cả nước đòi hỏi mỗi đại biểu phải ý thức sâu sắc vinh dự và trách nhiệm của mình, không ngừng phấn đấu rèn luyện để xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân. Sự tham gia đông đảo này không chỉ phản ánh trách nhiệm công dân mà còn là chỉ báo của một quy trình được tổ chức chuẩn mực và được nhìn nhận là đầy đủ về quyền chính trị.

Quá trình minh bạch thông tin cũng được cải thiện rõ nét: Theo kết quả kiểm tra, giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Bầu cử Quốc gia, qua 3 đợt kiểm tra, giám sát tại 34 tỉnh, thành phố, các địa phương đã chủ động ban hành tổng số 6.636 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác bầu cử. Thông tin cụ thể về kết quả công tác chuẩn bị bầu cử, cả nước đã thành lập 34 Ủy ban bầu cử cấp tỉnh; 3.320 Ủy ban bầu cử cấp xã; 182 Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; 724 Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 22.401 Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và 72.191 Tổ bầu cử. Công tác lập, rà soát, niêm yết danh sách cử tri đã được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của luật, tỷ lệ cơ cấu bảo đảm tỷ lệ đại biểu nữ, người dân tộc thiểu số và cơ cấu thể hiện sự đại diện đa dạng. Điều này không chỉ đáp ứng yêu cầu pháp lý mà còn tạo điều kiện để người dân tiếp cận, so sánh và lựa chọn đại biểu phù hợp với nguyện vọng của mình - một biểu hiện của minh bạch và cạnh tranh nội dung bầu cử, yếu tố cốt lõi của bầu cử dân chủ. Hơn nữa, hoạt động tiếp xúc cử tri rộng rãi tại các địa phương đã được triển khai trong suốt giai đoạn vận động bầu cử, tạo diễn đàn để ứng viên trình bày quan

điểm và người dân đặt câu hỏi trực tiếp, từ đó tăng cường sự tương tác và trách nhiệm giải trình giữa ứng viên và cử tri. Sự tham gia của báo chí và truyền thông cũng góp phần công khai hóa quá trình này, giúp người dân ở nhiều địa bàn nắm bắt thông tin trước và sau khi bỏ phiếu.

Từ các dữ liệu thực tiễn trên, có thể luận giải rằng tỷ lệ cử tri tham gia cao, quy trình bầu cử được chuẩn hóa, thông tin ứng cử viên được công khai và hoạt động tiếp xúc cử tri được chú trọng đều là các yếu tố quan trọng trong việc phát huy dân chủ bầu cử. Hoạt động ấy không chỉ thúc đẩy quyền làm chủ trực tiếp của người dân mà còn góp phần nâng cao tính chính danh và trách nhiệm giải trình của những người được bầu, từ đó củng cố niềm tin của người dân vào hệ thống chính trị nói chung và tính minh bạch của quá trình bầu cử nói riêng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong việc phát huy dân chủ trong bầu cử. Ở một số nơi, việc hiệp thương giới thiệu ứng cử viên còn mang tính hình thức, chưa tạo ra sự cạnh tranh thực chất. Một bộ phận cử tri còn thụ động, chưa thực sự quan tâm đến việc tìm hiểu thông tin về ứng viên, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu tiểu sử của các ứng viên...

Tác động của việc phát huy dân chủ trong bầu cử đến niềm tin của Nhân dân thể hiện trên nhiều phương diện. Trước hết, khi bầu cử được tổ chức minh bạch và công bằng, nó góp phần nâng cao tính chính danh của hệ thống chính trị. Người dân có cơ sở để tin rằng quyền lực nhà nước thực sự xuất phát từ ý chí của mình. Thứ hai, dân chủ trong bầu cử giúp nâng cao

chất lượng đại biểu, từ đó cải thiện chất lượng hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước. Khi các quyết định chính sách phản ánh đúng nhu cầu và lợi ích của người dân, niềm tin của họ sẽ được củng cố. Thứ ba, thông qua bầu cử, người dân có cơ hội trực tiếp trải nghiệm quá trình thực hiện quyền lực, qua đó hình thành nhận thức tích cực về hệ thống chính trị.

Ngược lại, nếu dân chủ trong bầu cử không được bảo đảm, niềm tin của Nhân dân có thể bị suy giảm. Khi người dân cảm thấy rằng việc lựa chọn đại biểu không phản ánh đúng ý chí của mình, họ có thể trở nên thờ ơ hoặc mất niềm tin vào hệ thống. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến tính chính danh mà còn làm giảm hiệu quả quản trị công, do thiếu sự ủng hộ và tham gia của người dân.

Để tăng cường mối quan hệ tích cực giữa phát huy dân chủ trong bầu cử và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp sau:

Trước hết, hoàn thiện khung pháp lý và quy trình bầu cử, chuẩn hóa các bước từ lập danh sách cử tri, giới thiệu ứng viên, tiếp xúc cử tri, bỏ phiếu đến công bố kết quả, đảm bảo minh bạch, công bằng và trách nhiệm giải trình.

Thứ hai, cần đẩy mạnh tiếp xúc cử tri và công khai thông tin về ứng viên, chương trình hành động, kết quả bầu cử, kết hợp các nền tảng trực tuyến để người dân dễ dàng trao đổi, giám sát.

Thứ ba, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu cử tri, kiểm phiếu điện tử

và truyền thông bầu cử cũng góp phần nâng cao tính chính xác và minh bạch.

Thứ tư, tăng cường giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức công dân về quyền làm chủ, trách nhiệm và nghĩa vụ bầu cử, đồng thời khuyến khích giám sát xã hội và vai trò của báo chí, tạo cơ chế phản hồi kịp thời các vi phạm, giúp củng cố niềm tin vào quá trình bầu cử.

Thứ năm, nâng cao chất lượng đại biểu được bầu bằng việc đảm bảo cơ cấu đại diện đúng tỷ lệ giới, dân tộc thiểu số, năng lực chuyên môn và uy tín xã hội, đồng thời tăng cường kiểm tra, đánh giá năng lực và trách nhiệm giải trình của ứng viên trước, trong và sau khi được bầu, từ đó tạo cơ sở vững chắc cho niềm tin lâu dài của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Tóm lại, phát huy dân chủ trong bầu cử và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước là hai quá trình tương tác chặt chẽ, trong đó quyền làm chủ của người dân là cơ sở để xây dựng niềm tin chính trị. Bảo đảm dân chủ thực chất trong bầu cử không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị công, trách nhiệm giải trình của đại biểu, mà còn củng cố tính chính danh, năng lực và liêm chính của Đảng và Nhà nước trong mắt Nhân dân. Thành công của cuộc bầu cử lần này là tiền đề vững chắc để Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp hoạt động hiệu quả, phát huy cao độ sức mạnh của toàn dân tộc trên con đường đổi mới và hội nhập./.

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

ThS. Võ Thị Hồng Thắm

Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

***Tóm tắt:** Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, ngày hội lớn của toàn dân - là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận. Bài viết làm rõ những điểm mới trong bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.*

***Từ khóa:** Điểm mới; Bầu cử; Bầu cử Quốc hội và HĐND.*

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026 và được cử tri và Nhân dân cả nước mong đợi. Đây là sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra đúng dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên (06/01/1946); là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031. Cuộc bầu

cử thành công sẽ góp phần quan trọng củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới đất nước trong kỷ nguyên mới. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 199/2025/QH15 là vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026.

Với quyết tâm chính trị cao cùng sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy Đảng, công tác chuẩn bị bầu cử đang được triển khai đồng bộ, chặt chẽ, bài bản, đúng tiến độ và đúng quy định pháp luật từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia đã ban hành Nghị quyết 85 xác định tổng số 182 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI với 864 ứng viên. Đối với cấp tỉnh, có 724 đơn vị bầu cử với 2.554 đại biểu được bầu; cấp xã có 22.451 đơn vị bầu cử với 72.613 đại biểu được bầu.

Danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI đã được công bố sớm hơn thời hạn quy định, bảo đảm cơ cấu, thành phần và số dư theo quy định. Quy trình hiệp thương, giới thiệu, thẩm tra hồ sơ được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, qua nhiều vòng xem xét, lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và nơi công tác. Đây là bước then chốt để bảo đảm chất lượng đại biểu ngay từ đầu vào.

Tại địa phương, các ủy ban bầu cử cấp tỉnh, cấp xã được thành lập đúng thời hạn luật định. Danh sách hơn 73 triệu cử tri đã được niêm yết công khai tại 72.195 khu vực bỏ phiếu trong cả nước. Công tác rà soát danh sách được thực hiện nhiều vòng, có đối chiếu với cơ sở dữ liệu dân cư để hạn chế tối đa sai sót. Ở từng điểm bỏ phiếu, việc chuẩn bị hòm phiếu, phòng bỏ phiếu, phương án bảo đảm an ninh, phòng cháy, chữa cháy, phương án dự phòng khi có tình huống phát sinh... đều đã được xây dựng cụ thể. Có thể nói, sự chuẩn bị không chỉ dừng ở chỉ đạo chung mà đã đi vào từng khu dân cư, từng tổ dân phố, từng thôn, bản.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế- xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hooiju nhập quốc tế sâu rộng. Cuộc bầu cử lần này có một số điểm mới đáng chú ý, Cụ thể:

Thứ nhất, rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, ấn định ngày bầu cử vào ngày chủ nhật 15/3/2026, sớm hơn 2 tháng so với các cuộc bầu trước. Dự kiến ngày 22/3/2026 sẽ công bố kết quả bầu cử, và kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XVI sẽ diễn ra vào ngày 06/4/2026 để làm công tác nhân sự cùng với nội dung về xây dựng pháp luật. Điều này cho thấy kỳ họp Quốc hội khóa mới diễn ra ngay sau khi công

bố kết quả bầu cử chỉ nửa tháng thay vì gần 2 tháng như nhiệm kỳ trước.

Thứ hai, đây là lần đầu tiên chúng ta tổ chức bầu cử trong điều kiện triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính. Phạm vi quản lý của mỗi đơn vị hành chính rộng hơn, quy mô dân số lớn hơn, yêu cầu về năng lực điều hành cũng cao hơn. Điều đó tác động trực tiếp đến việc xác định cơ cấu, phân bổ số lượng đại biểu và tổ chức các hội nghị hiệp thương.

Thứ ba, thời gian trong các bước của quy trình bầu cử được rút ngắn. Thời gian từ khi kết thúc nộp hồ sơ ứng cử đến ngày bầu cử giảm, từ 70 ngày còn 42 ngày. Việc rút ngắn này không làm giảm yêu cầu chặt chẽ của từng bước, mà buộc các cơ quan liên quan phải phối hợp nhịp nhàng hơn, xử lý công việc khoa học hơn, tránh chùng chèo. Các mốc thời gian hiệp thương, công bố danh sách người ứng cử, giải quyết khiếu nại tố cáo cũng được điều chỉnh tương ứng, bảo đảm tính đồng bộ, đúng quy định và phù hợp thực tiễn.

Thứ tư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bầu cử. Ở nhiệm kỳ này, công nghệ thông tin được sử dụng rộng rãi hơn trong nhiều khâu như quản lý danh sách cử tri, theo dõi tiến độ triển khai, tổng hợp và báo cáo kết quả bầu cử. Việc kết nối, đối chiếu danh sách cử tri với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng các nền tảng như VNeID giúp nâng cao độ chính xác, hạn chế

trùng lặp hoặc sai sót thông tin.

Thứ tư, chủ trương tăng số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, dự kiến 145 đại biểu ở Trung ương và 55 đại biểu tại địa phương. Điều này phản ánh định hướng tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội. Đại biểu hoạt động chuyên trách có điều kiện dành toàn bộ thời gian cho hoạt động Quốc hội, theo dõi sâu các lĩnh vực, từ đó nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động nghị trường. Đây không phải là thay đổi mang tính hình thức, mà gắn với yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đây không phải là thay đổi mang tính hình thức, mà gắn với yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Thứ năm, điều chỉnh thẩm quyền xác định khu vực bỏ phiếu và tổ chức phụ trách bầu cử theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đa dạng hóa phương thức vận động bầu cử, bên cạnh hình thức tiếp xúc cử tri trực tiếp, cho phép tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến với điều kiện bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin và an ninh mạng.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử được triển khai sớm hơn, sâu rộng hơn và đa dạng về hình thức, lồng ghép hiệu quả tuyên truyền các chủ trương, quyết sách lớn vừa được Đại hội XIV của

Đảng thông qua.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tổ chức trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta sau 40 năm đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, là bước cụ thể hóa nghị quyết gắn liền với công tác cán bộ của Đảng, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành; là nơi để cử tri phát huy quyền làm chủ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

**CÔNG TÁC HIỆP THƯƠNG BẦU CỬ GÓP PHẦN PHÁT HUY DÂN CHỦ
TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

CN. Võ Thị Kim Loan

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích các quy định pháp luật về hiệp thương bầu cử và kết quả tiến hành các hoạt động của công tác hiệp thương trong bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) khóa XVI và Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Qua đó làm rõ ý nghĩa, giá trị của hiệp thương bầu cử đối với việc phát huy dân chủ góp phần vào thành công của cuộc bầu cử.

Từ khóa: Hiệp thương bầu cử, bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử tỉnh Khánh Hòa, phát huy dân chủ.

Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp là sự kiện quan trọng của đất nước, là đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý rộng khắp trong các tầng lớp Nhân dân. Đồng thời, đó là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong xây dựng cơ quan quyền lực nhà nước. Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định về cuộc bầu cử ĐBQH và HĐND: “...Nó chứng tỏ chế độ dân chủ và tự do của Nhà nước ta và quyền làm chủ thật sự của mỗi công dân ta.”¹⁵. Bản chất của cuộc bầu cử được nhấn mạnh đó là hiện thực hóa quyền làm chủ của Nhân dân. Vì vậy, phát huy dân chủ trong bầu cử không chỉ bắt đầu từ thời điểm cử tri bước vào phòng bỏ phiếu mà được thực hiện ngay trong các vòng hiệp thương,

giới thiệu người ứng cử, nơi quyền “*dân biết, dân bàn, dân lựa chọn*” được cụ thể hóa bằng những quy trình chặt chẽ, công khai và có sự tham gia rộng rãi của Nhân dân.

Cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là dịp để chúng ta tiếp tục phát huy dân chủ mạnh mẽ. Nội dung đó thể hiện qua vai trò quyết định của cử tri cả nước trong thực hiện quyền lựa chọn những đại biểu tiêu biểu, có đức, có tài xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước. Để đảm bảo cho ý nghĩa chính trị trọng đại đó của “*ngày hội bầu cử*” và đồng thời xuất phát từ vai trò của các đại biểu thì công tác chuẩn bị nhân sự là nhiệm vụ trọng tâm và cốt lõi của bầu cử. Do đó, nó phải được thực hiện thật nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Nhiệm vụ này được thực hiện thông qua vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) được pháp luật quy định tại Điều 1 Luật MTTQVN 2015 sửa đổi, bổ sung 2025. Trong cuộc bầu cử MTTQVN là cơ quan chủ trì tổ chức ba Hội nghị hiệp thương để giới thiệu ứng cử viên cho cuộc bầu cử.

Vấn đề này đã được luật hóa trong Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Theo đó, Hội nghị hiệp

¹⁵ Trích bài nói chuyện của Bác Hồ trong buổi ra mắt các ứng cử đại biểu Quốc hội khóa III ở Hà Nội, Ngày 14 tháng 4 năm 1964

thương là hội nghị giữa Ủy ban MTTQVN với các tổ chức thành viên, ở trung ương do Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương MTTQVN triệu tập và chủ trì; ở địa phương do Ban thường trực Ủy ban MTTQVN ở mỗi cấp triệu tập và chủ trì. Hội nghị nhằm thỏa thuận về cơ cấu, thành phần và số lượng người được giới thiệu ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND. Đồng thời, Hội nghị cũng có nhiệm vụ lập danh sách sơ bộ và lựa chọn, lập danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp. Quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử ĐBQH khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được thực hiện chặt chẽ theo hướng dẫn tại Nghị quyết liên tịch 102/2025/NQLTUBTVQH15-CP-CTUBTWMTTQVN ngày 26/9/2025 giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQVN, đảm bảo dân chủ, công khai và đúng pháp luật, được tiến hành theo năm bước, bao gồm:

Bước một: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND (trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 10 tháng 12 năm 2025).

Bước hai: Cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND (trong khoảng thời gian từ ngày 17 tháng 12 năm 2025 đến ngày 25 tháng 01 năm 2026).

Bước ba: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ hai để thỏa thuận lập danh sách sơ bộ những người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND (trong khoảng thời gian từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến ngày 03 tháng 02 năm 2026).

Bước bốn: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến nhận

xét và tín nhiệm của cử tri đối với người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND (trong khoảng thời gian từ ngày 04 tháng 02 năm 2026 đến ngày 08 tháng 02 năm 2026).

Bước năm: Tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ ba để lựa chọn, lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND (trong khoảng thời gian từ ngày 09 tháng 02 năm 2026 đến ngày 20 tháng 02 năm 2026).

Các quy định pháp luật đã thể hiện công tác hiệp thương trong bầu cử ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp có tính dân chủ sâu đậm và rõ nét, là giai đoạn đầu nhưng chính là cơ sở để phát huy cao độ tinh thần dân chủ, tính đại diện, tính Nhân dân trong công tác bầu cử cơ quan quyền lực nhà nước.

Thứ nhất, hiệp thương đã nói nên tính chất bình đẳng và dân chủ trong bầu cử. Bởi vì, bản chất của hiệp thương là sự hợp mặt bàn bạc, thỏa thuận, thương lượng. Hiệp thương bầu cử là thỏa thuận để cùng thống nhất về số lượng, cơ cấu nhân sự trong bầu cử. Qua đó, có thể đảm bảo được tỉ lệ đại biểu nữ, tỉ lệ hợp lý các đại biểu đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, các ngành, các cấp, các vùng miền, dân tộc, tôn giáo khác nhau. Nhà nước không áp đặt ý muốn chủ quan của mình mà tôn trọng và ghi nhận ý kiến của Nhân dân trong xây dựng cơ cấu, số lượng đại biểu theo mục đích trên. Đồng thời, hiệp thương trong bầu cử để có tiếng nói chung, thống nhất ý chí, tăng cường sự đoàn kết và đồng thuận trong Nhân dân và đảm bảo cho Nhân dân là người chủ thật sự, lựa chọn đại biểu cho mình ngay từ giai đoạn chuẩn bị nhân sự, cho đến khi bỏ phiếu.

Thứ hai, hoạt động hiệp thương bầu cử có

sự tham gia rộng rãi của nhiều tầng lớp Nhân dân, được tiến hành giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên của Mặt trận. Trong đó, các tổ chức thành viên của Mặt trận là đại diện quần chúng Nhân dân thuộc các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo... khác nhau. Vì vậy, các hội nghị hiệp thương đã tập hợp được đại diện của nhiều tầng lớp Nhân dân, ý kiến của họ được ghi nhận để quyết định số lượng, thành phần, cơ cấu đại biểu của các cơ quan quyền lực nhà nước. Do đó, kết quả của Hội nghị hiệp thương chính là tiếng nói quyết định của Nhân dân.

Thứ ba, trong quá trình hiệp thương, các hoạt động lấy ý kiến, nhận xét của cử tri nơi công tác, tổ chức hội nghị cử tri để lấy ý kiến, tín nhiệm của cử tri nơi người ứng cử cư trú là quy trình bắt buộc. Các hoạt động trên, biểu hiện tính dân chủ rõ nét và có ý nghĩa cần thiết để đảm bảo quyền của cử tri lựa chọn được những người có đủ phẩm chất và năng lực vào Quốc hội, HĐND. Việc tổ chức lấy ý kiến, tín nhiệm của cử tri nơi người ứng cử công tác hoặc cư trú là kênh đánh giá đại biểu ứng cử minh bạch và đáng tin cậy, vì đó là môi trường người đại biểu giao tiếp, hoạt động chủ yếu. Tại hội nghị, cử tri có quyền thẳng thắn đóng góp ý kiến với các ứng viên về phẩm chất, năng lực, đạo đức, quan hệ cơ quan, đơn vị, khu dân cư... Qua hội nghị, các thông tin được sàng lọc, xác minh thận trọng, nhằm cân nhắc giới thiệu người đủ điều kiện ra ứng cử và loại khỏi danh sách những người không đủ phẩm chất, năng lực và sự tín nhiệm của Nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng, để hội nghị hiệp thương cuối cùng chốt danh sách đại biểu ứng

cử ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

Qua đó cho thấy, các hoạt động trong quá trình hiệp thương được pháp luật quy định thể hiện tính dân chủ cao độ. Vì thế, thực hiện thật nghiêm chỉnh, triệt để công tác hiệp thương bầu cử sẽ góp phần hiện thực hóa quyền lựa chọn ĐBQH và đại biểu HĐND trong mọi giai đoạn của cuộc bầu cử đảm bảo quyền lựa chọn đại biểu thuộc về Nhân dân. Và như vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực thi và phát huy, góp phần cho thành công của cuộc bầu cử.

Trên thực tiễn cả nước, công tác hiệp thương bầu cử ĐBQH khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã được tiến hành với tinh thần nghiêm túc, thật sự dân chủ, đúng quy định pháp luật, đúng tiến độ về thời gian quy định. Theo đó, tại cuộc bầu cử lần này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã dự kiến tổng số ĐBQH khóa XVI được bầu là 500 đại biểu. Ngày 18/11/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1897/NQ-UBTVQH15 dự kiến số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử ĐBQH khóa XVI. Đặc biệt, việc xác định người ứng cử ĐBQH phải bảo đảm tỷ lệ theo giới tính, độ tuổi, đại diện các thành phần, tầng lớp nhân dân. Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14/02/2026 của Hội đồng Bầu cử quốc gia đã công bố danh sách chính thức những người ứng cử ĐBQH Khóa XVI theo từng đơn vị trong cả nước. Theo đó, 864 người ứng cử ĐBQH khóa XVI tại 34 tỉnh, thành phố cả nước đã bảo đảm các quy định về cơ cấu thành phần.

Về cơ cấu giới, trong tổng số 864 ứng viên ĐBQH khóa XVI, có 472 người là nam (chiếm 54,63%), 392 người là nữ (chiếm 45,37%). Có 674 người dân tộc Kinh (chiếm 78,36%) và 188 người (chiếm 21,76%) thuộc nhóm các dân tộc thiểu số như Tày, Thái, Mông, Khmer... Ngoài ra, có 31 người (chiếm gần 4%) thuộc các thành phần tôn giáo như Phật giáo, Công giáo... Về độ tuổi, có 635 ứng viên ở độ tuổi từ 40 - 60 (chiếm tới 73,5%), trong đó độ tuổi từ 40 - 49 có 325 người, từ 50 - 59 tuổi có 310 người. Có 65 người ngoài Đảng (chiếm tỷ lệ 7,52%) ứng cử Quốc hội khóa XVI. Điều này đã cho thấy tính hiệu quả, thực chất và dân chủ cao độ trong suốt quá trình hiệp thương nhằm chuẩn bị nhân sự cho bầu cử ĐBQH. Cơ cấu về giới tính, độ tuổi, thành phần và người ngoài Đảng được phân bố hợp lý, đảm bảo tính kế thừa, tính đổi mới, tính đại diện để các cơ quan quyền lực nhà nước khi hình thành đảm bảo hoạt động hiệu quả và thực hiện tốt vai trò đại diện cho các tầng lớp nhân dân.

Tại tỉnh Khánh Hòa, công tác chuẩn bị nhân sự cũng đã hoàn thành. Ủy ban Bầu cử tỉnh Khánh Hòa công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Nghị quyết số 82/NQ-UBBC ngày 23/2/2026. Theo đó, toàn tỉnh có 19 đơn vị bầu cử, với 108 người ứng cử để bầu 67 đại biểu. Trong đó, người ứng cử là đại biểu nữ có 45 người chiếm tỷ lệ 41,67%, đại biểu là người dân tộc thiểu số là 09 người chiếm 8,33%, đại biểu là người ngoài Đảng có 13 người chiếm tỷ lệ 12,04 %, người ứng cử dưới 40 tuổi là 31 người chiếm tỷ lệ 28,70%. Đối với, công tác hiệp thương bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031, có tổng

số 2.317 người ứng cử với cơ cấu thành phần: Nữ: 1.006 người chiếm tỷ lệ 43,42%, người dân tộc thiểu số là 302 người chiếm tỷ lệ 13,03%, người ngoài Đảng là 378 người chiếm tỷ lệ 16,31%, người dưới 40 tuổi: 771 người chiếm tỷ lệ 33,28%.

Qua đó, số lượng người ứng cử đáp ứng đầy đủ cơ cấu, thành phần theo quy định, người ứng cử đều đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, không đưa vào danh sách ứng cử các trường hợp không đủ tiêu chuẩn. Trên cơ sở số liệu về tỷ lệ phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người ngoài Đảng, người trẻ tuổi trong cơ cấu người ứng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh và cấp xã của tỉnh Khánh Hòa, cho thấy thành phần người ứng cử rộng khắp và cân đối, đảm bảo cho sự bình đẳng trong tham gia quyền lực Nhà nước của mọi tầng lớp nhân dân. Đây là kết quả của quá trình hiệp thương công khai, thẳng thắn và dân chủ. Là tiền đề cho thành công của kỳ bầu cử ĐBQH và HĐND sắp tới. Là biểu hiện của phát huy dân chủ mạnh mẽ trong sự kiện trọng đại - "*Ngày hội non sông*" của toàn thể cử tri.

Cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 có ý nghĩa to lớn là lựa chọn những đại biểu thay mặt cử tri cả nước để quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh đất nước trong nhiệm kỳ 5 năm tiếp theo. Vì vậy, tổ chức thành công ba Hội nghị hiệp thương sẽ quyết định cho chất lượng ĐBQH, đại biểu HĐND khóa mới, góp phần quan trọng vào việc phát huy dân chủ. Đó cũng là cơ sở, là niềm tin mạnh mẽ cho thành công của cuộc bầu cử sắp tới, là bước tiến quan trọng trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

**BẢO ĐẢM QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TRONG BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND NHIỆM KỲ 2026-2031
THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

ThS. Trần Thị Thu Hương

Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

***Tóm tắt:** Trên cơ sở làm rõ cơ sở lý luận về quyền làm chủ của Nhân dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa; phân tích những nội dung cốt lõi của Đại hội XIV về phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kiểm soát quyền lực, bài viết đề xuất 04 yêu cầu bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.*

***Từ khóa:** Bầu cử; đại hội XIV; dân chủ xã hội chủ nghĩa.*

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là “địp quan trọng để tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định Nhân dân là chủ thể quyền lực, đồng thời yêu cầu phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế và kiểm soát quyền lực. Trong bối cảnh chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, việc nghiên cứu và làm rõ những nội dung cốt lõi về bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân theo tinh thần Đại hội XIV có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần cụ thể hóa quan điểm của Đảng vào tổ chức và thực hiện bầu

cử, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

1. Cơ sở lý luận về quyền làm chủ của Nhân dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa

Quyền làm chủ của Nhân dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa được xác lập trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất của nhà nước và quyền lực chính trị. Theo đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân, đồng thời thể hiện sâu sắc tính nhân dân và tính dân tộc; quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và do Nhân dân thực hiện. V.I.Lênin đã khẳng định: “Toàn bộ quyền lực tối cao trong nước phải thuộc về các đại biểu của nhân dân, do nhân dân bầu ra, có thể bị nhân dân bãi chức bất cứ lúc nào”¹⁶. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ dừng lại ở việc thừa nhận quyền chính trị - pháp lý của công dân mà còn bảo đảm những điều kiện kinh tế, xã hội và pháp lý để Nhân dân thực sự tham gia quản lý nhà nước và xã hội: “dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước...Quần chúng càng chủ động, càng có nhiều ý kiến, càng mạnh dạn và càng có tinh thần sáng tạo khi tiến hành công việc đó thì lại càng tốt”¹⁷. Vì vậy, quyền làm chủ của Nhân

¹⁶ V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, t.32, tr.180.

¹⁷ V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, t.31, tr.336-337.

dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo quan điểm đó khi khẳng định “dân là gốc”, “bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân”¹⁸. Theo Người, dân chủ nghĩa là Nhân dân được nói, được tham gia bàn bạc, kiểm tra, giám sát và quyết định những công việc liên quan đến vận mệnh của mình. Dân chủ phải gắn với kỷ luật, kỷ cương; quyền làm chủ phải đi đôi với trách nhiệm công dân. Đây là cơ sở tư tưởng quan trọng để xây dựng cơ chế thực hiện quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân trong điều kiện một đảng cầm quyền.

Kế thừa và phát triển nền tảng lý luận đó, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện thông qua hai hình thức cơ bản: dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đại hội XIV tiếp tục khẳng định: “Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở”¹⁹. Hai hình thức này có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên cơ chế vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa. Trong cơ chế đó, bầu cử là phương thức cơ bản để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các cơ quan đại diện như Quốc hội Việt Nam và Hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua bầu cử, ý chí và nguyện vọng của Nhân dân được chuyển hóa thành quyền lực nhà nước hợp pháp. Do vậy, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là đòi hỏi có tính nguyên tắc của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phản ánh mức độ hoàn thiện của Nhà nước pháp quyền và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị.

2. Những nội dung cốt lõi về bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Trên cơ sở Nhân dân được khẳng định rõ hơn không chỉ là mục tiêu hay động lực mà “là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁰, Đảng Cộng sản Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định quyền làm chủ của Nhân dân là bản chất, là nguyên tắc nền tảng của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Văn kiện không chỉ tái khẳng định các nguyên lý Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về “dân là gốc”, mà còn yêu cầu các thiết chế phải chuyển từ nhận thức sang hành động cụ thể: “mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”²¹.

¹⁸ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 6, tr. 232.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.1, tr.121-122.

²⁰ Đảng Cộng sản Việt nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.1, tr.120-121.

²¹ Đảng Cộng sản Việt nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.1, tr.121.

Trên cơ sở đó, Đại hội XIV khẳng định: “Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội... Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc”²². Như vậy, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục kế thừa quan điểm mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là động lực quan trọng của phát triển mà Đại hội XIII đã nêu ra nhưng điều chỉnh trọng tâm khi đặt dân chủ trong chính thể thống nhất với trật tự, kỷ cương xã hội; trách nhiệm công dân; ổn định chính trị và lợi ích quốc gia - dân tộc; làm rõ ranh giới chính trị - pháp lý giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa với dân chủ hình thức; giữa quyền làm chủ với các hành vi lợi dụng dân chủ; giữa phát huy dân chủ với bảo vệ chế độ và giữ vững ổn định xã hội.

Văn kiện nhấn mạnh trách nhiệm của hệ thống chính trị và cơ quan nhà nước trong việc tạo lập điều kiện để quyền đó được thực thi thực chất trong đời sống chính trị: “Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước; nêu cao trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các

cơ quan Đảng, Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân”²³. Văn kiện còn khẳng định vai trò chủ đạo của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp, phản ánh và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; trong đó, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể được đề cao.

3. Yêu cầu đặt ra đối với việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng

Trên cơ sở những nội dung cốt lõi được xác định trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đặt ra một số yêu cầu cơ bản cả về nhận thức, thể chế và tổ chức thực hiện.

Trước hết, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với tăng cường pháp chế, kỷ luật, kỷ cương. Quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử phải được bảo đảm trên cơ sở thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm mọi công dân đủ điều kiện đều được thực hiện đầy đủ quyền bầu cử, ứng cử theo quy định như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “Trong cuộc Tổng tuyển cử hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử. Không chia trai gái, giàu nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái,

²² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.1, tr.122.

²³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.1, tr.121.

hẽ là công dân Việt Nam đều có hai quyền đó”²⁴; “Cũng như các nước xã hội chủ nghĩa anh em, Luật bầu cử của ta thật là dân chủ. Tất cả công dân, gái cũng như trai từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, tự do lựa chọn người thay mặt mình ở Quốc hội”. Điều này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức bầu cử đúng luật, đúng quy trình, không để xảy ra vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của cử tri.

Thứ hai, phải tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong toàn bộ quá trình bầu cử. Từ khâu giới thiệu, hiệp thương, lập danh sách ứng cử viên đến vận động bầu cử, bỏ phiếu và công bố kết quả đều cần được thực hiện công khai, rõ ràng, tạo điều kiện để Nhân dân giám sát. Việc công khai thông tin về tiêu chuẩn, chương trình hành động của ứng cử viên giúp cử tri có cơ sở lựa chọn đúng đắn, qua đó bảo đảm ý chí của Nhân dân được phản ánh trung thực vào cơ quan quyền lực nhà nước.

Thứ ba, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình bầu cử. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm cụ thể hóa quan điểm của Đại hội XIV về tăng cường kiểm soát quyền lực và phòng, chống tiêu cực. Cơ chế tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của cử tri cần được vận hành hiệu quả, đồng thời tạo điều kiện để cử tri theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình

hành động của người trúng cử, qua đó duy trì sự gắn bó giữa đại biểu và Nhân dân sau bầu cử.

Thứ tư, trong bối cảnh chuyên đổi số và môi trường thông tin đa chiều, chúng ta cần chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, chính xác về bầu cử; đồng thời kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc nhằm gây nhiễu loạn nhận thức của cử tri. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu cử tri, công bố thông tin và tuyên truyền về bầu cử không chỉ nâng cao hiệu quả tổ chức mà còn mở rộng điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin đầy đủ, thực hiện quyền làm chủ một cách chủ động, có trách nhiệm.

Như vậy, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử theo tinh thần Đại hội XIV không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm quyền bỏ phiếu, mà còn bao hàm việc xây dựng một môi trường pháp lý, chính trị và xã hội minh bạch, dân chủ, kỷ cương, trong đó Nhân dân thực sự là chủ thể của quyền lực nhà nước. Đây vừa là yêu cầu có tính nguyên tắc, vừa là thước đo mức độ phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 cần được tổ chức trên cơ sở quán triệt tinh thần Đại hội XIV của Đảng về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân./.

²⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.153.

**BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG
TRONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ BẦU CỬ -
BÀI HỌC TỪ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI TẠI TỈNH KHÁNH HÒA**

ThS. Lê Thị Bích Hạnh

GV. Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong bầu cử là xu thế tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức bầu cử. Việc ứng dụng CNTT đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng để bảo vệ tính, chính xác của dữ liệu bầu cử và niềm tin của cử tri. Bài viết phân tích các nguy cơ, đề xuất các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong công tác bầu cử giai đoạn mới.*

***Từ khóa:** An toàn thông tin; An ninh mạng; An ninh bầu cử; Công nghệ thông tin; Bầu cử; Khánh Hòa.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong công tác bầu cử. Từ quản lý danh sách cử tri, đăng ký ứng cử viên, tuyên truyền bầu cử đến tổng hợp kết quả bầu cử, CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, tính chính xác và minh bạch của quy trình bầu cử.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 dự kiến ứng dụng CNTT ở mức độ cao hơn các kỳ bầu cử trước, đặc biệt trong tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với danh sách cử tri.

Tuy nhiên, song hành với những lợi ích to lớn, việc ứng dụng CNTT trong bầu cử cũng đặt ra những nguy cơ, thách thức nghiêm trọng

về an toàn thông tin, an ninh mạng. Tấn công mạng vào hệ thống bầu cử, đánh cắp dữ liệu cử tri, phát tán thông tin sai lệch, can thiệp vào kết quả bầu cử là những mối đe dọa hiện hữu, không chỉ ảnh hưởng đến tính chính xác của bầu cử mà còn xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân và gây bất ổn chính trị - xã hội.

Tỉnh Khánh Hòa, với vai trò là tỉnh trọng điểm về quốc phòng, an ninh ở khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, đã tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong bầu cử và công tác bảo đảm an toàn thông tin. Bài viết phân tích thực tiễn tại tỉnh Khánh Hòa, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng CNTT phục vụ bầu cử giai đoạn mới.

Các nguy cơ về an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng CNTT phục vụ bầu cử.

Yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong bầu cử: An toàn thông tin trong bầu cử là việc bảo vệ tính bí mật, tính toàn vẹn và tính sẵn sàng của toàn bộ hệ thống thông tin, dữ liệu liên quan đến quá trình bầu cử, bao gồm: cơ sở dữ liệu cử tri, thông tin ứng cử viên, hệ thống tổng hợp kết quả bầu cử, hạ tầng truyền thông phục vụ bầu cử và các nền tảng tuyên truyền, vận động bầu cử trực tuyến.

An ninh mạng trong bầu cử là việc bảo vệ không gian mạng liên quan đến bầu cử khỏi các hành vi tấn công, phá hoại, gián điệp, can thiệp, thao túng; bảo đảm hoạt động bình

thường, an toàn của các hệ thống thông tin phục vụ bầu cử trên môi trường mạng. Yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong bầu cử bao gồm: bảo vệ dữ liệu cá nhân cử tri; bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn của kết quả bầu cử; phòng chống tấn công mạng vào hệ thống bầu cử; phòng chống thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng; và bảo đảm tính liên tục, sẵn sàng của hệ thống trong suốt quá trình bầu cử.

Nguy cơ tấn công mạng vào hệ thống thông tin bầu cử: Hệ thống thông tin phục vụ bầu cử bao gồm: cơ sở dữ liệu danh sách cử tri (tích hợp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), phần mềm quản lý bầu cử, cổng thông tin bầu cử, hệ thống tổng hợp và công bố kết quả bầu cử. Các hệ thống này là mục tiêu tiềm tàng của các cuộc tấn công mạng với nhiều hình thức: tấn công từ chối dịch vụ phân tán (DDoS) nhằm làm tê liệt cổng thông tin bầu cử; tấn công xâm nhập (hacking) để đánh cắp, sửa đổi dữ liệu cử tri hoặc kết quả bầu cử; tấn công bằng mã độc (malware, ransomware) để phá hủy hoặc mã hóa dữ liệu; tấn công lừa đảo (phishing) để chiếm đoạt tài khoản quản trị hệ thống.

Nguy cơ rò rỉ và lạm dụng dữ liệu cá nhân cử tri: Quá trình bầu cử thu thập, xử lý khối lượng lớn dữ liệu cá nhân cử tri: họ tên, ngày sinh, địa chỉ, số căn cước công dân, nơi đăng ký bầu cử. Khi tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu cử tri càng phong phú và nhạy cảm hơn. Nguy cơ rò rỉ dữ liệu cá nhân cử tri có thể xảy ra do: lỗ hổng bảo mật của hệ thống; sơ suất của cán bộ trong quản lý, vận hành; hành vi cố ý khai thác, mua bán dữ liệu.

Dữ liệu cử tri bị rò rỉ có thể bị lợi dụng cho mục đích lừa đảo, vận động bầu cử trái phép, thao túng tâm lý cử tri hoặc phục vụ các hoạt động phá hoại an ninh quốc gia.

Nguy cơ thông tin sai lệch, chiến tranh thông tin trên không gian mạng: Không gian mạng là "chiến trường" của cuộc chiến thông tin liên quan đến bầu cử. Các thế lực thù địch, phản động lợi dụng mạng xã hội, trang web giả mạo để phát tán tin giả (fake news) về bầu cử: bịa đặt thông tin về ứng cử viên, xuyên tạc chế độ bầu cử, kích động tẩy chay bầu cử, giả mạo kết quả bầu cử. Công nghệ deepfake (giả mạo hình ảnh, video bằng trí tuệ nhân tạo) đặt ra mối đe dọa mới khi có thể tạo ra các video giả mạo ứng cử viên phát ngôn những nội dung sai sự thật, gây nhầm lẫn, hoang mang trong cử tri.

Nguy cơ từ năng lực và nhận thức bảo mật chưa đồng đều: Mặc dù hệ thống trung ương có năng lực bảo mật cao, nhưng các điểm yếu thường nằm ở cấp cơ sở - nơi trực tiếp vận hành hệ thống thông tin bầu cử nhưng năng lực bảo mật hạn chế. Nhiều cán bộ phụ trách CNTT chưa được đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin; nhận thức về bảo mật còn đơn giản. Đây là "mắt xích yếu nhất" trong chuỗi bảo mật hệ thống thông tin bầu cử.

Thực tiễn bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong bầu cử tại tỉnh Khánh Hòa

Tỉnh Khánh Hòa đã chú trọng công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong ứng dụng CNTT phục vụ bầu cử và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Về tổ chức, chỉ đạo: UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch bảo đảm an toàn thông

tin, an ninh mạng cho cuộc bầu cử. Ban chỉ đạo an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ bầu cử được thành lập với sự tham gia của các cơ quan liên quan, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh...

Về hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống mạng nội bộ phục vụ bầu cử được thiết lập với các lớp bảo mật: tường lửa (firewall), hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDS/IPS), phần mềm diệt virus bản quyền. Công thông tin bầu cử của tỉnh được đặt tại Trung tâm Dữ liệu tập trung, có hệ thống sao lưu dữ liệu định kỳ. Đường truyền dữ liệu bầu cử giữa tỉnh và các huyện sử dụng kênh truyền mã hóa, bảo đảm an toàn trong quá trình truyền tải.

Về nhân lực: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức các lớp tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT tại các xã, phường bao gồm: nhận diện các mối đe dọa an ninh mạng, kỹ năng sử dụng mật khẩu an toàn, quy trình xử lý sự cố an toàn thông tin. Công an tỉnh triển khai lực lượng chuyên trách giám sát không gian mạng trong thời gian bầu cử, phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao - Bộ Công an.

Về phòng chống thông tin sai lệch: Tỉnh đã thành lập nhóm phản ứng nhanh về thông tin bầu cử trên mạng xã hội, giám sát các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Facebook, Zalo, TikTok, YouTube) để phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời các nội dung sai lệch, xuyên tạc về bầu cử liên quan đến tỉnh Khánh Hòa. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo hệ thống báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội chủ động

phản bác thông tin sai lệch, đăng tải thông tin chính thống trên các nền tảng số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong bầu cử tại tỉnh Khánh Hòa vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục.

Thứ nhất, hệ thống giám sát an ninh mạng tập trung chưa được đầu tư đồng bộ; việc giám sát an toàn thông tin chủ yếu dựa trên các công cụ đơn lẻ, chưa có hệ thống tổng thể để phát hiện sớm và phản ứng nhanh với các mối đe dọa mạng phức tạp.

Thứ hai, năng lực an toàn thông tin ở cấp cơ sở (cấp xã, phường) còn rất yếu. Nhiều điểm bầu cử sử dụng máy tính cá nhân, kết nối Internet công cộng mà không có biện pháp bảo mật phù hợp. Cán bộ phụ trách CNTT ở cơ sở phần lớn kiêm nhiệm, chưa có chứng chỉ chuyên môn về an toàn thông tin.

Thứ ba, công tác diễn tập ứng phó sự cố an toàn thông tin trong bầu cử chưa được thực hiện thường xuyên, kịch bản diễn tập chưa sát với các mối đe dọa thực tế, dẫn đến khả năng ứng phó khi xảy ra sự cố thực tế chưa cao.

Trong bối cảnh cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, với mức độ ứng dụng CNTT ngày càng cao, việc nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là yêu cầu bắt buộc để cuộc bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ, đúng pháp luật, bảo vệ vững chắc quyền làm chủ của nhân dân trong kỷ nguyên số.

Một là, tổ chức diễn tập thường xuyên về ứng phó sự cố an toàn thông tin trong bầu cử, với các kịch bản sát thực tế: xâm nhập cơ sở

dữ liệu cử tri, phát tán tin giả ở ạt trước ngày bầu cử, mất kết nối tại các điểm tổng hợp kết quả... Diễn tập cần có sự tham gia của tất cả các cấp, từ tỉnh đến cơ sở.

Ba là, ban hành quy chế bảo mật dữ liệu bầu cử chi tiết, quy định rõ: phân quyền truy cập theo nguyên tắc "cần biết mới được biết"; mã hóa dữ liệu cử tri khi lưu trữ và truyền tải; quy trình sao lưu, khôi phục dữ liệu; quy trình hủy dữ liệu sau bầu cử; trách nhiệm pháp lý khi để xảy ra rò rỉ dữ liệu.

Bốn là, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng an toàn thông tin cho cán bộ từ tỉnh đến cơ sở. Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa cần lồng ghép nội dung an toàn thông tin, an ninh mạng trong các chương trình bồi dưỡng cán bộ. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ kỹ thuật; đồng thời phổ biến kiến thức bảo mật cơ bản cho toàn bộ cán bộ tham gia công tác bầu cử.

Năm là, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, thường trực trong bảo đảm an ninh mạng cho bầu cử. Thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thông tin bầu cử, hoạt động xuyên suốt từ giai đoạn chuẩn bị đến khi công bố kết quả bầu cử. Thiết lập quy trình phối hợp cụ thể giữa Sở TT&TT, Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong phát hiện, xử lý sự cố và thông tin sai lệch.

Sáu là, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong

giám sát an ninh mạng bầu cử: sử dụng AI để phát hiện tự động các cuộc tấn công mạng, nhận diện nội dung deepfake, sàng lọc thông tin sai lệch trên mạng xã hội.

Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn Khánh Hòa - coi an toàn thông tin là nhiệm vụ chính trị, phòng ngừa chủ động, đào tạo con người, kết hợp kỹ thuật và tuyên truyền, phối hợp liên ngành - là những bài học có giá trị tham khảo cho các địa phương khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2015), *Luật An toàn thông tin mạng*, Luật số 86/2015/QH13.
2. Quốc hội (2018), *Luật An ninh mạng*, Luật số 24/2018/QH14.
3. Chính phủ (2023), *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. UBND tỉnh Khánh Hòa (2025), *Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031*.
6. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa (2025), *Báo cáo tình hình an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025*.

**MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VỚI PHÁT HUY DÂN CHỦ
VÀ GIÁM SÁT BẦU CỬ NHIỆM KỲ 2026-2031
TỪ THỰC TIỄN KHÁNH HÒA**

ThS. Trần Lê Na

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là điều kiện bảo đảm tính chính đáng và hiệu lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là cơ chế để Nhân dân lựa chọn người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình trong bộ máy quyền lực nhà nước. Trong quá trình này, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò quan trọng thông qua hiệp thương, tiếp xúc cử tri và giám sát bầu cử tại Khánh Hòa.

Từ khóa: Bầu cử; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Giám sát; Khánh Hòa; Mặt trận Tổ quốc.

Trong bối cảnh chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đặt ra ngày càng rõ nét. Sự phát triển của đời sống xã hội, trình độ dân trí và nhu cầu tham gia chính trị của Nhân dân đòi hỏi quá trình bầu cử phải bảo đảm minh bạch và tăng cường giám sát xã hội. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ thực tiễn một địa phương cụ thể như Khánh Hòa có ý nghĩa thiết thực, vừa góp phần tổng kết thực tiễn, vừa cung cấp luận cứ khoa học cho việc tổ chức bầu cử nhiệm kỳ tới.

Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước thuộc về

Nhân dân và được thực hiện thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện theo quy định của pháp luật. Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là hình thức dân chủ đại diện cơ bản, qua đó cử tri lựa chọn những người đại diện tham gia vào các cơ quan quyền lực nhà nước. Tuy nhiên, mức độ dân chủ của bầu cử không chỉ thể hiện ở việc cử tri tham gia bỏ phiếu, mà còn gắn với toàn bộ quy trình tổ chức bầu cử như chuẩn bị nhân sự, hiệp thương, vận động bầu cử, tổ chức bỏ phiếu và xác nhận kết quả. Trong quy trình đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được giao nhiều nhiệm vụ liên quan đến hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri và tham gia giám sát bầu cử. Vì vậy, việc xem xét vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần được đặt trong mối liên hệ với cách thức các hoạt động hiệp thương, tiếp xúc cử tri và giám sát được triển khai trong thực tế.

Thực tiễn các kỳ bầu cử gần đây tại Khánh Hòa cho thấy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện rõ ở khâu hiệp thương. Trong bầu cử năm 2021, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chủ trì hiệp thương theo đúng quy định; trên cơ sở ý kiến cử tri nơi cư trú, lập danh sách chính thức 10 người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và

84 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 (từ danh sách 87 người ban đầu, có 3 trường hợp xin rút và được Ủy ban Bầu cử tỉnh chấp thuận). Danh sách ứng cử được công bố công khai, đúng thời hạn luật định, tạo cơ sở để cử tri thực hiện quyền lựa chọn.

Đối với bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031, hiệp thương lần thứ nhất tại Khánh Hòa đã xác định cơ cấu và số lượng người được giới thiệu ứng cử: 12 đại biểu Quốc hội được bầu (Trung ương 5; địa phương 7), với 22 người được giới thiệu ứng cử (Trung ương 5; địa phương 17); đối với Hội đồng nhân dân tỉnh bầu 67 đại biểu và dự kiến giới thiệu 119 người ứng cử²⁵. Trên cơ sở đó, tại Hội nghị hiệp thương lần thứ II ngày 03/02/2026, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thống nhất lập danh sách sơ bộ 110 người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031, trong đó có 1 người tự ứng cử. Cơ cấu gồm: khối cơ quan Đảng 8 người; khối chính quyền 26 người; khối MTTQ và các tổ chức thành viên 19 người; khối tư pháp 2 người; khối vũ trang 2 người; khối sự nghiệp 11 người; khối tổ chức kinh tế 5 người; khối hành chính cấp xã 37 người²⁶.

Từ thực tiễn trên có thể thấy rằng quy trình hiệp thương và giới thiệu người ứng cử đã được triển khai theo các bước luật định. Trên cơ

sở đó, mức độ tham gia của cử tri trong ngày bầu cử trở thành một chỉ báo quan trọng để xem xét việc thực hiện quyền bầu cử trong thực tế.

Trong bầu cử năm 2021, toàn tỉnh Khánh Hòa có 997.752 cử tri, trong đó 993.340 cử tri tham gia bỏ phiếu, đạt 99,56%. Bầu cử được tổ chức tại 961 khu vực bỏ phiếu, gồm 20 khu vực bỏ phiếu sớm tại thị trấn Trường Sa và các xã Sinh Tồn, Song Tử Tây (huyện Trường Sa), hoàn thành ngày 16/5/2021²⁷. Thực tiễn trên cho thấy công tác tổ chức được triển khai trong điều kiện địa bàn rộng, có yếu tố biển đảo.

Đối với nhiệm kỳ 2026-2031, toàn tỉnh phê chuẩn 1.123 khu vực bỏ phiếu (1.123 tổ bầu cử); cấp tỉnh bầu 67 đại biểu HĐND, cấp xã bầu 1.392 đại biểu HĐND. Hồ sơ ứng cử được tiếp nhận từ 15/12/2025 đến 01/02/2026, theo tiến độ của Hội đồng Bầu cử quốc gia²⁸. So với nhiệm kỳ trước, quy mô tổ chức có điều chỉnh, đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện công tác hiệp thương, tiếp xúc cử tri và giám sát bầu cử trong giai đoạn tới.

Hoạt động tiếp xúc cử tri và vận động bầu cử do Mặt trận chủ trì là một khâu quan trọng trong quy trình bầu cử. Thông qua các cuộc tiếp xúc, cử tri có điều kiện trao đổi, đặt câu hỏi và đánh giá chương trình hành động của người ứng cử. Tại Khánh Hòa, việc tổ chức tiếp xúc cử tri được triển khai tương đối đồng

²⁵ Báo Khánh Hòa, Hiệp thương lần thứ nhất thỏa thuận cơ cấu, thành phần, số lượng người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031.

²⁶ Trang Thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hiệp thương lần 2 thỏa thuận lập danh sách sơ bộ 110 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2026-2031.

²⁷ Báo Bảo vệ pháp luật, Tỉnh Khánh Hòa họp báo công bố kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

²⁸ Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo tiến độ chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, 02/2026

bộ, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng thực hiện quyền bầu cử, cần tiếp tục đổi mới hình thức tiếp xúc theo hướng tăng tính đối thoại, hạn chế tình trạng trao đổi một chiều.

Cùng với tiếp xúc cử tri, giám sát bầu cử là một nội dung quan trọng trong toàn bộ quy trình tổ chức bầu cử. Trong bầu cử năm 2021, Mặt trận các cấp tại Khánh Hòa đã tham gia các hoạt động kiểm tra, giám sát theo kế hoạch chung của hệ thống Mặt trận. Việc tham gia các hội nghị rút kinh nghiệm sau giám sát cho thấy hoạt động này gắn với việc đánh giá và điều chỉnh phương thức tổ chức. Tuy nhiên, để đánh giá đầy đủ hiệu quả giám sát, cần tiếp tục lượng hóa các chỉ báo như số cuộc giám sát, số kiến nghị và mức độ tiếp thu trong thực tế.

Từ thực tiễn chuẩn bị bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 tại Khánh Hòa, để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và giám sát bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp, cần tập trung vào một số định hướng sau:

Một là, nâng chất lượng hiệp thương theo hướng thực chất, minh bạch, dựa trên chuẩn mực “đại diện - năng lực - uy tín”, gắn trách nhiệm giải trình của các chủ thể giới thiệu. Khánh Hòa có 20 người ứng cử ĐBQH tại 4 đơn vị bầu cử để bầu 12 đại biểu, đòi hỏi Mặt trận các cấp phải chủ động “lọc” tiêu chuẩn, tăng chiều sâu thảo luận cơ cấu và công khai hóa thông tin đầu vào để cử tri có đủ dữ liệu lựa chọn.

Hai là, tổ chức tiếp xúc cử tri theo hướng đối thoại chính sách, tăng “tính hỏi - đáp”, giảm “nghe - báo cáo”, nhất là ở địa bàn biển đảo và khu vực đặc thù. Thực tiễn Khánh Hòa có các khu vực bỏ phiếu sớm ở đặc khu Trường Sa (yếu tố không gian - thời gian đặc biệt), vì vậy Mặt trận cần thiết kế hình thức tiếp xúc/trao đổi phù hợp, bảo đảm cử tri ở vùng xa vẫn tiếp cận đầy đủ chương trình hành động và có kênh phản hồi hữu hiệu.

Ba là, “giám sát từ sớm, từ xa” toàn bộ chu trình bầu cử, trọng tâm là khâu niêm yết danh sách cử tri, tổ chức bỏ phiếu và kiểm phiếu tại cơ sở. Điều này đặt ra yêu cầu Mặt trận phải chuẩn hóa quy trình giám sát, phân tuyến lực lượng, và lượng hóa kết quả giám sát bằng các chỉ báo tối thiểu (số cuộc giám sát, nội dung kiến nghị, tỷ lệ tiếp thu).

Bốn là, đẩy mạnh công khai, minh bạch thông tin bầu cử gắn với chuyển đổi số trong công tác Mặt trận, tạo điều kiện để dân chủ được thực thi dựa trên thông tin. Thực tiễn chuẩn bị bầu cử ở Khánh Hòa cho thấy công tác in ấn, phát hành tiêu sử tóm tắt, bản giao vật tư bầu cử... đang được triển khai theo tiến độ; Mặt trận cần phối hợp chuẩn hóa “gói thông tin ứng cử viên” để tiếp cận (bản giấy + bản số), mở rộng kênh tiếp nhận kiến nghị của cử tri, nhất là giai đoạn cao điểm.

Năm là, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận ở cơ sở (kỹ năng hiệp thương, điều hành đối thoại, giám sát và phản biện), gắn với

địa bàn và vị trí việc làm. Quy mô tổ chức bầu cử rộng, phân tán và có đặc thù biên đảo đòi hỏi đội ngũ Mặt trận không chỉ “đúng quy trình” mà phải đủ bản lĩnh xử lý tình huống phát sinh, đồng thời nâng chất lượng phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân theo hướng có bằng chứng, có phân loại và có theo dõi kết quả giải quyết.

Sáu là, đặt yêu cầu “dân chủ thực chất” làm thước đo trung tâm, tránh đồng nhất tỷ lệ tham gia hoặc tiến độ tổ chức với chất lượng dân chủ. Trong bối cảnh toàn quốc công bố 864 người ứng cử tại 182 đơn vị bầu cử để bầu 500 ĐBQH, việc phát huy dân chủ ở Khánh Hòa cần được đo bằng chất lượng lựa chọn (thông tin, đối thoại, giám sát) và hiệu quả xử lý kiến nghị, thay vì chỉ dừng ở hoàn thành các mốc thủ tục.

Thực tiễn bầu cử tại Khánh Hòa cho thấy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thể hiện xuyên suốt từ hiệp thương, tiếp xúc cử tri đến giám sát bầu cử. Các số liệu về cơ cấu ứng cử, quy mô tổ chức và mức độ tham gia của cử tri phản ánh quá trình bầu cử được triển khai theo đúng quy định, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện quyền bầu cử trong thực tế. Trong bối cảnh chuẩn bị nhiệm kỳ 2026-2031, việc hoàn thiện hoạt động hiệp thương, tăng tính đối thoại trong tiếp xúc cử tri và lượng hóa hiệu quả giám sát là những nội dung cần được quan tâm, nhằm bảo đảm quá trình bầu cử diễn ra minh bạch, đúng pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn địa phương./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo tiến độ chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, 02/2026.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa: Tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba, <https://btgdtukhanhhoa.vn/bau-cu/uy-ban-mat-tran-to-quoc-viet-nam-tinh-khanh-hoa-to-chuc-hoi-nghi-hiep-thuong>.

3. Báo Bảo vệ pháp luật, Tỉnh Khánh Hòa họp báo công bố kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp, <https://baovephapluat.vn/quoc-hoi-chinh-phu-voinhon-dan/tinh-khanh-hoa-hop-bao-cong-bo-ket-qua-bau-cu-dai-bieu-hdnd-cac-cap-106516.html>.

4. Báo Khánh Hòa, Kết thúc bỏ phiếu, tỷ lệ cử tri Khánh Hòa đi bầu cử đạt 99,51%, <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/202105/ket-thuc-bo-phiieu-ty-le-cu-tri-khanh-hoa-di-bau-cu-dat-9951-8216913/>.

5. Trang Thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hiệp thương lần 2 thỏa thuận lập danh sách sơ bộ 110 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhiệm kỳ 2026-2031, <https://mattran.org.vn/hoat-dong-mat-tran-dia-phuong/hiep-thuong-lan-2-thoa-thuan-lap-danh-sach-so-bo-110-nguoi-ung-cu-dai-bieu-hoi-dong-nhan-dan-tinh-khanh-hoa-nhiem-ky-2026-2031-69260.html>.

**VAI TRÒ CỦA MTTQ VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
TRONG PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HIỆP THƯƠNG BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

CN. Vũ Văn Vân

GVKN. Phòng QLĐT, BD & NCKH

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031. Trên nền tảng lý luận và pháp lý, bài viết phân vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và hiệp thương bầu cử, đồng thời đề xuất định hướng hoàn thiện trong giai đoạn mới.*

***Từ khóa:** Bầu cử; Các tổ chức chính trị - xã hội; Đại hội XIV; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa.*

Đại hội XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống chính trị. Văn kiện Đại hội XIV khẳng định: “*Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân*”²⁹.

Trong tiến trình đó, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện trực tiếp quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Tuy nhiên, dân chủ trong bầu cử không chỉ dừng lại ở hành vi bỏ phiếu, mà bao gồm toàn bộ quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, tổ

chức lấy ý kiến cử tri và giám sát bầu cử. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) và các tổ chức chính trị - xã hội chính là thiết chế giữ vai trò trung tâm trong quá trình đó.

1. Cơ sở lý luận và pháp lý của thực hành dân chủ và hiệp thương bầu cử

Cơ chế hiệp thương trong dân chủ xã hội chủ nghĩa: Trong lý luận Mác-Lênin, dân chủ xã hội chủ nghĩa được hiểu không chỉ là quyền chính trị của công dân mà là cơ chế tổ chức quyền lực bảo đảm quyền lực thuộc về Nhân dân. Nhà nước xã hội chủ nghĩa vận hành thông qua hệ thống thiết chế chính trị có tổ chức, trong đó các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò tập hợp, đại diện và chuyển tải ý chí của các tầng lớp Nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định dân chủ phải được tổ chức thành hệ thống, được bảo đảm bằng kỷ luật, pháp luật và trách nhiệm. Dân chủ nếu không được tổ chức sẽ dễ rơi vào tự phát; ngược lại, quyền lực nếu không dựa trên nền tảng dân chủ sẽ suy giảm tính chính danh.

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hành dân chủ phải gắn với kiểm soát quyền lực. Bầu cử vì vậy không chỉ là hành vi bỏ phiếu mà là quá trình chính trị nhằm hình thành cơ quan đại diện có đủ tính hợp pháp và tính chính danh xã hội. Cơ chế hiệp thương xuất hiện như một thiết chế đặc thù để bảo đảm sự kết hợp giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, giữa yếu tố chính trị và yếu tố pháp lý.

²⁹ <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiv-cua-dang-119260206221643667.htm>

Việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào quá trình này là yêu cầu khách quan của mô hình dân chủ xã hội chủ nghĩa, nơi quyền lực nhà nước được hình thành trên cơ sở đồng thuận xã hội có tổ chức.

Cơ sở hiến định và pháp lý: Hiến pháp năm 2013 xác lập nguyên tắc nền tảng: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”³⁰. Đồng thời, Hiến pháp quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, thực hiện giám sát và phản biện xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Mặt trận, tham gia vào hệ thống chính trị với chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đã cụ thể hóa vai trò của MTTQ và các tổ chức thành viên trong hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, tổ chức hội nghị cử tri và giám sát bầu cử. Như vậy, vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong bầu cử không chỉ là sự tham gia hỗ trợ về mặt tổ chức, mà là trách nhiệm có cơ sở hiến định và pháp lý rõ ràng, gắn với chức năng kiểm soát quyền lực và bảo đảm tính chính danh của cơ quan đại diện.

2. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và hiệp thương bầu cử

Thứ nhất, kiến tạo tính chính danh chính trị của cơ quan quyền lực nhà nước. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tính chính danh của cơ quan quyền lực không chỉ được xác lập bằng thủ tục pháp lý, mà còn bằng sự đồng thuận xã hội. Cơ chế hiệp thương do Mặt trận tổ quốc chủ trì là quá trình chuyên hóa sự đồng thuận xã hội thành sự lựa chọn chính trị có tổ

chức. Thông qua hiệp thương, các tổ chức thành viên cùng tham gia thảo luận, thống nhất về cơ cấu, thành phần và tiêu chuẩn người ứng cử. Quá trình này góp phần hài hòa giữa yêu cầu đại diện xã hội và tiêu chuẩn chất lượng đại biểu, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cơ quan quyền lực nhà nước.

Thứ hai, thể chế hóa dân chủ trực tiếp trong quy trình bầu cử. Hội nghị cử tri nơi cư trú và nơi công tác là hình thức dân chủ trực tiếp được thể chế hóa trong quy trình bầu cử. Thông qua cơ chế này, cử tri trực tiếp nhận xét, đánh giá và bày tỏ mức độ tín nhiệm đối với người ứng cử. Đây là cơ chế kiểm soát quyền lực từ sớm, bảo đảm người được giới thiệu phải chịu sự đánh giá công khai trước cộng đồng. Sự tham gia trực tiếp của cử tri làm cho quá trình hình thành cơ quan quyền lực nhà nước mang tính xã hội rộng rãi, không chỉ thuần túy thủ tục hành chính. Tuy nhiên, hiệu quả của cơ chế này phụ thuộc vào mức độ thảo luận thực chất và sự độc lập trong đánh giá của cử tri; nếu thiếu điều kiện bảo đảm, hội nghị cử tri có thể bị thu hẹp thành thủ tục xác nhận.

Thứ ba, thực hiện giám sát xã hội đối với quá trình bầu cử. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát việc lập danh sách cử tri, vận động bầu cử, tổ chức bỏ phiếu và kiểm phiếu. Giám sát không mang tính đối đầu, mà là cơ chế bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật. Ở góc độ lý luận nhà nước pháp quyền, đây là biểu hiện của cơ chế kiểm soát quyền lực đa tầng, trong đó xã hội tham gia giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước.

Thứ tư, mở rộng nền tảng xã hội của quá trình bầu cử. Các tổ chức chính trị - xã hội đại diện cho các nhóm xã hội khác nhau, tham gia giới thiệu nhân sự và phản ánh nguyện vọng

³⁰ Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

của đoàn viên, hội viên. Sự tham gia này góp phần bảo đảm cơ quan dân cử phản ánh tương đối đầy đủ cấu trúc xã hội, nâng cao tính đại diện thực chất. Đồng thời, thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử, các tổ chức này nâng cao nhận thức chính trị và ý thức công dân, tạo môi trường thảo luận chính trị lành mạnh - điều kiện quan trọng để dân chủ vận hành hiệu quả.

3. Yêu cầu đổi mới và hoàn thiện vai trò của hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhiệm kỳ 2026-2031

Trong bối cảnh tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh chuyển đổi số, yêu cầu đổi mới không chỉ đặt ra đối với MTTQ mà đối với toàn bộ hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội với tư cách là các chủ thể tham gia thực hành dân chủ và hiệp thương bầu cử.

Thứ nhất, nâng cao chất lượng hiệp thương và giới thiệu người ứng cử theo hướng thực chất. MTTQ giữ vai trò chủ trì hiệp thương, nhưng các tổ chức chính trị - xã hội với tư cách thành viên cần phát huy đầy đủ trách nhiệm đề cử, thẩm tra và phản biện nhân sự. Việc bảo đảm cơ cấu phải gắn với tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực thực tế của người ứng cử, tránh biểu hiện nặng hình thức hoặc chạy theo cơ cấu đơn thuần.

Thứ hai, tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội của cả hệ thống. Không chỉ MTTQ mà các tổ chức như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... cần chủ động tham gia giám sát quy trình bầu cử, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên; đồng thời nâng cao chất lượng kiến nghị sau giám sát, góp phần bảo đảm minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị và nâng cao nhận thức công dân. Các tổ chức chính trị - xã hội có lợi thế tiếp cận

trực tiếp các nhóm xã hội cụ thể. Việc tuyên truyền pháp luật về bầu cử, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, tạo môi trường thảo luận chính trị lành mạnh cần được triển khai đồng bộ, góp phần làm cho dân chủ vận hành hiệu quả hơn.

Thứ tư, thích ứng với môi trường số và yêu cầu minh bạch hóa thông tin. MTTQ và các tổ chức thành viên cần chủ động sử dụng nền tảng số để công khai thông tin về hiệp thương, ứng cử viên và quy trình bầu cử, đồng thời định hướng dư luận xã hội, phòng ngừa thông tin sai lệch. Đây là yêu cầu mới của thực hành dân chủ trong điều kiện truyền thông đa chiều hiện nay.

Như vậy, đổi mới vai trò trong nhiệm kỳ 2026-2031 không chỉ là đổi mới phương thức hoạt động của MTTQ, mà là nâng cao năng lực thực hành dân chủ của toàn bộ hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm bảo đảm cơ chế hiệp thương và giám sát bầu cử thực sự phát huy hiệu quả.

Tóm lại, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và hiệp thương bầu cử là yêu cầu khách quan của mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông qua cơ chế hiệp thương và giám sát bầu cử, MTTQ giữ vai trò điều phối và bảo đảm tính thống nhất chính trị, còn các tổ chức chính trị - xã hội phát huy chức năng đại diện lợi ích xã hội cụ thể, góp phần thể chế hóa quyền làm chủ của Nhân dân.

Việc tiếp tục nâng cao vai trò này trong nhiệm kỳ 2026-2031 không chỉ là nhiệm vụ của riêng hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, mà còn là yêu cầu của tiến trình xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn phát triển mới của đất nước./

VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA TRONG ĐÀO TẠO, BOI DƯỠNG NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ DÂN CHỦ XHCN VÀ LUẬT BẦU CỬ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

ThS. Lê Thị Bích Hạnh
GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quan trọng trong hệ thống trường chính trị cấp tỉnh. Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Cán bộ đảng viên; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Đào tạo bồi dưỡng; Luật bầu cử; Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: "*Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, là mục tiêu, là động lực phát triển đất nước*". Trong hệ thống các giá trị dân chủ, bầu cử là hình thức biểu hiện tập trung nhất, trực tiếp nhất quyền làm chủ của nhân dân đối với nhà nước và xã hội. Luật bầu cử là công cụ pháp lý quan trọng để hiện thực hóa quyền dân chủ, bảo đảm quyền bầu cử và ứng cử của công dân.

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc trang bị và nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ xã hội chủ nghĩa: Theo quan điểm mác-xít, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với dân chủ tư sản, trong đó quyền lực thực

sự thuộc về nhân dân lao động. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ dừng lại ở dân chủ chính trị mà còn bao hàm dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. V.I.Lênin phát triển lý luận này, khẳng định dân chủ xã hội chủ nghĩa là dân chủ cho đa số nhân dân, gắn liền với việc xây dựng nhà nước kiểu mới - nhà nước của dân, do dân và vì dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng dân chủ mác-xít trong điều kiện Việt Nam, Người khẳng định: "*Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân*". Tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh dân chủ phải gắn liền với pháp luật, dân chủ phải được thể chế hóa bằng hiến pháp và pháp luật, trong đó bầu cử là phương thức dân chủ trực tiếp quan trọng nhất.

Luật bầu cử - công cụ pháp lý hiện thực hóa dân chủ xã hội chủ nghĩa: Bầu cử là chế định pháp lý trung tâm của nền dân chủ đại diện, là phương thức để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua việc lựa chọn đại biểu đại diện cho mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước. Hiến pháp năm 2013 quy định tại Điều 27: "*Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân*". Quyền bầu cử và ứng cử được cụ thể hóa trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), với các nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Luật bầu cử không chỉ là công cụ pháp lý mang tính kỹ thuật mà còn là biểu hiện tập trung của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thông

qua bầu cử, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước một cách trực tiếp, ủy thác quyền quản lý đất nước cho những đại biểu do mình lựa chọn. Vì vậy, nhận thức đúng đắn về luật bầu cử là yêu cầu không thể thiếu đối với mỗi cán bộ, đảng viên - những người vừa là cử tri, vừa có thể là ứng cử viên, vừa là lực lượng nòng cốt tổ chức và giám sát bầu cử.

Vai trò của trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử:

Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo về dân chủ và luật bầu cử: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và cập nhật nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử. Trong giai đoạn hiện nay, khi Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được sửa đổi, bổ sung năm 2025 với nhiều điểm mới quan trọng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã kịp thời cập nhật nội dung giảng dạy, biên soạn tài liệu bổ sung, tổ chức các hội thảo khoa học và tọa đàm chuyên đề để giảng viên và học viên nắm vững các quy định mới của pháp luật bầu cử.

Nâng cao nhận thức lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên: Thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh. Các nội dung đào tạo giúp học viên hiểu sâu sắc bản chất, đặc trưng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; phân biệt rõ dân chủ xã hội chủ nghĩa với dân chủ tư sản; nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc nền dân chủ Việt Nam.

Đặc biệt, Trường chú trọng giáo dục cho cán bộ, đảng viên nhận thức rõ mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ và kỷ cương, giữa dân

chủ và pháp luật, giữa quyền lợi và trách nhiệm trong thực hành dân chủ. Nhận thức lý luận đúng đắn về dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền tảng để cán bộ, đảng viên thực hiện tốt phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*" theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, XIV của Đảng.

Bồi dưỡng kiến thức pháp luật bầu cử và nghiệp vụ công tác bầu cử: Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp là nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nắm vững các quy định của pháp luật bầu cử và có kỹ năng thực hành nghiệp vụ bầu cử. Trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị, các nội dung về quyền bầu cử, ứng cử; nguyên tắc bầu cử; quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử; tổ chức bầu cử và quy trình bỏ phiếu, kiểm phiếu được giảng dạy một cách hệ thống, bài bản.

Nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn: Bên cạnh chức năng đào tạo, bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa còn thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy và tham mưu cho cấp ủy. Các kết quả nghiên cứu khoa học của Trường đã được vận dụng vào quá trình biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; cung cấp luận cứ khoa học cho các cấp ủy đảng trong việc ban hành chủ trương, giải pháp lãnh đạo công tác bầu cử và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Một số giải pháp nâng cao vai trò của trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong đào tạo bồi dưỡng về dân chủ XHCN và Luật bầu cử: Trước cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức sinh hoạt chuyên đề về những điểm mới của Luật Bầu cử sửa đổi, bổ sung năm 2025; biên soạn tài liệu tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử, góp phần thiết thực vào

công tác chuẩn bị bầu cử trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần được khắc phục.

Thứ nhất, nội dung chương trình về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử trong các chương trình đào tạo chính khóa còn dàn trải, chưa có chiều sâu. Thời lượng dành cho các nội dung này còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh có nhiều thay đổi về tổ chức bộ máy và pháp luật bầu cử.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy mặc dù đã được đổi mới nhưng vẫn còn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều, chưa phát huy tối đa tính tương tác và khả năng vận dụng sáng tạo của học viên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy còn hạn chế.

Thứ ba, hoạt động nghiên cứu khoa học về dân chủ và bầu cử chưa được đầu tư đúng mức, số lượng đề tài nghiên cứu còn ít, chất lượng chưa đồng đều, khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn giảng dạy và tham mưu chính sách chưa cao.

Một số giải pháp trong đào tạo bồi dưỡng về dân chủ XHCN và Luật bầu cử.

Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa cần tiếp tục rà soát, cập nhật xây dựng các chuyên đề riêng về dân chủ xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới; về những điểm mới của Luật Bầu cử sửa đổi, bổ sung; về kỹ năng thực hành dân chủ ở cơ sở; về nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc nền dân chủ và chế độ bầu cử Việt Nam. Đồng thời, cần tăng cường lồng ghép nội dung về dân chủ và bầu cử trong các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức; bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; bồi dưỡng chức

danh cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Nội dung bồi dưỡng cần bám sát các quan điểm, chủ trương mới của Đảng tại Đại hội XIV, đặc biệt là các nội dung về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ và tinh gọn bộ máy.

Đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng chuyển đổi số: Phương pháp giảng dạy cần được đổi mới mạnh mẽ theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên. Cần tăng cường các phương pháp giảng dạy tích cực như: thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống (case study), đóng vai, mô phỏng quy trình bầu cử, đi nghiên cứu thực tế tại các khu vực bỏ phiếu, tiếp xúc với cử tri và cán bộ phụ trách bầu cử ở cơ sở. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, Trường cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: xây dựng bài giảng điện tử, tài liệu số, video bài giảng về dân chủ và luật bầu cử...

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa cần có chiến lược bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên giảng dạy các nội dung về dân chủ xã hội chủ nghĩa và luật bầu cử. Cụ thể: cử giảng viên đi đào tạo nâng cao trình độ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; tham gia các lớp tập huấn, hội thảo khoa học cấp quốc gia về dân chủ và bầu cử; thực hiện nghiêm túc chế độ nghiên cứu thực tế tại cơ sở để giảng viên cập nhật thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy. Bên cạnh đó, cần mời các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm thực tiễn từ các cơ quan đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giảng dạy, trao đổi với học viên, nhằm đa dạng hóa nguồn kiến thức và truyền đạt những kinh nghiệm thực tiễn quý báu cho người học./.

Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ CỦA BẦU CỬ NHIỆM KỲ 2026-2031 TRONG BỐI CẢNH ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt

GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Bài viết phân tích ý nghĩa chính trị và pháp lý của bầu cử như cơ chế hiện thực hóa quyền lực nhân dân, củng cố niềm tin vào Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cử tri và lan tỏa giá trị dân chủ, pháp quyền trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Bầu cử; Kỷ nguyên mới; Chính trị; Pháp lý; Quốc hội.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đang bước sang một chương mới với những dư âm hào hùng của kỷ nguyên độc lập, tự do và thống nhất, để vươn tới kỷ nguyên vươn mình - kỷ nguyên của khát vọng phồn vinh, thịnh vượng. Trong bối cảnh trọng đại ấy, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 không đơn thuần là một sự kiện chính trị - pháp lý định kỳ theo luật định. Nó là một dấu mốc lịch sử, nơi hội tụ và kết tinh ý chí, trí tuệ và quyền làm chủ của nhân dân cả nước, nhằm kiến tạo bộ máy quyền lực, lựa chọn những người "chèo lái" con thuyền cách mạng vượt qua sóng cả, cập bến bờ vinh quang.

Nhìn lại lịch sử, mỗi kỳ bầu cử của nước ta đều gắn liền với những bối cảnh lịch sử cụ thể. Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 6/1/1946 diễn ra trong bối cảnh "thù trong giặc ngoài" đã đánh dấu sự ra đời của một Quốc hội dân chủ nhân dân đầu tiên, khẳng định sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đến nay,

cuộc bầu cử năm 2026 lại mang một sứ mệnh mới: sứ mệnh của một dân tộc đã hội tụ đủ thế và lực để vươn mình ra biển lớn. Đảng ta đã xác định rõ, kỷ nguyên mới đòi hỏi một hệ thống chính trị hành động, một Nhà nước pháp quyền kiến tạo phát triển, một đội ngũ đại biểu dân cử thực sự "có tâm, có tầm, có trí, có dũng". Chính vì vậy, việc phân tích một cách toàn diện, sâu sắc ý nghĩa chính trị - pháp lý của cuộc bầu cử lần này là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cử tri và toàn xã hội.

1. Ý nghĩa chính trị

- Là cuộc "**tập dượt**" và **thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa sâu rộng nhất**. Trong kỷ nguyên mới, dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là bản chất của chế độ mà còn là động lực của sự phát triển. Cuộc bầu cử là hình thức cao nhất để nhân dân thực thi quyền lực nhà nước một cách trực tiếp và dân chủ nhất. Mỗi lá phiếu không chỉ là một tờ giấy, mà là sự kết tinh của ý chí, nguyện vọng, sự phân tích, so sánh và lựa chọn của cử tri đối với những người sẽ đại diện cho mình ở các cơ quan quyền lực nhà nước.

Có thể hình dung, toàn bộ quy trình bầu cử từ khâu hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, các hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử cho đến ngày hội bỏ phiếu, tất cả đều là những diễn đàn dân chủ mở. Tại Khánh Hòa, những buổi tiếp xúc giữa ứng cử viên với cử tri ở các xã, phường, đặc biệt là với ngư dân vạn đò, với công nhân khu công nghiệp, với đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi... là minh chứng sinh động cho tinh thần dân chủ, công khai. Cử tri

đặt câu hỏi, ủng hộ viên trình bày chương trình hành động, cam kết của mình. Chính sự tương tác trực tiếp này giúp cử tri có cơ sở vững chắc để đưa ra quyết định sáng suốt, lựa chọn những người thực sự ưu tú, thấu hiểu và dám đấu tranh cho quyền lợi chính đáng của nhân dân.

- Là sự khẳng định và củng cố niềm tin vào vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Bước vào kỷ nguyên mới, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam càng trở nên quan trọng, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Cuộc bầu cử là dịp để dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả hệ thống chính trị và toàn dân thể hiện sự đoàn kết, đồng thuận, chung sức đồng lòng xây dựng bộ máy nhà nước. Sự thành công của cuộc bầu cử, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu cao, sự lựa chọn đúng đắn của nhân dân chính là thước đo sinh động nhất cho lòng tin của dân đối với Đảng.

Trong bối cảnh thế giới biến động phức tạp, các thế lực thù địch luôn tìm cách xuyên tạc, chống phá, đòi "phi chính trị hóa" lực lượng vũ trang, đòi "đa nguyên, đa đảng", cuộc bầu cử thành công sẽ là một đòn búa bổ vào những luận điệu xuyên tạc đó. Thực tế cho thấy, nhân dân Việt Nam luôn đặt trọn niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, bởi Đảng là đạo đức, là văn minh. Sự kiện bầu cử khóa XVI là cơ hội để Đảng tiếp tục khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực cầm quyền và sự gắn bó máu thịt với nhân dân, dẫn dắt đất nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức.

- Là sự biểu hiện tập trung của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Ngày bầu cử thực sự là "Ngày hội toàn dân". Mọi thành phần dân cư, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, thành phần xuất thân, địa vị xã hội đều cùng nhau thể hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mình.

Không khí phấn khởi, tin tưởng, trách nhiệm của cử tri trên khắp mọi miền Tổ quốc, từ miền xuôi đến miền ngược, từ hải đảo xa xôi đến vùng sâu, vùng xa, từ các đô thị hiện đại đến những làng quê thanh bình, tất cả đều hướng về các điểm bỏ phiếu với một niềm tự hào dân tộc sâu sắc.

Hình ảnh các cụ già cao tuổi được con cháu đưa đi bỏ phiếu, các em nhỏ lần đầu tiên được cầm lá phiếu, các chiến sĩ hải quân nơi đảo xa thực hiện quyền công dân của mình... tất cả tạo nên một bức tranh toàn cảnh sinh động về khối đại đoàn kết. Chính sự tham gia tích cực, tự giác của toàn dân đã hun đúc nên một khát vọng chung: khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Người dân đi bầu cử không chỉ để lựa chọn người đại diện, mà còn để gửi gắm khát vọng của mình vào tương lai đất nước, vào sự phát triển phồn vinh của quê hương. Với tỉnh Khánh Hòa, khát vọng ấy càng cụ thể hơn: làm sao để Nha Trang trở thành thành phố đáng sống tầm cỡ khu vực, làm sao để kinh tế biển thực sự là mũi nhọn, làm sao để đời sống người dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

2. Ý nghĩa pháp lý

- Là phương thức hợp hiến, hợp pháp để thành lập các cơ quan quyền lực nhà nước.

Hiến pháp năm 2013, tại Điều 2, khẳng định: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân". Bầu cử chính là con đường để nhân dân thực hiện quyền lực tối cao đó, ủy quyền cho những đại biểu do mình bầu ra thực thi quyền lực nhà nước.

Quy trình bầu cử được Luật Bầu cử đại biểu

Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định một cách chặt chẽ, khoa học, từ việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, lập danh sách cử tri, giới thiệu người ứng cử, vận động bầu cử, quy trình bỏ phiếu, kiểm phiếu đến giải quyết khiếu nại, tố cáo. Sự tuân thủ nghiêm ngặt quy trình này là cơ sở pháp lý vững chắc để khẳng định tính hợp pháp của Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp. Không có bầu cử, không thể có một Quốc hội, HĐND hợp hiến, hợp pháp. Do đó, cuộc bầu cử là sự kiện pháp lý trọng đại, khởi đầu cho một nhiệm kỳ hoạt động của bộ máy quyền lực nhà nước, tạo nền tảng cho mọi hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp sau này.

- Là cơ chế then chốt để nâng cao chất lượng đại biểu, hướng tới một Quốc hội hành động, kiến tạo phát triển. Kỳ nguyên mới đòi hỏi Quốc hội và HĐND không chỉ là nơi tranh luận, chất vấn, mà phải là nơi hành động, kiến tạo. Điều này phụ thuộc trước hết vào chất lượng của những người trúng cử. Họ phải là những người vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa có trí tuệ, tầm nhìn, năng lực chuyên môn, am hiểu pháp luật, khoa học công nghệ, quản lý kinh tế - xã hội, và quan trọng nhất là phải có tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, những vấn đề đặt ra cho Quốc hội ngày càng phức tạp, đòi hỏi sự am hiểu đa ngành, đa lĩnh vực. Một đạo luật về kinh tế số, chuyển đổi số, về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... cần được các đại biểu có kiến thức sâu rộng xem xét, cho ý kiến. Vì vậy, việc lựa chọn đại biểu qua bầu cử là khâu then chốt. Cử tri Khánh Hòa sẽ phải đặc biệt cân nhắc, lựa chọn những ứng cử viên có đủ năng lực để đóng góp vào việc xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù

cho tỉnh nhà, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế để khơi thông nguồn lực phát triển.

- Góp phần hoàn thiện thể chế bầu cử và thực hành dân chủ trong Nhà nước pháp quyền. Mỗi kỳ bầu cử là một dịp để tổng kết, đánh giá và hoàn thiện hơn nữa pháp luật về bầu cử, cũng như các quy trình, thủ tục tổ chức bầu cử. Những hạn chế, bất cập (nếu có) trong công tác tổ chức, trong việc tiếp cận thông tin của cử tri, trong việc bảo đảm quyền ứng cử... sẽ được phát hiện và khắc phục cho các kỳ bầu cử sau. Điều này thể hiện tính tự hoàn thiện của hệ thống pháp luật và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Những năm gần đây, công tác bầu cử của nước ta có nhiều đổi mới theo hướng ngày càng dân chủ, công khai, minh bạch hơn. Hội nghị tiếp xúc cử tri được tổ chức linh hoạt, ứng cử viên có nhiều cơ hội hơn để trình bày chương trình hành động của mình. Đặc biệt, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cử tri, công bố thông tin, theo dõi kết quả bầu cử bước đầu được triển khai. Những kinh nghiệm từ cuộc bầu cử năm 2026 sẽ là bài học quý để tiếp tục hoàn thiện thể chế, hướng tới xây dựng một nền dân chủ thực chất, nơi quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, phù hợp với các chuẩn mực của Nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên mới.

3. Giải pháp và hành động lan tỏa giá trị chính trị - pháp lý của cuộc bầu cử

Để phát huy đầy đủ ý nghĩa chính trị - pháp lý của cuộc bầu cử trong kỷ nguyên mới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức chính trị - pháp lý của cử tri: Đẩy mạnh tuyên truyền theo hướng hiện đại, đa nền tảng, dễ tiếp cận (mạng xã hội, nền tảng số,...vv); Chuyển từ tuyên truyền một chiều sang tăng cường đối thoại, giải thích, phản biện xã hội; Gắn nội dung bầu cử với các

vấn đề thiết thực: phát triển địa phương, quyền lợi người dân.

- Phát huy vai trò nêu gương và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên: Cán bộ, đảng viên phải là lực lượng đi đầu trong nhận thức đúng, hành động chuẩn mực về bầu cử; Tích cực tham gia tuyên truyền, định hướng dư luận, đấu tranh với thông tin sai lệch, xuyên tạc; Gắn trách nhiệm cá nhân với việc xây dựng niềm tin của nhân dân đối với chế độ.

- Đổi mới phương thức tổ chức và ứng dụng công nghệ trong bầu cử: Từng bước áp dụng chuyển đổi số trong quản lý cử tri, thông tin ứng cử viên; Minh bạch hóa thông tin để cử tri tiếp cận đầy đủ, khách quan trước khi lựa chọn; Nghiên cứu các mô hình bầu cử hiện đại phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Gắn trách nhiệm của đại biểu trúng cử với cam kết trước cử tri: Các Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng Nhân dân cần cụ thể hóa chương trình hành động thành chỉ tiêu, nhiệm vụ có thể giám sát; Tăng cường cơ chế giải trình, tiếp xúc cử tri định kỳ và đột xuất; Lấy hiệu quả thực thi nhiệm vụ làm thước đo uy tín đại biểu.

- Hành động lan tỏa từ chính mỗi công dân và người nghiên cứu, giảng dạy: Chủ động nghiên cứu, giảng dạy, truyền thông về giá trị dân chủ và pháp quyền của bầu cử; Tích cực tham gia các diễn đàn học thuật, bài viết, hội thảo để lan tỏa nhận thức đúng đắn; Đối với giảng viên giảng dạy lý luận chính trị: cần tích hợp nội dung bầu cử vào giảng dạy, góp phần hình thành ý thức công dân và trách nhiệm chính trị cho học viên.

Tóm lại, Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 không chỉ là một sự kiện chính trị - pháp

lý mang tính định kỳ mà còn là dấu mốc thể hiện bước phát triển về chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, bầu cử vừa là cơ chế hiện thực hóa quyền lực nhân dân, vừa là nền tảng để kiến tạo bộ máy nhà nước hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Việc nhận thức đúng và hành động tích cực của mỗi cử tri, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi nhà khoa học sẽ góp phần lan tỏa sâu rộng giá trị chính trị - pháp lý của bầu cử, củng cố niềm tin xã hội, tăng cường đồng thuận và tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước nhanh, bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, (2011), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Báo cáo tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031: Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ - PHÁP LÝ TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

ThS. Tô Thị Hải Quyên

Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra trong bối cảnh Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bài viết phân tích ý nghĩa chính trị - pháp lý của cuộc bầu cử trên các phương diện: hiện thực hóa chủ quyền nhân dân, xác lập tính chính danh bộ máy nhà nước, thể chế hóa thành quả tinh gọn bộ máy và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN giai đoạn mới.*

***Từ khóa:** Bầu cử; Chủ quyền nhân dân; Chính trị - pháp lý; Nhiệm kỳ 2026-2031; Kỷ nguyên mới; Tinh gọn bộ máy.*

Bầu cử là phương thức dân chủ quan trọng nhất để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên ngày 06/01/1946 đến nay, mỗi cuộc bầu cử đều phản ánh bước phát triển mới của đất nước và nguyện vọng của nhân dân.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trong bối cảnh đặc biệt: Việt Nam bước vào “kỷ nguyên vươn mình” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Đây không chỉ là cuộc bầu cử mang tính chu kỳ mà còn là sự kiện có tính bước ngoặt, gắn liền với cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại tổ chức hệ thống chính trị.

1. Cơ sở lý luận và pháp lý của bầu cử trong nhà nước pháp quyền

Điều 2, Hiến pháp 2013 khẳng định: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”. Bầu cử là cơ chế pháp lý trung tâm để hiện thực hóa nguyên tắc chủ quyền nhân dân. Quyền

bầu cử và ứng cử được ghi nhận trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948 (Điều 21), Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị 1966 (Điều 25), và hiến định tại Điều 27 Hiến pháp 2013, cụ thể hóa trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025).

Bầu cử không đơn thuần là hành vi bỏ phiếu mà là quá trình nhân dân ủy quyền chính trị, chuyển giao quyền lực từ chủ thể gốc sang chủ thể đại diện, tạo lập mối quan hệ ràng buộc pháp lý giữa cử tri và đại biểu, đặt cơ sở cho trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực. Một cuộc bầu cử dân chủ, công bằng, minh bạch tạo nên tính chính danh vững chắc cho chính quyền.

Trong khoa học chính trị, tính chính danh của bộ máy nhà nước được xác lập thông qua sự đồng thuận của nhân dân. Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 có ý nghĩa đặc biệt khi sự tham gia tích cực của cử tri không chỉ thể hiện quyền dân chủ mà còn là sự xác nhận của nhân dân đối với đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt là chủ trương tinh gọn bộ máy và đổi mới phương thức quản trị quốc gia.

Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 có ý nghĩa đặc biệt trong việc xác lập tính chính danh bởi đây là lần đầu tiên bộ máy nhà nước được bầu ra sau cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức, với nhiều thay đổi căn bản về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Ý nghĩa chính trị của bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031

Thứ nhất, khẳng định vai trò lãnh đạo của

Đảng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Cuộc bầu cử là dịp để toàn Đảng, toàn dân thể hiện ý chí, nguyện vọng trong sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh. Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược đến năm 2030 (100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn 2045 (100 năm thành lập nước). Cuộc bầu cử sẽ lựa chọn những đại biểu có đủ phẩm chất, năng lực để hiện thực hóa các mục tiêu đó, thể hiện sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ hai, bầu cử trong bối cảnh cách mạng tinh gọn bộ máy. Đặc điểm nổi bật nhất là cuộc bầu cử diễn ra sau cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW. Việc sắp xếp tổ chức đã dẫn đến thay đổi đáng kể về số lượng đơn vị hành chính, cơ cấu tổ chức các cơ quan nhà nước. Cuộc bầu cử mang ý nghĩa chính trị đặc biệt khi nhân dân trực tiếp bầu ra bộ máy chính quyền mới phù hợp với cơ cấu đã sắp xếp lại, chuyển từ quyết định hành chính sang sự lựa chọn dân chủ của nhân dân.

Theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, hàng loạt bộ, ngành ở trung ương được sắp xếp lại; nhiều tỉnh, huyện, xã được sáp nhập. Ở cấp địa phương như tỉnh Khánh Hòa - Ninh Thuận sáp nhập, bộ máy chính quyền cần được kiện toàn thông qua bầu cử, qua đó tạo nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc cho chính quyền mới hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, phát huy dân chủ và nâng cao chất lượng đại biểu dân cử. Trong kỷ nguyên mới, đại biểu Quốc hội và HĐND cần có bản lĩnh chính trị, tầm nhìn chiến lược, năng lực lập pháp và giám sát. Cần tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách, đại biểu có chuyên môn sâu về kinh tế, khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Việc mở rộng dân chủ trong hiệp thương, vận động bầu cử và ứng dụng công nghệ số giúp cử tri có thông tin đầy đủ hơn để đưa ra lựa chọn sáng suốt.

3. Ý nghĩa pháp lý của bầu cử nhiệm kỳ

2026-2031

Một là, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho tổ chức bộ máy nhà nước giai đoạn mới. Cuộc bầu cử là cơ sở pháp lý để chuyển giao quyền lực theo nhiệm kỳ, xác lập thành phần Quốc hội khóa XVI với thẩm quyền lập hiến, lập pháp và giám sát tối cao. Sau tinh gọn bộ máy, Quốc hội khóa XVI sẽ hoàn thiện khung pháp lý cho tổ chức bộ máy nhà nước giai đoạn mới: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và các đạo luật liên quan.

Hai là, bảo đảm nguyên tắc pháp quyền và kiểm soát quyền lực. Bầu cử theo nhiệm kỳ là cơ chế “kiểm soát từ bên ngoài” hiệu quả nhất đối với quyền lực nhà nước. Cuộc bầu cử diễn ra trong bối cảnh Nghị quyết số 27-NQ/TW (2022) đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường vai trò giám sát của Quốc hội và HĐND. Chất lượng bầu cử có ý nghĩa quyết định đối với việc thiết lập bộ máy quyền lực được kiểm soát hiệu quả.

Bên cạnh đó, cuộc bầu cử còn là cơ hội để tăng cường tính độc lập của hoạt động tư pháp thông qua việc lựa chọn các đại biểu có năng lực giám sát mạnh mẽ. Quốc hội khóa XVI được kỳ vọng sẽ nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giám sát chuyên đề và giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri - những công cụ quan trọng bảo đảm quyền lực nhà nước được kiểm soát chặt chẽ.

Ba là, thể chế hóa kết quả sắp xếp đơn vị hành chính. Ý nghĩa pháp lý đặc thù là việc thể chế hóa kết quả sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình 2 cấp. Sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính đòi hỏi bầu cử lại HĐND ở các đơn vị mới, đảm bảo tính hợp pháp, hợp hiến của chính quyền địa phương. Cơ cấu đại biểu Quốc hội cũng cần điều chỉnh phù hợp với tổ chức mới của hệ thống chính trị.

Bốn là, đổi mới pháp luật bầu cử đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên số. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý danh sách cử tri, thông tin ứng cử viên, tổng hợp kết quả bầu cử là bước tiến quan trọng. Luật Bầu cử sửa đổi cần hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn đại biểu, quy trình hiệp thương, chế độ vận động bầu cử, cơ chế giải quyết khiếu nại, bảo đảm quyền bầu cử của công dân Việt Nam ở nước ngoài.

4. Một số vấn đề đặt ra

Một là, nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm công dân. “Kỷ nguyên vươn mình” đòi hỏi mỗi công dân nhận thức bầu cử là quyền và trách nhiệm thiêng liêng. Cần tăng cường giáo dục chính trị, phổ biến pháp luật về bầu cử, đặc biệt đối với cử tri trẻ; đồng thời phòng chống thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng.

Hai là, đảm bảo tính đại diện và cơ cấu hợp lý. Cần bảo đảm tỷ lệ đại biểu dân tộc thiểu số, phụ nữ, đại biểu trẻ, đại biểu ngoài Đảng; cân đối giữa cơ cấu và chất lượng, tránh “cơ cấu hóa” làm giảm chất lượng hoạt động cơ quan dân cử. Đặc biệt, trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên không gian mạng, các thế lực thù địch tìm cách xuyên tạc, phá hoại bầu cử. Cần có các biện pháp pháp lý và kỹ thuật để bảo vệ quyền được thông tin chính xác của cử tri, đảm bảo an ninh, an toàn cho cuộc bầu cử trong kỷ nguyên số.

Ba là, tăng cường giám sát bầu cử. Cần đẩy mạnh giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cử tri đối với toàn bộ quá trình bầu cử, đảm bảo công khai, minh bạch theo nguyên tắc pháp quyền. Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị - pháp lý trọng đại trong “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc. Về chính trị, cuộc bầu cử khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy

sức mạnh đại đoàn kết, thể chế hóa thành quả tinh gọn bộ máy. Về pháp lý, cuộc bầu cử tạo cơ sở kiện toàn bộ máy nhà nước, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN và đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia trong kỷ nguyên số. Thành công của cuộc bầu cử phụ thuộc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia có trách nhiệm của mỗi công dân và sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật, góp phần hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Quốc hội (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*, Luật số 85/2015/QH13.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Nguyễn Đăng Dung (2023), *Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Trần Ngọc Đường (2022), “Bầu cử và vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 8 (456), tr. 3-10.

8. Vũ Công Giao, Nguyễn Minh Tuấn (2023), “Hoàn thiện pháp luật bầu cử ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 5 (421), tr. 15-25.

**VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM “DÂN LÀ GỐC”
TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

**ThS. Phan Thị Hồng
GV. Khoa Xây dựng Đảng**

***Tóm tắt:** Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quan điểm nhất quán và xuyên suốt của Đảng ta. Qua 40 năm đổi mới, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”. Bài viết khái quát quan điểm “Dân là gốc” trong Văn kiện Đại hội XIV và sự vận dụng trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.*

***Từ khóa:** Bầu cử, Đại hội, Đại biểu, Quốc hội.*

1. Quan điểm “Dân là gốc” trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

Xuất phát từ kinh nghiệm thực tiễn của lịch sử dân tộc, kế thừa những giá trị đúc kết từ tư tưởng “Dân là gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quán triệt quan điểm “Dân là gốc”, xem đây là bài học kinh nghiệm hàng đầu, xuyên suốt, là cơ sở cho việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 và khát vọng xây dựng đất nước ta hùng cường, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới, Đại hội lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn quan điểm “Dân là gốc”.

Tư tưởng “Dân là gốc” được thể hiện xuyên suốt trong các văn kiện, báo cáo cũng như trong định hướng chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng sau Đại hội. Trong Báo cáo chính trị trình Đại hội, một trong các bài

học lớn, quý báu được Đảng rút ra sau thực tiễn 40 năm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đó là: “Quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”. Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ³¹”.

Việc đưa quan điểm “Dân là gốc” vào phần bài học chứ không chỉ ở phần định hướng hay kết luận cho thấy đây không phải là một khẩu hiệu giá trị, mà là một nguyên tắc chỉ đạo hành động. Điều đó thể hiện sự quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”; phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân; thực hành đầy đủ “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đặc biệt, Văn kiện đã nhấn mạnh: “Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ”. Như vậy, tư tưởng “Dân

³¹ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

là gốc” không còn dừng ở tinh thần vì dân, mà được cụ thể hóa thành cách thức tổ chức mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Người dân chính là chủ thể trong quá trình kiến tạo kỷ nguyên mới của dân tộc cũng là chủ thể hưởng thụ thành quả đó.

2. Vận dụng quan điểm “Dân là gốc” trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra trong bối cảnh ngay sau thành công của Đại hội Đảng lần thứ XIV đã mở ra những định hướng lớn, tầm nhìn chiến lược cho sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Sự kiện này là sự cụ thể hóa sinh động quan điểm lấy “Dân là gốc” đã được khẳng định xuyên suốt trong các văn kiện Đại hội XIV. Bầu cử chính là phương thức thể hiện rõ nhất quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân trong việc lựa chọn những đại biểu thật sự tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước góp phần thiết lập bộ máy nhà nước để tiến hành các hoạt động quản lý xã hội. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã từng khẳng định: “Mỗi lá phiếu của cử tri trong suốt 8 thập kỷ qua là biểu tượng sinh động của lòng tin, của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, của tinh thần trách nhiệm, ý chí làm chủ đất nước của Nhân dân ta; khẳng định bản chất dân chủ, tiến bộ, nhân văn của Nhà nước ta. Mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân; Nhà nước ta là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân”³².

Trong công tác bầu cử, Nhân dân sẽ được

phát huy đầy đủ quyền làm chủ của mình. Với vai trò là chủ thể của cuộc bầu cử, Nhân dân tham gia tích cực từ khâu ứng hộ cho các tổ chức bầu cử, cho đến quá trình rà soát, lập danh sách cử tri đến khâu bỏ phiếu. Một cuộc bầu cử chỉ thực sự có ý nghĩa khi đông đảo cử tri tham gia, bởi điều đó phản ánh đúng ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, Mặt trận các cấp đã và đang phát huy tối đa vai trò nòng cốt của mình, từ hiệp thương giới thiệu người ứng cử, giám sát quá trình bầu cử, đến việc góp phần bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và vận động, truyền truyền Nhân dân tham gia tích cực vào công tác bầu cử, tạo sự đồng thuận xã hội. Đặc biệt, Mặt trận đã tổ chức thực hiện tốt các Hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử, điều này có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng đại biểu, bảo đảm lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn, đủ đức, đủ tài, có bản lĩnh chính trị vững vàng; đồng thời tạo điều kiện để Nhân dân tiếp tục giám sát, rà soát các ứng viên trước khi bầu cử.

Cùng với đó, việc công khai danh sách cử tri, danh sách người ứng cử cùng cơ chế tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý đã góp phần nâng cao tính minh bạch, dân chủ trong toàn bộ quy trình. Hiện nay, các xã, phường, đặc khu đã phối hợp với lực lượng công an, trưởng thôn, tổ dân phố, kết hợp khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với rà soát thực tế, bảo đảm danh sách cử tri chính xác, đầy đủ, không bỏ sót. Sau khi niêm yết danh sách cử tri, các tổ dân phố, thôn cần thông báo rộng rãi qua hệ thống truyền thanh và các tổ chức đoàn thể để người dân trực tiếp kiểm tra, đối chiếu thông tin.

³² Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, diễn ra tại Hà Nội, sáng 15/11.

Các hoạt động tuyên truyền được triển khai quyết liệt để đưa cuộc bầu cử đến gần với Nhân dân, giúp Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bầu cử, cũng như vai trò, vị trí của bản thân khi tham gia và đặc biệt những công việc cần làm để phát huy tốt nhất vai trò trung tâm của mình. Bên cạnh, sử dụng rộng rãi và hiệu quả hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng/trang thông tin điện tử và trên nền tảng số, internet, mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh, pano, tranh ảnh,... nhiều địa phương đã kết hợp tuyên truyền trực tiếp trong các cuộc họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt chi, tổ hội của các tổ chức chính trị - xã hội, thông qua đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, người có uy tín ở cơ sở. Kết hợp với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng, tổ chức các cuộc thi với các nội dung phong phú, dễ hiểu, phù hợp với các đối tượng nhằm tạo không khí sôi nổi, thu hút sự tham gia đông đảo quần chúng nhân dân.

Thực tế, đến nay, vận dụng quan điểm lấy “Dân là gốc”, cả hệ thống chính trị đã và đang vào cuộc quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp, gấp rút chuẩn bị các công việc, tích cực tuyên truyền vận động Nhân dân để ngày 15/3 sắp tới thực sự là ngày hội toàn dân, để mỗi người dân tự tin, phấn khởi cầm lá phiếu trên tay đi bầu chọn ra những đại biểu xứng đáng nhất, thực sự đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Thực tiễn tại tỉnh Khánh Hòa, cho đến ngày 26/02/2026, công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được các địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai nghiêm túc, đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm tiến độ theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật. Toàn tỉnh đã thành lập

66 ban chỉ đạo bầu cử, 66 ủy ban bầu cử và các tổ giúp việc, tiểu ban giúp việc, 4 ban bầu cử ĐBQH, 19 ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, 387 ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. 65 xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh đã phê chuẩn 1.123 khu vực bỏ phiếu, tương đương 1.123 tổ bầu cử. Việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú được thực hiện đúng quy định. Tại các xã, phường, đặc khu khác cũng đã hoàn thành niêm yết toàn bộ danh sách cử tri tại trụ sở UBND và niêm yết danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu tại địa điểm bỏ phiếu; thông báo rộng rãi cho Nhân dân kiểm tra. Đến nay, tỉnh chưa phát sinh nội dung khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử. Đây là tiền đề quan trọng để “ngày hội” bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ, đúng pháp luật, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, một bộ phận Nhân dân chưa hiểu hết vai trò làm chủ trong bầu cử thậm chí còn xem nhẹ lá phiếu, coi đây là nhiệm vụ thay vì quyền lợi. Mặc dù pháp luật quy định việc công bố công khai tiểu sử, quá trình công tác và chương trình hành động của các ứng cử viên, đồng thời tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri trước ngày bầu cử, song việc tìm hiểu và nghiên cứu những thông tin này của một bộ phận cử tri vẫn chưa thật sự đầy đủ. Việc cung cấp thông tin về ứng cử viên ở một số nơi vẫn còn mang tính hình thức, chưa tạo điều kiện thuận lợi để cử tri tiếp cận và đánh giá một cách toàn diện.

Thời gian tới, để tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi công tác bầu cử cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thông tin, tuyên truyền, đảm bảo mọi người dân phải được tiếp nhận thông tin đầy đủ nhất

về công tác bầu cử. Chủ động rà soát, xử lý thông tin xấu độc, tin giả, sai sự thật liên quan đến cuộc bầu cử, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cao điểm chuẩn bị bầu cử.

Thứ hai, tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc, đặc biệt trong kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Giải pháp này nhằm ngăn ngừa các sai phạm và củng cố niềm tin của nhân dân vào tính công bằng của cuộc bầu cử. Khuyến khích nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phát hiện các hành vi như: vận động bầu cử trái pháp luật, lợi dụng chức vụ để can thiệp vào kết quả, hoặc các hành vi làm tổn hại uy tín của ứng cử viên khác.

Thứ ba, nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri. Hiện nay, hầu hết các địa phương đã và đang tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri với người ứng cử. Đây là giai đoạn để các ứng cử viên gặp gỡ, trình bày chương trình hành động, cũng là cơ hội để cử tri trực tiếp giám sát và đánh giá người đại diện, giúp cử tri đánh giá thực chất năng lực của ứng cử viên qua chương trình hành động. Do đó, để các cuộc tiếp xúc cử tri được hiệu quả, các ứng cử viên cần xây dựng chương trình hành động thực chất, gắn với năng lực, kinh nghiệm và điều kiện thực tế của từng ứng cử viên, tránh phô trương, hình thức. Đồng thời, cần tiếp tục đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri, kết hợp linh hoạt giữa gặp gỡ trực tiếp và trực tuyến để mở rộng không gian tiếp xúc, giúp nhiều cử tri ở các khu vực khác nhau (đặc biệt là vùng sâu, vùng xa) có cơ hội lắng nghe và đặt câu hỏi trực tiếp cho ứng cử viên. Trong các buổi tiếp xúc cần tạo không khí cởi mở để cử tri chất vấn, bày tỏ tâm tư, nguyện vọng. Điều này giúp ứng cử viên hiểu rõ những vấn đề bức xúc của dân, từ đó điều chỉnh

chương trình hành động sát với lòng dân hơn.

Thứ ba, công tác chuẩn bị phải đảm bảo nghiêm túc, an toàn, hiệu quả. Muốn vậy, trước hết cần chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở vật chất, phương án an ninh trật tự và y tế. Bố trí các điểm bỏ phiếu thuận tiện, tạo điều kiện tối đa để mọi cử tri (kể cả người già, người khuyết tật) đều có thể thực hiện quyền bầu cử.

Với sự chuẩn bị chu đáo, toàn diện và tinh thần trách nhiệm cao của cả hệ thống chính trị, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sắp tới sẽ thực sự thực sự là ngày hội của toàn dân. Sự thành công của cuộc bầu cử chính là sự hiện thực hóa sinh động, là bước đi đầu tiên trong thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/202602/khanh-hoadam-baotien-do-chuan-bi-bau-cu-47073a6/>

3. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiv-cua-dang-11926020716082488.htm>

**ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHOÁ XVI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031
NHẪM NÂNG CAO TÍNH CÔNG KHAI, MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ**

ThS. Trần Thu Hương

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Công nghệ thông tin không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý mà còn góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch và rõ ràng trong toàn bộ quy trình bầu cử. Bài viết phân tích vai trò của công nghệ thông tin trong công tác bầu cử, thách thức đặt ra và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch trong bầu cử.

Từ khóa: Bầu cử; Công nghệ thông tin; Công khai; Hiệu quả minh bạch.

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trong thời điểm Việt Nam bước vào giai đoạn then chốt của kỷ nguyên số. Tại Khánh Hòa, với mục tiêu lọt vào Top 10 địa phương dẫn đầu về Chỉ số đánh giá chuyển đổi số vào năm 2030, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử không chỉ đơn thuần là cải tiến quy trình kỹ thuật mà còn là sự khẳng định tính tiên phong của Đảng bộ tỉnh trong việc thực hiện dân chủ trực tiếp, đảm bảo mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG, ngày 14/2/2026 công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước, tỉnh Khánh Hòa có 04 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội; có 20 người ứng cử để bầu 12 đại biểu Quốc hội; 108 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà nhiệm kỳ 2026-2031.

Bầu cử là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã

hội chủ nghĩa Việt Nam nói chung và thành lập cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương nói riêng. Theo đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử được quy định tại Điều 5 Thông tư số 21/2025/TT-BNV. Trong quản lý nhà nước, công nghệ thông tin giúp nâng cao hiệu quả điều hành, giảm thủ tục hành chính và tăng tính minh bạch. Ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ nâng cao hiệu quả tổ chức bầu cử mà còn giúp bảo đảm tính công khai, minh bạch, rõ ràng, qua đó củng cố niềm tin của người dân và tăng chất lượng của nền dân chủ. Nội dung nghiệp vụ công tác bầu cử cần được tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bao gồm: Công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử; Cập nhật, báo cáo tình hình, tiến độ bầu cử; Việc lập, niêm yết danh sách cử tri, in thẻ cử tri; cập nhật tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu; Hỗ trợ việc tổ chức kiểm phiếu, tổng hợp kết quả kiểm phiếu (việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hỗ trợ việc tổ chức kiểm phiếu, tổng hợp kết quả kiểm phiếu phải bảo đảm chính xác và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật về bầu cử); Các nội dung khác trong nghiệp vụ công tác bầu cử phù hợp với quy định của pháp luật về bầu cử. Các thông tin về ứng cử viên, chương trình hành động, thời gian và địa điểm bầu cử được đăng tải trên cổng thông tin điện tử. Người dân dễ dàng tiếp cận thông tin chính xác, hạn chế

tin sai lệch. Mọi quy trình được công bố rộng rãi nên tăng tính công khai, minh bạch.

Minh bạch trong quá trình bỏ phiếu, sử dụng phần mềm quản lý danh sách cử tri giúp tránh trùng lặp hoặc bỏ sót. Hệ thống kiểm soát điện tử giúp xác nhận cử tri nhanh và chính xác. Giảm can thiệp thủ công, hạn chế sai sót hoặc gian lận. Rõ ràng trong kiểm phiếu và công bố kết quả, công nghệ giúp kiểm phiếu nhanh, tự động và chính xác hơn. Kết quả có thể cập nhật theo thời gian thực hiện trên hệ thống. Dữ liệu được lưu trữ và kiểm tra lại khi cần, đảm bảo tính khách quan. Tăng sự giám sát của xã hội, người dân, cơ quan báo chí và tổ chức giám sát có thể theo dõi thông tin trực tuyến. Tạo niềm tin của cử tri đối với quá trình bầu cử.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử, nâng cao hiệu quả quản lý: giảm thời gian xử lý hồ sơ, tổng hợp kết quả nhanh hơn; tăng độ chính xác: hạn chế sai sót do con người, đặc biệt trong khâu thống kê; tiết kiệm chi phí lâu dài: giảm giấy tờ, nhân lực và các quy trình trung gian; tăng niềm tin của cử tri: khi thông tin minh bạch và dễ kiểm chứng, người dân có xu hướng tin tưởng hơn vào kết quả bầu cử. Điểm sáng trong triển khai là việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bầu cử. Các đơn vị đã khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID để thực hiện việc lập, rà soát danh sách cử tri, giúp hạn chế tối đa tình trạng trùng lặp hoặc sai sót thông tin. Song song đó, các địa phương cũng đã hoàn tất xác định đơn vị bầu cử và phân chia khu vực bỏ phiếu phù hợp với đặc thù dân cư tại địa bàn. Hệ thống Trung tâm Dữ liệu tỉnh Khánh Hoà (đặt tại Phường Nha Trang và Phường Phan Rang) đã được đầu tư đồng bộ,

đảm bảo tính liên thông dữ liệu bầu cử giữa 2 cấp chính quyền mới sau hợp nhất. Hệ thống giám sát: Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh và Hệ thống SOC (Giám sát an toàn thông tin) đã đi vào hoạt động ổn định, bảo vệ dữ liệu bầu cử trước các nguy cơ tấn công mạng.

Bên cạnh lợi ích, vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử cũng đối mặt với một số vấn đề: Nguy cơ mất an toàn thông tin và tấn công mạng; chênh lệch về trình độ công nghệ giữa các khu vực; yêu cầu cao về hạ tầng kỹ thuật; tâm lý e ngại thay đổi từ phương thức truyền thống. Do đó, việc triển khai cần thận trọng, có lộ trình phù hợp. Tại những địa bàn có dân cư đông, biến động lớn như khu vực có nhiều nhà cho thuê, chung cư cao tầng hay các khu tái định cư và khu vực đang giải phóng mặt bằng, việc cập nhật di biến động dân cư là một thách thức không nhỏ. Đội ngũ cán bộ làm công tác bầu cử chủ yếu là kiêm nhiệm, nhiều người lần đầu tiếp cận nhiệm vụ trong khi yêu cầu về nghiệp vụ, tiến độ lại rất cao.

Từ thực tiễn trên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Một là, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nghiệp vụ công tác bầu cử phải vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, năng lực thực hiện của các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử, vừa phải bảo đảm bảo mật các thông tin, kết quả bầu cử theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định của pháp luật về bầu cử.

Hai là, nâng cao hiệu quả tuyên truyền bầu cử trên môi trường số, ứng dụng công nghệ thông tin cần được coi là công cụ trọng tâm trong công tác thông tin, tuyên truyền. Các giải pháp gồm: Xây dựng cổng thông tin bầu cử cấp tỉnh tích hợp dữ liệu chính thống; Tăng cường truyền thông đa nền tảng (website, mạng xã hội, ứng dụng di động); Sử dụng infographic, video ngắn, bản đồ số khu vực bỏ phiếu. Việc tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong tuyên truyền bầu cử nhằm bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và an toàn. Đây cũng là giải pháp quan trọng để tiếp cận nhóm cử tri trẻ, công nhân... lực lượng đông tại Khánh Hòa.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực số phục vụ công tác bầu cử, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phụ thuộc lớn vào năng lực cán bộ. Vì vậy, cần: Tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm bầu cử cho cán bộ các cấp; Xây dựng đội hỗ trợ kỹ thuật lưu động tại địa phương; Chuẩn hóa quy trình thao tác số. Việc đào tạo phải thực hiện sớm, theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp, bảo đảm mọi thành viên tổ bầu cử đều có thể vận hành hệ thống.

Bốn là, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng trong bầu cử, ứng dụng công nghệ thông tin trong bầu cử phải đặt yêu cầu bảo mật lên hàng đầu. Các giải pháp cần thực hiện gồm: Xây dựng trung tâm giám sát an toàn thông tin phục vụ bầu cử; Phân quyền truy cập dữ liệu theo cấp quản lý; Sao lưu dữ liệu nhiều lớp; Kiểm tra an ninh hệ thống trước, trong và sau ngày bầu cử. Cần phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông và cơ quan chuyên trách an toàn thông tin để phòng ngừa tấn công mạng hoặc rò rỉ dữ liệu.

Năm là, hoàn thiện hạ tầng số và hệ thống phần mềm phục vụ bầu cử, trước hết, cần xây dựng và nâng cấp hạ tầng công nghệ phục vụ toàn bộ quy trình bầu cử theo hướng thống nhất, liên thông từ tỉnh đến cơ sở. Hệ thống này bao gồm: Nền tảng quản lý dữ liệu cử tri tập trung, đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư; Phần mềm quản lý hồ sơ ứng cử, hiệp thương và lập danh sách ứng cử viên; Hệ thống tổng hợp, báo cáo tiến độ theo thời gian thực. Việc triển khai phải bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và năng lực của cán bộ tham gia tổ chức bầu cử, đồng thời tuân thủ quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.

Việc nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bầu cử không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là bước tiến quan trọng trong xây dựng chính quyền số, tăng cường tính công khai, minh bạch và rõ ràng trong toàn bộ quy trình bầu cử, đồng thời góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với các thiết chế dân chủ./.

**GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI NHIỆM VỤ BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031:
QUA THỰC TIỄN TỈNH KHÁNH HÒA**

ThS. Trần Thị Lệ Thủy

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá thực trạng, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị gắn với nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Từ khóa: Bầu cử; giảng dạy lý luận chính trị; Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân, đồng thời là phương thức cơ bản để xây dựng và củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã diễn ra vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị trọng đại với nhiều đổi mới quan trọng về quy trình, thời gian và phương thức tổ chức để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp, tinh gọn và trong xu thế chuyển đổi số hiện nay.

Trong hệ thống chính trị, các trường chính trị tỉnh giữ vai trò quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng không chỉ trang bị tri thức lý luận mà còn góp phần hình thành năng lực vận dụng vào thực tiễn công tác, trong đó có nhiệm vụ tham gia tổ chức, tuyên truyền và thực hiện công tác bầu cử.

Trước yêu cầu mới đặt ra, việc đổi mới nội dung giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa gắn với nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

2. Thực trạng gắn nội dung giảng dạy lý luận chính trị với nhiệm vụ bầu cử tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã có nhiều nỗ lực trong việc đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng gắn với thực tiễn địa phương, trong đó có nội dung liên quan đến công tác bầu cử.

Về kết quả đạt được, giai đoạn 2021–2025, nhà trường đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trên 60 lớp trung cấp lý luận chính trị và nhiều lớp bồi dưỡng. Trong đó, khoảng 70–80% học viên là cán bộ, công chức đang công tác tại cơ sở - lực lượng trực tiếp tham gia vào quá trình tổ chức bầu cử. Nội dung giảng dạy từng bước được cập nhật, lồng ghép các chủ trương, quy định mới của Đảng và Nhà nước về bầu cử; khoảng 50% bài giảng ở các học phần có liên hệ thực tiễn địa phương, trong đó có nội dung liên quan đến tổ chức bầu cử.

Đội ngũ giảng viên cơ bản chủ động cập nhật thông tin thời sự, nhất là những vấn đề chính trị - pháp lý nổi bật của tỉnh. Hàng năm, nhà trường tổ chức từ hai đến ba buổi sinh hoạt

chuyên môn hoặc tọa đàm có liên quan đến các vấn đề thực tiễn, trong đó có nội dung về dân chủ, pháp luật và hoạt động của bộ máy nhà nước. Một số giảng viên đã tích cực đưa tình huống thực tế vào bài giảng, bước đầu giúp học viên nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào công tác.

Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu khoa học và đi nghiên cứu thực tế cũng được quan tâm. Trong 5 năm qua, có 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở liên quan đến lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, góp phần cung cấp thêm luận cứ thực tiễn phục vụ giảng dạy. Đặc biệt, có đề tài về “xây dựng và triển khai các bài tập tình huống quản lý nhà nước phục vụ cho chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và ngạch chuyên viên chính tại trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa”, trong đó có những bài tập tình huống có nội dung liên quan đến tổ chức bầu cử.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc gắn nội dung giảng dạy lý luận chính trị với thực tiễn bầu cử vẫn còn nhiều hạn chế.

Thứ nhất, nội dung tích hợp chưa mang tính hệ thống và còn thiếu chiều sâu. Việc lồng ghép nội dung bầu cử trong chương trình chủ yếu mang tính liên hệ, chưa được thiết kế thành các chuyên đề độc lập hoặc tích hợp xuyên suốt. Tỷ lệ bài giảng có nội dung liên quan trực tiếp đến công tác bầu cử còn thấp, chủ yếu tập trung ở một số học phần như: Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam, Quản lý hành chính nhà nước, Xây dựng Đảng.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy còn nặng về lý luận, ít tình huống thực tiễn. Nội dung

liên hệ thực tiễn trong bài giảng chưa nhiều, chưa sát với những vấn đề phát sinh trong tổ chức bầu cử ở cơ sở. Hoạt động thảo luận tình huống, mô phỏng quy trình bầu cử hoặc xử lý tình huống cụ thể còn hạn chế.

Thứ ba, hoạt động nghiên cứu thực tế phục vụ giảng dạy chưa thường xuyên. Số lượng giảng viên tham gia trực tiếp vào các hoạt động liên quan đến bầu cử (tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra cơ sở...) còn ít. Điều này dẫn đến việc thiếu những dẫn chứng sinh động, cập nhật trong bài giảng.

Thứ tư, kỹ năng xử lý thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số còn hạn chế. Nội dung giảng dạy chưa chú trọng đúng mức đến việc trang bị cho học viên kỹ năng nhận diện và xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến bầu cử trên không gian mạng – một vấn đề ngày càng nổi lên trong thực tiễn.

Thứ năm, sự phối hợp giữa Nhà trường với các cơ quan, đơn vị chưa chặt chẽ. Việc mời báo cáo viên, chuyên gia thực tiễn tham gia giảng dạy hoặc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế về công tác bầu cử còn ít, chưa tạo được sự gắn kết thường xuyên giữa đào tạo và thực tiễn.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị gắn với nhiệm vụ bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031

Thứ nhất, cập nhật nội dung, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tính thời sự và thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn

Việc cập nhật nội dung giảng dạy lý luận chính trị cần được thực hiện một cách chủ động, có hệ thống, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng lý luận với các vấn đề chính trị

đang đặt ra trong thực tiễn, đặc biệt là nhiệm vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đây không chỉ là yêu cầu về mặt nội dung mà còn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính thuyết phục và khả năng vận dụng của học viên sau đào tạo.

Cần tiến hành rà soát tổng thể chương trình đào tạo theo hướng tích hợp nội dung về thực hành dân chủ và bầu cử một cách xuyên suốt, đồng bộ giữa các học phần. Việc lồng ghép nội dung bầu cử không nên dừng lại ở một số bài giảng đơn lẻ mà phải được triển khai có hệ thống, bảo đảm tính liên thông giữa lý luận nền tảng với các vấn đề thực tiễn. Trong các môn lý luận cơ bản, cần làm rõ cơ sở tư tưởng, chính trị của chế độ bầu cử ở nước ta; trong các môn về hệ thống chính trị và nhà nước, cần phân tích sâu vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy quyền lực nhà nước; còn ở các môn kỹ năng, cần chú trọng rèn luyện năng lực tổ chức, tuyên truyền, xử lý tình huống phát sinh trong quá trình bầu cử. Cách tiếp cận này giúp học viên hình thành nhận thức toàn diện, tránh tình trạng hiểu biết rời rạc, thiếu gắn kết giữa học và hành.

Chẳng hạn, đối với học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học, khi giảng dạy nội dung về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, giảng viên cần phân tích sâu bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trong đó nhấn mạnh bầu cử là hình thức cơ bản để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ. Việc liên hệ trực tiếp với thực tiễn tổ chức bầu cử ở địa phương như công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, bảo đảm cơ cấu, thành phần, tỷ lệ nữ, người ngoài Đảng... sẽ giúp học viên hiểu rõ hơn tính ưu việt và nguyên tắc vận

hành của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Đối với học phần nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam, nội dung về bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội và Hội đồng nhân dân cần được cập nhật gắn với nhiệm kỳ 2026 - 2031. Giảng viên có thể lồng ghép các quy định của pháp luật về bầu cử, quy trình tổ chức bầu cử, thẩm quyền của các cơ quan phụ trách bầu cử để làm rõ cơ chế pháp lý bảo đảm quyền bầu cử và ứng cử của công dân. Đặc biệt, cần tuyên truyền, cập nhật những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 về thay đổi thời điểm bầu cử, rút ngắn thời gian trong các bước của quy trình bầu cử, điều chỉnh thẩm quyền xác định khu vực bỏ phiếu và tổ chức phụ trách bầu cử theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đổi mới phương thức vận động bầu cử và chuyển đổi số trong bầu cử...

Bên cạnh đó, Trường cần chủ động xây dựng các chuyên đề bồi trợ, tổ chức tọa đàm, sinh hoạt chuyên môn về công tác bầu cử nhiệm kỳ 2026 – 2031. Nội dung trao đổi có thể tập trung vào những điểm mới trong tổ chức bầu cử, yêu cầu về tiêu chuẩn đại biểu trong giai đoạn mới, kinh nghiệm thực tiễn từ các nhiệm kỳ trước, cũng như những vấn đề đặt ra trong công tác tuyên truyền, vận động cử tri.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên theo hướng chuyên sâu và thực tiễn

Đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

Trước hết, cần tăng cường bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cập nhật kịp thời các quy

định của pháp luật về bầu cử, tổ chức bộ máy nhà nước và những điểm mới trong công tác tổ chức bầu cử nhiệm kỳ tới. Giảng viên phải nắm vững cả cơ sở lý luận và quy trình thực tiễn để bài giảng bảo đảm tính chính xác, thời sự và thuyết phục. Song song đó, cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn địa phương, coi đây là nguồn tư liệu quan trọng để làm phong phú nội dung giảng dạy.

Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn, cần tạo điều kiện để giảng viên gắn bó hơn với thực tiễn cơ sở thông qua tham gia các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, nghiên cứu thực tế liên quan đến công tác bầu cử. Thực tiễn sinh động sẽ giúp giảng viên bổ sung vào bài giảng những tình huống cụ thể, sát với môi trường công tác của học viên.

Đồng thời, cần đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền đạt nội dung. Khi giảng viên vững lý luận, sâu thực tiễn và nhạy bén với các vấn đề thời sự, chất lượng đào tạo lý luận chính trị sẽ được nâng cao, góp phần thiết thực vào việc thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong nhiệm kỳ 2026 - 2030.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. Trước hết, cần đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan tham mưu của tỉnh trong công tác tổ chức bầu cử như Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân, các ban xây dựng Đảng... Thông qua trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu, mời báo cáo viên tham gia giảng dạy chuyên đề, nhà trường sẽ kịp thời cập nhật những điểm mới, những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Đây là nguồn tư liệu quan trọng giúp bài

giảng không chỉ đúng về lý luận mà còn sát với tình hình triển khai tại địa phương.

Bên cạnh đó, sự phối hợp còn tạo điều kiện để giảng viên và học viên tham gia các hoạt động nghiên cứu thực tế, tham dự hội nghị, tọa đàm, tập huấn liên quan đến công tác bầu cử. Qua đó, học viên được tiếp cận trực tiếp với quy trình tổ chức, những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở, từ đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác sau khi hoàn thành khóa học.

Ngoài ra, việc phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi mở lớp cũng giúp nhà trường nắm bắt nhu cầu đào tạo, những vấn đề nổi lên trong công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở để kịp thời điều chỉnh nội dung giảng dạy cho phù hợp. Sự gắn kết này bảo đảm hoạt động đào tạo không tách rời thực tiễn chính trị - xã hội của tỉnh, mà thực sự phục vụ trực tiếp cho yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Như vậy, với sự chủ động đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và tăng cường tổng kết thực tiễn, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, góp phần quan trọng vào việc tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh./.

**NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH KHÁNH HÒA NHẪM BẢO VỆ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH
THỰC HIỆN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031**

ThS. Đặng Thịnh

GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Bài viết làm rõ vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tham gia tuyên truyền, định hướng và đấu tranh bảo vệ quan điểm của Đảng.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Bầu cử; Đấu tranh phân bác; Giảng viên; Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.

Một số quan điểm của Đảng về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, XIV của Đảng; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị; căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 199/2025/QH15 của Quốc hội và các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, có thể khái quát các quan điểm chủ yếu sau: Quan điểm xuyên suốt của Đảng ta là bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp trong mọi khâu của quy trình bầu cử, đặc biệt là công tác nhân sự, nhằm tạo sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân. Việc phát huy dân chủ xã hội chủ

nghĩa phải luôn song hành với tăng cường pháp chế, kỷ luật, bảo đảm tính công khai và minh bạch tuyệt đối. Trong đó, yêu cầu lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trung tâm, kết hợp hài hòa với cơ cấu phù hợp là nhân tố quyết định hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử. Bên cạnh đó, công tác bầu cử hiện nay cần gắn liền với đẩy mạnh chuyển đổi số để tối ưu hóa quản trị hiện đại, đồng thời chủ động tuyên truyền, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nhận diện các quan điểm sai trái về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Trong bối cảnh chuẩn bị bầu cử các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, các thế lực thù địch gia tăng xuyên tạc bản chất dân chủ của chế độ nhằm xói mòn niềm tin chính trị của nhân dân. Thủ đoạn trọng tâm là bóp méo quy trình hiệp thương, quy kết công tác nhân sự mang tính "sắp đặt" để phủ nhận vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Đồng thời, các đối tượng này lợi dụng quyền tự ứng cử và không gian mạng để cổ xúy tư tưởng "đa nguyên, đa đảng", hòng phủ nhận con đường phát triển xã hội chủ nghĩa. Về bản chất, đây là mưu đồ thâm hiểm nhằm công phá hệ thống chính trị, đòi hỏi đội

ngũ giảng viên Trường Chính trị phải chủ động nhận diện sâu, kiên quyết đấu tranh trực diện để bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Việc bóc trần và bác bỏ hoàn toàn các quan điểm sai trái này không chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là yếu tố tiên quyết để giữ vững ổn định chính trị và sự trong sáng đối với quan điểm của Đảng về bầu cử trong tình hình mới.

Vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong bảo vệ quan điểm của Đảng về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa giữ vai trò đặc biệt quan trọng, vừa là chủ thể truyền bá tri thức, vừa là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng nhằm bảo đảm sự thành công của cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031. Trước hết, với vị thế trực tiếp giảng dạy về lý luận chính trị, giảng viên là nhân tố nòng cốt trong việc quán triệt hệ thống quan điểm của Đảng, giúp nâng cao nhận thức chính trị cho đội ngũ cán bộ cơ sở trực tiếp tổ chức bầu cử. Bằng nền tảng lý luận vững chắc, đội ngũ này chủ động tham gia đấu tranh phản bác, viết bài học thuật nhằm bác bỏ các luận điệu xuyên tạc, khẳng định bản chất ưu việt của dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh việc trang bị kiến thức, giảng viên còn chú trọng bồi dưỡng kỹ năng thực tiễn, bảo đảm quy trình bầu cử diễn ra công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Đặc biệt, thông qua nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn địa phương, giảng viên tích cực đề xuất giải pháp hoàn thiện lý luận, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ

số để lan tỏa thông tin chính thống trên không gian mạng. Qua đó, giảng viên không chỉ định hướng dư luận, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng mà còn khẳng định tính hợp hiến, hợp pháp của cuộc bầu cử trong tình hình mới.

Những ưu điểm và hạn chế của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong bảo vệ quan điểm của Đảng về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Về ưu điểm, đội ngũ giảng viên hiện nay thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo tiền đề tư tưởng vững chắc trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thông qua các chương trình bồi dưỡng, giảng viên đã phát huy tốt vai trò chủ thể trong việc quán triệt quan điểm của Đảng về bầu cử, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Đặc biệt, sự kết hợp giữa kiến thức lý luận chuyên sâu và kinh nghiệm thực tiễn phong phú đã tạo nên tính thuyết phục cao trong việc đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, góp phần khẳng định bản chất ưu việt của dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, việc chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong bối cảnh mới.

Về hạn chế, trong thực tiễn, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa vẫn còn một số hạn chế nhất định trong bảo vệ quan điểm của Đảng về bầu cử. Hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái chưa thật sự chủ động và đồng bộ; nội dung giảng dạy đôi khi còn thiên về truyền đạt quy định, thiếu

chiều sâu lý luận và gắn kết với thực tiễn đấu tranh tư tưởng. Bên cạnh đó, năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và kỹ năng ứng dụng công nghệ số của một bộ phận giảng viên còn hạn chế, trong khi việc cập nhật thông tin mới chưa kịp thời.

Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trong việc phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên bắt nguồn từ sự tác động đa chiều của các nhân tố khách quan và chủ quan. Trước hết, tính chất nhạy cảm của cuộc đấu tranh tư tưởng về dân chủ, bầu cử đòi hỏi bản lĩnh lý luận chuyên sâu, khiến một bộ phận giảng viên còn tâm lý e ngại, thiếu tính quyết liệt phản bác trực diện. Bên cạnh đó, sự chậm đổi mới phương pháp gắn với những "khoảng trống" về kỹ năng quản trị không gian mạng đã làm suy giảm hiệu quả tuyên truyền. Đặc biệt, cơ chế khuyến khích chưa đủ mạnh và sự thiếu đồng bộ trong phối hợp thông tin đã tạo ra những rào cản nhất định đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Một số giải pháp nâng cao vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong bảo vệ quan điểm của Đảng trong quá trình thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Trước yêu cầu của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, việc phát huy vai trò giảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa mang tính chiến lược, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục của Đảng ủy và Ban

Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. Đây là nhân tố quyết định tính định hướng chính trị. Cần đẩy mạnh việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình hành động sát thực tiễn; nâng cao hơn nữa vai trò của cấp ủy trong việc định hướng tư tưởng và tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên phát huy vai trò chủ thể trên mặt trận lý luận.

Hai là, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về phương pháp đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, đặc biệt là kỹ năng nhận diện thông tin độc hại. Tiếp tục nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, bảo đảm đội ngũ vừa hồng vừa chuyên, sắc bén trong đấu tranh, bảo vệ các quan điểm của Đảng về bầu cử.

Ba là, tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị và sự kiên định lập trường tư tưởng. Đẩy mạnh quán triệt sâu sắc các văn kiện về bầu cử; đặc biệt cần tăng cường rèn luyện đạo đức công vụ gắn với trách nhiệm nêu gương của người lãnh đạo, của đảng viên, giảng viên, hình thành khả năng "miễn dịch" vững chắc trước các thông tin xuyên tạc.

Bốn là, đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy gắn với thực tiễn. Tiếp tục cập nhật, lồng ghép các nội dung của bầu cử như quy trình hiệp thương, tiêu chuẩn đại biểu, trình tự giới thiệu, ứng cử, tự ứng cử... vào nội dung giảng dạy. Tăng cường ứng dụng phương pháp giảng dạy tích cực, giải quyết các bài tập tình huống thực tế nhằm rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng xử lý các điểm nóng

chính trị cho học viên.

Năm là, tiếp tục tăng cường nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm tạo lập hệ thống luận cứ sắc bén cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhà trường cần đẩy mạnh việc thực hiện các đề tài khoa học nghiên cứu chuyên sâu về quy trình bầu cử, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quản trị địa phương gắn với đặc thù của tỉnh Khánh Hòa; đồng thời đẩy mạnh việc thành lập các nhóm nghiên cứu trọng điểm để tổng kết những mô hình hay, cách làm sáng tạo từ cơ sở. Song song với đó, cần thực hiện xây dựng các video ngắn hay chuyên đề trực tuyến để đổi mới phương thức tuyên truyền, đấu tranh, giúp phản bác kịp thời, trực diện các luận điệu thù địch, xuyên tạc.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý hoạt động giảng dạy. Tiếp tục siết chặt kỷ luật phát ngôn và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của giảng viên. Đẩy mạnh việc giám sát nội dung bài giảng và các bài viết trên mạng xã hội, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, bảo đảm tính thống nhất, chính xác trong tuyên truyền về quan điểm của Đảng.

Bảy là, nâng cao hơn nữa việc đầu tư nguồn lực và cơ sở vật chất phục vụ đấu tranh tư tưởng. Tiếp tục đẩy mạnh trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin cho giảng viên. Tăng cường các nguồn lực tài chính cho hoạt động nghiên cứu chuyên sâu và xây dựng các kênh truyền thông chính thống, tạo nền tảng vững chắc cho công tác tuyên truyền bầu cử trong kỷ nguyên số.

Như vậy, việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao toàn diện năng lực, bản lĩnh và vai trò của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. Qua đó, không chỉ đáp ứng yêu cầu tổ chức thành công cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031 mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương (2025), Tài liệu tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2025), Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16-5-2025 về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, Hà Nội.
3. Bộ Nội vụ (2025), Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Hà Nội.
4. Chính phủ (2025), Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18-9-2025 về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Hà Nội.

NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ DÂN CHỦ XHCN VÀ PHÁP LUẬT BẦU CỬ CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA

CN. Nguyễn Thị Ngà

GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử có ý nghĩa quan trọng. Bài viết phân tích cơ sở lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử; làm rõ vai trò đồng thời đánh giá thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

Từ khóa: Dân chủ; Đào tạo bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa; Nhận thức; Pháp luật Bầu cử.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ chính trị ở Việt Nam, phản ánh bản chất của nhà nước do Nhân dân làm chủ và vì lợi ích của Nhân dân. Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, bảo đảm mọi quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân và được thực hiện thông qua các thiết chế dân chủ trong hệ thống chính trị.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân được thể chế hóa bằng các quy định pháp luật và được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là hình thức trực tiếp quan trọng để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Tại Điều 27 Hiến pháp năm 2013 quy định công dân đủ mười tám tuổi trở lên có

quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Quy định này thể hiện rõ nguyên tắc mọi quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, đồng thời khẳng định vai trò của nhân dân trong việc lựa chọn những người đại diện cho mình tham gia vào các cơ quan quyền lực nhà nước. Bên cạnh đó, Hiến pháp năm 2013 cũng xác định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương do nhân dân địa phương bầu ra.

Nhằm cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 đã quy định chi tiết về nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức bầu cử, bảo đảm quyền tham gia của công dân trong việc lựa chọn những người đại diện cho mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước. Các nguyên tắc như phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín thể hiện rõ bản chất dân chủ của chế độ bầu cử ở Việt Nam.

Tuy nhiên, để các quy định pháp luật về bầu cử được thực hiện hiệu quả trong thực tiễn, việc nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cán bộ, đảng viên là lực lượng nòng cốt trong hệ thống chính trị, đồng thời là chủ thể trực tiếp tham gia tổ chức, hướng dẫn và tuyên truyền công tác bầu cử ở cơ sở. Khi đội ngũ này có nhận

thức đúng đắn và đầy đủ về ý nghĩa chính trị - pháp lý của bầu cử, sẽ góp phần bảo đảm cho các cuộc bầu cử được tổ chức dân chủ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 sẽ được tổ chức vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng của đất nước, diễn ra trong bối cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa thành công tốt đẹp, mở ra giai đoạn phát triển mới. Không chỉ mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, cuộc bầu cử còn là Ngày hội lớn của toàn dân, là dịp để cử tri cả nước phát huy quyền làm chủ, trực tiếp lựa chọn những đại biểu tiêu biểu, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tham gia vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Qua đó, góp phần xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong bối cảnh trên, với vai trò là đơn vị đào tạo trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện lồng ghép nội dung về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử trong giảng dạy trong nhiều học phần thuộc lĩnh vực Nhà nước và pháp luật, đặc biệt trong các chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức ở cơ sở. Thông qua các học phần này, học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, cũng như các quy định pháp

luật liên quan đến quyền chính trị cơ bản của công dân, trong đó có quyền bầu cử và ứng cử. Những nội dung này giúp học viên nhận thức rõ hơn vai trò của Nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội, đồng thời hiểu rõ trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Một trong những điểm nổi bật trong hoạt động đào tạo của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa là sự chú trọng gắn kết giữa lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước ở địa phương. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên không chỉ truyền đạt những vấn đề lý luận cơ bản về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử mà còn liên hệ với thực tiễn tổ chức bầu cử tại địa phương, đặc biệt là các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Thông qua việc phân tích các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác tổ chức bầu cử, học viên có điều kiện tiếp cận sâu hơn với các quy trình, nguyên tắc và yêu cầu pháp lý trong hoạt động bầu cử. Điều này giúp nâng cao nhận thức của học viên về vai trò của pháp luật trong việc bảo đảm tính dân chủ, công khai và minh bạch của quá trình bầu cử.

Bên cạnh đó, việc gắn kết nội dung lý luận với thực tiễn quản lý nhà nước tại tỉnh Khánh Hòa cũng giúp học viên hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình trong việc thực hiện và bảo vệ quyền dân chủ của Nhân dân ở cơ sở. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, việc nắm vững các quy định của pháp luật về bầu cử không chỉ giúp thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn mà còn góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt

động chính trị - xã hội. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền địa phương.

Ngoài nội dung chương trình chính khóa, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa còn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, trình bày chuyên đề, tổ chức hội thảo khoa học nhỏ trong lớp học được áp dụng nhằm khuyến khích học viên tham gia trao đổi, phân tích và phản biện các vấn đề liên quan đến thực tiễn quản lý nhà nước và tổ chức bầu cử ở địa phương. Thông qua các hoạt động này, học viên không chỉ tiếp thu kiến thức một cách chủ động mà còn rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và vận dụng pháp luật vào thực tiễn công tác.

Đặc biệt, việc đưa các tình huống thực tiễn liên quan đến công tác bầu cử vào quá trình giảng dạy đã góp phần làm cho nội dung bài học trở nên sinh động và thiết thực hơn. Thông qua việc phân tích các tình huống giả định hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức bầu cử, học viên có điều kiện thảo luận và đề xuất các phương án xử lý phù hợp với quy định của pháp luật. Qua đó, giúp nâng cao năng lực vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn, đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc dân chủ và pháp luật trong quá trình tổ chức bầu cử.

Có thể thấy rằng, thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên

về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử từng bước được nâng cao. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu pháp luật và có năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đồng thời, góp phần bảo đảm việc thực hiện dân chủ trong đời sống chính trị - xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước ở tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử vẫn còn một số hạn chế. Một số cán bộ ở cơ sở chưa thật sự quan tâm đầy đủ đến việc nghiên cứu, cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến bầu cử; nội dung đào tạo trong một số chương trình vẫn còn thiên về lý thuyết, chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn quản lý ở địa phương. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ trong thời gian tới.

Để nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử cho cán bộ, đảng viên, việc đổi mới nội dung và phương thức đào tạo tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa có ý nghĩa quan trọng. Trên cơ sở thực tiễn hoạt động đào tạo của nhà trường, có thể đề xuất một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Nhà trường cần thường xuyên rà soát, cập nhật nội dung giảng dạy liên quan đến dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định pháp luật

hiện hành. Nội dung giảng dạy cần làm rõ bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò của nhân dân trong hệ thống chính trị, cũng như các quy định pháp luật về quyền bầu cử và ứng cử của công dân. Việc cập nhật và bổ sung các chuyên đề phù hợp sẽ giúp học viên có nhận thức đầy đủ hơn về cơ sở chính trị - pháp lý của hoạt động bầu cử trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động của người học. Cần tăng cường các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, phân tích tình huống, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn nhằm tạo điều kiện để học viên tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động. Việc sử dụng các ví dụ cụ thể từ thực tiễn tổ chức bầu cử tại địa phương sẽ giúp học viên hiểu rõ hơn các quy định của pháp luật và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào công tác thực tiễn.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh. Đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh trong việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến công tác bầu cử và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thông qua các hoạt động này, giảng viên và học viên có cơ hội tiếp cận với những kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức bầu cử, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường mối liên hệ giữa lý luận với thực tiễn.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và phổ biến pháp luật. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các

nguồn học liệu điện tử trong giảng dạy sẽ góp phần nâng cao hiệu quả truyền đạt kiến thức và mở rộng khả năng tiếp cận thông tin cho học viên. Đồng thời, việc khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật và tài liệu nghiên cứu liên quan đến bầu cử cũng giúp học viên chủ động hơn trong việc tìm hiểu và cập nhật kiến thức phục vụ cho công tác thực tiễn.

Nâng cao nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử cho cán bộ, đảng viên là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân và nâng cao chất lượng tổ chức bầu cử trong hệ thống chính trị ở nước ta. Việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo và tăng cường gắn kết giữa lý luận với thực tiễn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục về dân chủ xã hội chủ nghĩa và pháp luật bầu cử, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời bảo đảm các cuộc bầu cử được tổ chức dân chủ, đúng pháp luật và thực sự là ngày hội của toàn dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật tr.27.
2. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Điều 69.
4. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Điều 111.

**TĂNG CƯỜNG THỰC HÀNH DÂN CHỦ XHCN TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU
DÂN CỬ Ở KHÁNH HÒA NHIỆM KỲ 2026-2031: YÊU CẦU ĐỔI MỚI
PHƯƠNG THỨC VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẠI BIỂU**

ThS. Mai Thị Quỳnh Tú

GV. Khoa Xây dựng Đảng

ThS. Trương Khánh Vọng

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích yêu cầu tăng cường thực hành dân chủ XHCN trong bầu cử đại biểu dân cử nhiệm kỳ 2026-2031 tại Khánh Hòa. Trên cơ sở làm rõ nội hàm dân chủ trong bầu cử, bài viết đánh giá thực tiễn nhiệm kỳ 2021 - 2026, chỉ ra khoảng cách giữa dân chủ thủ tục và dân chủ thực chất. Từ đó, đề xuất giải pháp đổi mới; đồng thời nhấn mạnh nâng cao chất lượng đại biểu và vai trò đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.*

***Từ khóa:** Bầu cử; Chất lượng đại biểu; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Đại biểu dân cử; Khánh Hòa.*

1. Mở đầu

Bầu cử đại biểu dân cử là hình thức cơ bản và trực tiếp nhất để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán khẳng định: dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Thực hành dân chủ trong bầu cử không chỉ bảo đảm quyền bầu cử, ứng cử của công dân theo pháp luật, mà còn phải hướng tới dân chủ thực chất, gắn với chất lượng đại biểu và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử.

2. Nội dung

Yêu cầu tăng cường thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trước hết, nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra

trong bối cảnh mới, khi yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng cao; chuyển đổi số tác động mạnh mẽ đến phương thức quản trị, tổ chức bầu cử và tương tác giữa chính quyền với Nhân dân; đồng thời, đòi hỏi về chất lượng đại biểu dân cử ngày càng khắt khe, nhất là năng lực đại diện, phản biện và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Đối với tỉnh Khánh Hòa - địa phương có vị trí chiến lược về kinh tế biển, quốc phòng - an ninh, đô thị hóa nhanh và cơ cấu xã hội đa dạng - việc tăng cường thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu dân cử nhiệm kỳ 2026-2031 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Thứ hai, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Trong lĩnh vực bầu cử, dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện ở việc Nhân dân trực tiếp lựa chọn những người đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để đại diện cho ý chí, nguyện vọng và lợi ích hợp pháp của mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước.

Thứ ba, về mặt lý luận, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử bao gồm ba nội dung cốt lõi: (i) bảo đảm đầy đủ, bình đẳng và thực chất các quyền chính trị của công dân trong bầu cử và ứng cử; (ii) tổ chức bầu cử công khai, minh bạch, đúng pháp luật, phản

ánh trung thực ý chí của cử tri; (iii) gắn dân chủ bầu cử với chất lượng hoạt động của cơ quan dân cử và trách nhiệm của đại biểu sau bầu cử. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không dừng lại ở việc “đúng quy trình”, mà nhấn mạnh mức độ Nhân dân thực sự được tham gia, được giám sát và được thụ hưởng kết quả của bầu cử.

Một số kết quả đạt được trong hoạt động bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa thời gian qua.

Thực tiễn tổ chức bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa trong những năm gần đây cho thấy dân chủ trong bầu cử được bảo đảm khá toàn diện cả về quy trình pháp lý và mức độ tham gia của cử tri, đồng thời cũng bộc lộ những vấn đề cần tiếp tục đổi mới để dân chủ đi vào chiều sâu.

Trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2025, toàn tỉnh Khánh Hòa tổ chức 961 khu vực bỏ phiếu, trong đó 20 khu vực thuộc huyện Trường Sa tổ chức bầu cử sớm nhằm phù hợp với điều kiện đặc thù. Toàn tỉnh có 997.752 cử tri, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,56%; nhiều đơn vị đạt 100% cử tri tham gia. Kết quả bầu cử đã bầu đủ 7 đại biểu Quốc hội, 52 đại biểu HĐND tỉnh, 290 đại biểu HĐND cấp huyện và 3.183 đại biểu HĐND cấp xã³³. Những con số này phản ánh mức độ tham gia cao của Nhân dân và sự ổn định của thiết chế đại diện ở địa phương.

Bước vào giai đoạn chuẩn bị bầu cử 2026 - 2031, Khánh Hòa đã tăng cường các điều kiện của dân chủ thực chất thông qua việc thành lập 04 tiểu ban phục vụ bầu cử (03/12/2025), thành lập 04 ban bầu cử ĐBQH khóa XVI theo 04 đơn vị bầu cử, in 2.000 cuốn “Hỏi, đáp về bầu cử”, công khai mốc tiếp nhận hồ sơ từ 15/12/2025 đến 17h00 ngày 01/02/2026, và thiết lập cơ chế kế

hoạch hóa giải quyết khiếu nại tố cáo (ban hành trong ngày 16/01/2026). Những chuyển động này cho thấy sự chuyển động từ “đúng quy trình” sang “tạo nền tảng minh bạch thông tin - mở rộng tham gia - bảo đảm giám sát”.

Những khó khăn, hạn chế về cường thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa.

Trước hết, từ góc độ thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực tiễn cũng cho thấy một số hạn chế. Mức độ tham gia thực chất của cử tri trong việc góp ý, nhận xét đối với người ứng cử còn chưa đồng đều; hình thức vận động bầu cử vẫn chủ yếu theo phương thức truyền thống; thông tin về chương trình hành động của ứng cử viên chưa được khai thác đầy đủ để cử tri so sánh, lựa chọn. Bên cạnh đó, chất lượng đại biểu ở một số cấp còn chưa đồng đều; kỹ năng đại diện, phản ánh ý kiến cử tri và tham gia quyết định các vấn đề phát triển địa phương chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong bối cảnh mới.

Thứ hai, từ góc độ khoa học chính trị, thực tiễn bầu cử ở nước ta cho thấy dân chủ trong bầu cử tuy đã được bảo đảm vững chắc về tính hợp pháp và tính tổ chức, song vẫn còn biểu hiện thiên về dân chủ thủ tục hơn là dân chủ thực chất. Điều này thể hiện rõ qua chỉ báo về mức độ tham gia của cử tri: theo Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, tỷ lệ cử tri cả nước đi bầu đạt 99,6%, phản ánh sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và ý thức trách nhiệm cao của Nhân dân.

Thứ ba, vấn đề đặt ra từ thực tiễn bầu cử ở

³³ Báo Khánh Hòa (2021), Ủy ban Bầu cử tỉnh Khánh Hòa hợp báo về kết quả bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, ngày 1/6/2021.

Khánh Hòa hiện nay không còn dừng lại ở việc “bầu cử có đúng luật hay không”, mà là dân chủ trong bầu cử đã tạo ra những đại biểu có chất lượng tương xứng với yêu cầu phát triển của tỉnh hay chưa. Đây là vấn đề mang tính bản chất, đòi hỏi phải đổi mới phương thức thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa theo hướng đi vào chiều sâu.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế:

Dân chủ XHCN trong bầu cử không chỉ được đo bằng tỷ lệ tham gia, mà quan trọng hơn là khả năng lựa chọn có cơ sở và khả năng tác động thực sự của cử tri đối với quá trình hình thành và vận hành quyền lực nhà nước. Xét ở phương diện này, danh sách chính thức ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV có 868 người ứng cử để bầu 500 đại biểu, bình quân 1,74 người ứng cử cho một ghế, cho thấy không gian lựa chọn của cử tri còn tương đối hẹp (Hội đồng Bầu cử quốc gia, 2021). Đáng chú ý, trong tổng số người ứng cử, chỉ có 09 trường hợp tự ứng cử, chiếm khoảng 1,04%, phản ánh mức độ mở của kênh tham gia trực tiếp của công dân vào quá trình ứng cử còn hạn chế. Bên cạnh đó, theo Báo cáo của Bộ Nội vụ về tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử, trong quá trình chuẩn bị bầu cử đã phát sinh 69 đơn, thư liên quan đến bầu cử, trong đó có nhiều đơn phản ánh trực tiếp đến khâu lấy ý kiến cử tri đối với người ứng cử, cho thấy yêu cầu tiếp tục chuẩn hóa và nâng cao chất lượng thực hành dân chủ ở các khâu then chốt (Bộ Nội vụ, 2021). Những số liệu trên khẳng định rằng khoảng cách giữa dân chủ thủ tục và dân chủ thực chất vẫn tồn tại, và chính khoảng cách này đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức thực hành dân chủ trong bầu cử theo hướng tăng cường minh bạch thông tin, mở rộng sự tham gia có

trách nhiệm của cử tri và phát huy hiệu quả giám sát xã hội.

Qua tổng hợp các báo cáo cũng cho thấy, chất lượng đại biểu dân cử là trực trung tâm quyết định hiệu quả của dân chủ bầu cử. Dân chủ đại diện chỉ thực sự có ý nghĩa khi đại biểu dân cử đủ năng lực chuyển hóa ý chí của Nhân dân thành quyết sách và kiểm soát quyền lực nhà nước. Do đó, nâng cao chất lượng đại biểu không chỉ là yêu cầu nhân sự, mà là yêu cầu nội tại của việc thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Một số giải pháp về đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2031

Thứ nhất, đổi mới phương thức bảo đảm minh bạch thông tin trong bầu cử

Minh bạch thông tin là điều kiện tiên quyết để cử tri thực hiện quyền lựa chọn một cách có cơ sở. Do đó, cần chuyển từ cách cung cấp thông tin mang tính hành chính sang mô hình cung cấp thông tin mở, đa chiều và dễ tiếp cận. Thông tin về ứng cử viên không chỉ dừng lại ở lý lịch trích ngang mà cần được mở rộng sang chương trình hành động, quan điểm chính sách, năng lực thực tiễn và kết quả công tác. Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm đa dạng hóa hình thức truyền tải thông tin, tạo điều kiện để cử tri có thể so sánh và đánh giá giữa các ứng cử viên một cách thuận lợi.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đại biểu dân cử theo tiếp cận năng lực. Chất lượng đại biểu là tiêu chí trung tâm phản ánh mức độ dân chủ thực chất trong bầu cử. Do đó, cần đổi mới cách tiếp cận trong công tác nhân sự theo hướng coi trọng năng lực thực tiễn thay vì chỉ dừng ở tiêu chuẩn hình thức. Cần cụ thể hóa

các tiêu chí đánh giá đại biểu theo các nhóm năng lực như: năng lực hoạch định và phân tích chính sách; năng lực đại diện và kết nối với cử tri; năng lực giám sát và kiểm soát quyền lực; cùng với đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm. Đồng thời, cần mở rộng nguồn ứng cử, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tự ứng cử nhằm tăng tính cạnh tranh và đa dạng trong lựa chọn của cử tri.

Thứ ba, đổi mới căn bản công tác đào tạo, bồi dưỡng đại biểu dân cử

Trong tổng thể các giải pháp, công tác đào tạo, bồi dưỡng giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng thực hành dân chủ. Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa cần được xác định là thiết chế trung tâm trong đào tạo năng lực thực hành dân chủ cho đội ngũ cán bộ và đại biểu dân cử.

Theo đó, cần chuyển trọng tâm từ đào tạo “hiểu quy trình” sang đào tạo “thực hành dân chủ”, chú trọng trang bị các kỹ năng thiết yếu như: tiếp xúc cử tri, phân tích và phản biện chính sách, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước. Đồng thời, cần tăng cường phương pháp đào tạo gắn với tình huống thực tiễn của địa phương, kết hợp giữa lý luận và thực hành. Bên cạnh đó, cần tích hợp các nội dung mới như dân chủ số, truyền thông chính sách và trách nhiệm giải trình trong bối cảnh chuyển đổi số, nhằm giúp đại biểu thích ứng với yêu cầu quản trị hiện đại.

Thứ tư, tăng cường cơ chế giám sát xã hội và trách nhiệm giải trình. Dân chủ trong bầu cử không chỉ dừng lại ở quá trình lựa chọn đại biểu mà còn phải được bảo đảm trong suốt nhiệm kỳ thông qua cơ chế giám sát và trách

nhiệm giải trình. Do đó, cần phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát hoạt động của đại biểu dân cử. Đồng thời, cần thiết lập các công cụ đánh giá định kỳ, công khai kết quả hoạt động của đại biểu để cử tri theo dõi và phản hồi. Cơ chế tiếp nhận và xử lý kiến nghị của cử tri cần được hoàn thiện theo hướng minh bạch, kịp thời và hiệu quả, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với các cơ quan dân cử.

Thứ năm, gắn thực hành dân chủ bầu cử với chuyển đổi số. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, việc ứng dụng công nghệ vào tổ chức bầu cử và tương tác với cử tri là xu hướng tất yếu. Đối với Khánh Hòa, cần từng bước xây dựng các nền tảng số phục vụ bầu cử, từ cung cấp thông tin, tiếp nhận ý kiến đến hỗ trợ giám sát. Việc gắn thực hành dân chủ với chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch, mà còn mở rộng không gian tham gia của cử tri, đặc biệt là các nhóm cử tri trẻ và lao động di động.

3. Kết luận

Tăng cường thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu dân cử ở Khánh Hòa nhiệm kỳ 2026-2031 là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đại biểu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan dân cử. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp về minh bạch thông tin, mở rộng sự tham gia của cử tri, nâng cao năng lực đại biểu và đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng sẽ góp phần chuyển hóa dân chủ từ hình thức sang thực chất. Qua đó, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới./.

TĂNG CƯỜNG GIÁM SÁT XÃ HỘI - BẢO ĐẢM TÍNH CÔNG KHAI, MINH BẠCH, ĐÚNG PHÁP LUẬT TRONG BẦU CỬ³⁴

CN. Nguyễn Thị Lành

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích chức năng của giám sát xã hội trong quá trình bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp cả mặt lý luận và thực tiễn, bài viết khẳng định vai trò rất quan trọng của giám sát xã hội đối với hoạt động này. Từ đó, bài viết phân tích một số yêu cầu đặt ra đối với công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Từ khóa: Bầu cử; Dân chủ; Giám sát xã hội.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”³⁴; Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIV tiếp tục khẳng định: Phát triển con người được đặt ở vị trí trung tâm của mọi chính sách với mục tiêu là “phát triển con người Việt Nam toàn diện, giàu lòng yêu nước, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo và hội nhập”. Hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân được coi là thước đo của phát triển. Trong bối cảnh, mục tiêu đó bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị quan trọng, nơi Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua

việc lựa chọn những đại biểu đại diện tham gia bộ máy nhà nước phải bảo đảm đúng quy trình, thủ tục và phải thực sự công khai, minh bạch, đúng pháp luật ở tất cả các khâu để thực sự trở thành ngày hội dân chủ của toàn dân. Để đạt được điều đó, bên cạnh vai trò của các cơ quan tổ chức bầu cử, giám sát xã hội giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong việc phát hiện, phòng ngừa sai sót, tiêu cực và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân được thực hiện đầy đủ, thực chất.

Xét về mặt kiểm soát quyền lực nhà nước, bầu cử không chỉ là thủ tục pháp lý để hình thành các cơ quan dân cử mà còn là quá trình phân bổ quyền lực chính trị có sự tham gia trực tiếp của Nhân dân. Trong quá trình đó, yêu cầu đặt ra là quyền lực phải được hình thành một cách chính danh, thông qua các quy trình minh bạch, công bằng và chịu sự kiểm soát của xã hội. Giám sát xã hội vì thế được xem là một bộ phận cấu thành quan trọng của cơ chế kiểm soát quyền lực, góp phần bảo đảm quá trình bầu cử diễn ra đúng định hướng dân chủ và đúng pháp luật.

Khi đó, giám sát xã hội trước hết mang chức năng phòng ngừa. Thông qua sự theo dõi thường xuyên của các tổ chức đại diện và của Nhân dân, các khâu trong quy trình bầu cử được đặt trong trạng thái “chịu quan sát”, từ đó hạn chế nguy cơ chủ quan, tùy tiện hoặc vi phạm quy định. Sự hiện diện của giám sát xã hội tạo ra áp lực tích cực buộc các chủ thể tổ

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.232

chức bầu cử phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, bảo đảm mọi hoạt động đều có thể được giải trình trước xã hội.

Bên cạnh, giám sát xã hội còn thực hiện chức năng phát hiện và điều chỉnh. Trong thực tiễn, không thể loại trừ hoàn toàn những sai sót, bất cập phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử như: Việc lập danh sách cử tri và phát thẻ cử tri vẫn còn tình trạng cử tri không có tên trong danh sách, hoặc một người có tên ở nhiều nơi. Công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử: Chưa đảm bảo đúng cơ cấu, thành phần hoặc tỷ lệ nữ, người trẻ, người ngoài Đảng, đặc biệt là ở cấp xã. Năng lực cán bộ tổ bầu cử: Đội ngũ tổ bầu cử ở cơ sở còn lúng túng, chưa nắm vững quy trình, kỹ năng xử lý khiếu nại, tố cáo. Công tác vận động bầu cử: Quy trình vận động và xử lý vi phạm trong vận động chưa rõ ràng, chặt chẽ. Thông qua các kênh giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và cử tri, những vấn đề nảy sinh có thể được phản ánh kịp thời, tạo điều kiện để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, khắc phục. Nhờ đó, tính minh bạch và tính tuân thủ pháp luật của cuộc bầu cử được củng cố ngay trong quá trình diễn ra, thay vì chỉ được xem xét sau khi có sai phạm nghiêm trọng.

Giám sát xã hội cũng góp phần hiện thực hóa nguyên tắc “Nhân dân là chủ, Nhân dân làm chủ”. Bầu cử chỉ thực sự dân chủ khi cử tri không chỉ tham gia bỏ phiếu mà còn có điều kiện theo dõi, nhận xét và bày tỏ ý kiến về cách thức cuộc bầu cử được tổ chức. Sự tham gia đó làm cho quá trình bầu cử không còn là hoạt động đơn thuần của bộ máy hành chính mà trở thành một quá trình chính

trị - xã hội rộng lớn, trong đó tiếng nói của Nhân dân có giá trị định hướng và điều chỉnh.

Mặt khác, giám sát xã hội còn góp phần tăng cường tính minh bạch - một giá trị cốt lõi của quản trị hiện đại. Minh bạch trong bầu cử không chỉ là công khai thông tin theo quy định mà còn là khả năng để xã hội tiếp cận, kiểm chứng và đánh giá các thông tin đó. Chính sự tham gia giám sát của xã hội làm cho yêu cầu minh bạch trở nên thực chất hơn, gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia tổ chức bầu cử.

Như vậy, giám sát xã hội không phải là yếu tố “bổ sung” bên ngoài quy trình bầu cử mà là một bộ phận hữu cơ của cơ chế bảo đảm bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Nhận thức đầy đủ vai trò này là cơ sở lý luận quan trọng để thiết kế các giải pháp phù hợp, phát huy hiệu quả giám sát xã hội trong cuộc bầu cử sắp tới.

Trong thực tế, hoạt động giám sát xã hội trong các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân những nhiệm kỳ gần đây đã từng bước được mở rộng cả về phạm vi lẫn chủ thể tham gia, qua đó đóng góp tích cực vào việc bảo đảm tính công khai, minh bạch và đúng pháp luật của quá trình bầu cử.

Sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ngay từ các khâu hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri nơi cư trú đã góp phần nâng cao tính chặt chẽ, thận trọng trong lựa chọn, giới thiệu nhân sự. Việc công khai danh sách người ứng cử, danh sách cử tri, địa điểm bỏ phiếu... cùng với sự theo dõi của các tổ chức và Nhân dân đã tạo ra môi trường “giám sát thường xuyên”, hạn chế phần

nào biểu hiện chủ quan, thiếu sót trong quá trình chuẩn bị bầu cử. Ở khía cạnh này, giám sát xã hội đã thể hiện rõ vai trò như một cơ chế phòng ngừa mềm, góp phần giữ cho quá trình bầu cử vận hành đúng hướng.

Thông qua các kênh phản ánh của cử tri, Mặt trận, đoàn thể và báo chí, một số sai sót trong lập danh sách cử tri, trong niêm yết thông tin hoặc trong tổ chức khu vực bỏ phiếu đã được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời. Ở nhiều nơi, hoạt động giám sát tại các khu vực bỏ phiếu trong ngày bầu cử đã góp phần bảo đảm việc bỏ phiếu diễn ra đúng quy định, an toàn, trật tự. Tuy nhiên, hiệu quả của chức năng này chưa thật sự đồng đều. Ở một số địa bàn, việc tiếp nhận và xử lý kiến nghị giám sát còn chậm; kênh phản hồi giữa chủ thể giám sát và cơ quan tổ chức bầu cử chưa thật sự thông suốt, làm giảm tác dụng điều chỉnh kịp thời của giám sát xã hội.

Giám sát xã hội trong bầu cử đã tạo thêm kênh để người dân thể hiện ý kiến, nhận xét đối với người ứng cử cũng như đối với công tác tổ chức bầu cử. Việc lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác; việc công khai chương trình hành động của người ứng cử; việc phản ánh thông tin bầu cử trên các phương tiện truyền thông... đã góp phần mở rộng không gian tham gia của Nhân dân. Tuy vậy, ở một số nơi, sự tham gia của người dân vào giám sát vẫn còn mang tính thụ động, chủ yếu thông qua các hình thức có sẵn, chưa mạnh dạn phản ánh, kiến nghị khi phát hiện bất cập. Điều đó cho thấy giá trị dân chủ của giám sát xã hội tuy đã được khẳng định nhưng chưa được phát huy đầy đủ.

Hoạt động giám sát xã hội cũng thúc đẩy việc công khai thông tin bầu cử theo quy định,

từ danh sách ứng cử viên, danh sách cử tri đến kết quả bầu cử. Sự theo dõi của báo chí và dư luận xã hội tạo ra áp lực tích cực buộc các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phải thận trọng, chính xác trong từng khâu công việc. Tuy nhiên, ở một số trường hợp, việc công khai thông tin còn mang tính thủ tục; cơ chế giải trình khi có thắc mắc, kiến nghị từ phía cử tri chưa thật sự rõ ràng, làm cho giá trị minh bạch chưa đạt tới mức độ thực chất như yêu cầu đặt ra.

Trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, giám sát xã hội cần được nâng lên một bước mới cả về chất lượng, phạm vi và hiệu quả thực chất.

Thứ nhất, tăng cường chức năng phòng ngừa từ sớm, từ xa. Giám sát xã hội không chỉ tập trung vào ngày bầu cử mà phải được triển khai xuyên suốt toàn bộ quy trình, từ khâu chuẩn bị nhân sự, hiệp thương giới thiệu người ứng cử, lập và công khai danh sách cử tri, đến công tác tuyên truyền, vận động bầu cử. Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao về tính liêm chính của bầu cử, giám sát cần hướng tới việc phát hiện sớm nguy cơ sai sót, vi phạm để kiến nghị chấn chỉnh kịp thời, thay vì chỉ phản ứng khi đã xảy ra vấn đề. Điều này đòi hỏi sự chủ động hơn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trực thuộc trong xây dựng kế hoạch, nội dung và phương thức giám sát phù hợp từng giai đoạn.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả chức năng phát hiện và điều chỉnh. Trong điều kiện quy mô bầu cử lớn, địa bàn rộng và số lượng công việc nhiều, không thể tránh khỏi những thiếu sót kỹ thuật hoặc tình huống phát sinh. Vì vậy, giám sát xã hội cần gắn với cơ chế tiếp nhận, xử lý

và phản hồi thông tin nhanh chóng, rõ ràng. Yêu cầu đặt ra là các kiến nghị giám sát phải được xem xét, trả lời kịp thời; kết quả xử lý cần được thông tin lại cho chủ thể giám sát và cử tri, qua đó tạo thành vòng phản hồi khép kín. Chỉ khi giám sát đi liền với điều chỉnh thực tế thì chức năng của giám sát xã hội mới được phát huy đầy đủ.

Thứ ba, phát huy mạnh mẽ giá trị dân chủ, mở rộng sự tham gia thực chất của Nhân dân. Trong bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031, giám sát xã hội cần góp phần làm cho người dân không chỉ là người đi bỏ phiếu mà còn là chủ thể theo dõi, nhận xét và phản ánh về quá trình tổ chức bầu cử. Điều này đòi hỏi tăng cường các hình thức thông tin hai chiều, tạo điều kiện để cử tri dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống về bầu cử và có kênh phản ánh thuận tiện khi phát hiện vấn đề. Sự tham gia rộng rãi và có trách nhiệm của Nhân dân chính là thước đo quan trọng của mức độ dân chủ trong bầu cử.

Thứ tư, củng cố tính minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình. Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, yêu cầu về công khai, minh bạch thông tin bầu cử ngày càng cao. Giám sát xã hội cần thúc đẩy việc công khai thông tin không chỉ đúng quy định mà còn dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với cử tri. Đồng thời, khi có ý kiến phản ánh, kiến nghị từ phía xã hội, các cơ quan, tổ chức phụ trách bầu cử phải có trách nhiệm giải trình rõ ràng. Minh bạch chỉ có ý nghĩa thực chất khi đi liền với giải trình và chịu trách nhiệm trước Nhân dân.

Thứ năm, bảo đảm giám sát xã hội đi đôi với giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Trong quá trình mở rộng dân chủ và tăng cường giám sát, cần đồng thời chú trọng phòng ngừa việc

lợi dụng dân chủ, lợi dụng giám sát để đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc về bầu cử. Vì vậy, giám sát xã hội trong giai đoạn tới phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ pháp luật, bảo đảm đúng mục đích, đúng phạm vi, vừa phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, vừa góp phần giữ vững môi trường chính trị - xã hội ổn định, an toàn cho cuộc bầu cử.

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không chỉ là quy trình pháp lý nhằm hình thành các cơ quan quyền lực nhà nước mà còn là quá trình chính trị - xã hội thể hiện tập trung quyền làm chủ của Nhân dân. Trong quá trình đó, giám sát xã hội giữ vai trò như một cơ chế bảo đảm quan trọng, góp phần làm cho cuộc bầu cử diễn ra công khai, minh bạch, dân chủ và đúng pháp luật. Phát huy tốt vai trò của giám sát xã hội không chỉ góp phần bảo đảm một cuộc bầu cử dân chủ, đúng pháp luật trước mắt mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc củng cố niềm tin của cử tri, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử và tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân./.

**KHÁNH HÒA ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẦU CỬ
NHẪM TẠO SỰ THỐNG NHẤT TRONG NHẬN THỨC, HÀNH ĐỘNG
VÀ PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN**

ThS. Trần Thị Khánh Hòa

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Bầu cử Quốc hội khóa XVI và HĐND nhiệm kỳ 2026 -2031 là sự kiện trọng đại nhằm phát huy dân chủ XHCN. Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác tuyên truyền bầu cử. Từ kết quả đạt được, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tuyên truyền bầu cử, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng Đảng.

Từ khóa: Bầu cử, dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, tuyên truyền.

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại, khẳng định bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân. Tại Khánh Hòa, trong bối cảnh vận hành chính quyền tinh gọn và thực hiện các nghị quyết chiến lược, tuyên truyền bầu cử giữ vai trò là cầu nối then chốt gắn kết ý Đảng với lòng dân. Nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhận thức và hành động, địa phương đã chủ động triển khai các giải pháp thông tin bài bản với lộ trình cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cấp bách trong kỷ nguyên phát triển mới của tỉnh nhà.

1. Tăng cường lãnh đạo chiến lược và lộ trình tuyên truyền

Ngay từ những ngày đầu triển khai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã bám sát Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị để ban hành Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 26/9/2025 về

Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tỉnh đã xác định công tác thông tin, tuyên truyền là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt tiến trình bầu cử và được cụ thể hóa thành ba giai đoạn tiếp nối nhau nhằm đảm bảo thông tin về bầu cử được lan tỏa sâu rộng vào đời sống của tầng lớp Nhân dân cụ thể là:

Giai đoạn khởi động từ tháng 10 đến tháng 12/2025: Đây là giai đoạn xây dựng nền móng kiến thức bằng việc phổ biến rộng rãi các đạo luật cơ bản như Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản có liên quan giúp Nhân dân nắm vững các quy định pháp lý và ý nghĩa của cuộc bầu cử.

Giai đoạn cao điểm từ tháng 1/2026 đến ngày bầu cử: Toàn tỉnh tập trung mọi nguồn lực để lan tỏa thông tin tích cực, khơi dậy niềm tin trong Nhân dân. Trọng tâm là giúp cử tri nhận diện rõ chân dung những đại biểu tiêu biểu qua các vòng hiệp thương, đồng thời hiểu sâu sắc về quyền lợi và trách nhiệm thiêng liêng khi cầm lá phiếu trên tay.

Giai đoạn sau ngày 15/3/2026: Tập trung khẳng định giá trị, sự thành công của ngày hội lớn và hướng về kỳ họp đầu tiên của bộ máy chính quyền nhiệm kỳ mới.

Việc phân chia lộ trình hợp lý giúp dòng chảy thông tin luôn thông suốt, giúp chính quyền triển khai việc cụ thể và cử tri cũng chủ

động thực hiện quyền làm chủ. Khi hiểu rõ vấn đề, mỗi người dân tự nhiên trở thành một tuyên truyền viên tích cực ngay tại khu dân cư. Việc bà con hào hứng thi trực tuyến hay chia sẻ tin tức chuẩn xác trên Zalo, Facebook cho người thân đã thực sự lan tỏa không khí phấn khởi, tạo nên sự đồng thuận lớn cho ngày hội chung của toàn tỉnh.

Thực tiễn cho thấy, việc quán triệt nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của tỉnh xuống tận từng sở, ngành và địa phương đã tạo nên một khối thống nhất cao trong hành động. Sự đồng bộ này không chỉ đảm bảo vị thế lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối của Đảng đối với công tác bầu cử mà còn biến những chủ trương chiến lược thành ý chí chung và sức mạnh tự giác của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân.

2. Chú trọng đa dạng hóa hình thức tuyên truyền

Tập trung truyền thông trực quan và văn hóa, văn nghệ tạo nên một diện mạo rực rỡ trên toàn tỉnh với việc treo 450 cờ Đảng và Tổ quốc, trên 200 cờ phướn, 2.000 pano dọc và trưng bày 200 tranh cổ động tại các quảng trường trung tâm. Ủy ban bầu cử tỉnh đã tổ chức 06 buổi biểu diễn lưu động chương trình văn nghệ "Lá phiếu niềm tin", kết hợp với xe loa phát thanh lưu động đi sâu vào từng ngõ nhỏ, khu dân cư để khuấy động bầu không khí ngày hội.³⁵

Tại các không gian trọng điểm ở trung tâm đã đặt bố trí các trụ tuyên truyền, băng rôn, khẩu hiệu, pano và màn hình LED cỡ lớn, liên tục trình chiếu các video hướng dẫn bầu cử, tạo nên những điểm nhấn văn hóa, chính trị rực rỡ và

trang trọng. Hoạt động này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận cao trong mọi tầng lớp Nhân dân.

Chính quyền cơ sở đã đồng loạt ra quân trang trí khánh tiết, rà soát hệ thống loa truyền thanh tại từng thôn, tổ dân phố để đảm bảo thông tin bầu cử được chuyển tải liên tục đến mọi tầng lớp nhân dân. Các đội văn nghệ quần chúng tại địa phương cũng tích cực dàn dựng các tiết mục đặc sắc, tạo không khí hân hoan, phấn khởi, thực sự biến ngày bầu cử trở thành ngày hội của toàn dân tại cơ sở.

Khánh Hòa đã đẩy mạnh tuyên truyền trên các "mặt trận" mới. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã đăng tải hàng trăm tin, bài trên các Trang thông tin điện tử và fanpage như "Nha Trang ngày mới", "Nhớ miền Trung"... Việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu bầu cử đã thu hút đông đảo đại biểu và hàng vạn người dân tham gia, biến quá trình tìm hiểu quy định pháp luật thành một hoạt động tương tác hấp dẫn.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng về cơ sở và vùng khó khăn

Nhằm đảm bảo thông tin bầu cử thông suốt, hiệu quả tỉnh Khánh Hòa chú trọng đưa thông tin bầu cử về tận cơ sở, nhất là những nơi vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn. Với tinh thần không để sót một cử tri nào, cán bộ địa phương tại xã Suối Dầu, Lâm Sơn Ninh Sơn, Bắc Ái Tây... đã kiên trì đi từng ngõ, gõ từng nhà để trò chuyện và hướng dẫn bà con. Tại những bản làng người Raglai, Êđê hay Chăm, tiếng loa truyền truyền bằng chính ngôn ngữ dân tộc mình đã giúp nội dung bầu cử trở nên gần gũi và dễ hiểu hơn hẳn. Đảm bảo bà con nhân dân nắm vững quyền làm

³⁵ Ủy ban bầu cử tỉnh Khánh Hòa, 2026, Báo cáo số:97/BC-UBBC của ngày 02/3/2026 về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

chủ, để mỗi lá phiếu sắp tới thực sự là lời khẳng định niềm tin vào Đảng và Nhà nước.

Ở các vùng ven biển và hải đảo, nơi nhịp sống gắn liền với những chuyến biển dài ngày, công tác tuyên truyền lại mang một sắc thái năng động và linh hoạt. Tại phường Đông Hải, phường Phan Rang hay các xã Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Hưng, chính quyền đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Biên phòng và Ban Quản lý các cảng cá. Những cuộc vận động trực tiếp tại cầu cảng đã giúp 357 chủ tàu và 623 thuyền viên đánh bắt xa bờ hiểu rõ quyền lợi của mình để chủ động sắp xếp lịch trình cập bến.

Đặc biệt, tại Đặc khu Trường Sa, những hòm phiếu vượt sóng ra đảo xa đã mang theo hơi ấm đất liền, đảm bảo mỗi cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân nơi tiền tiêu đều được thực hiện quyền dân chủ thiêng liêng như mọi công dân trên đất liền.

Những kết quả đạt được sau đây đã minh chứng cho quy trình thực hiện công tác bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị của địa phương.

Toàn tỉnh đã thành lập 66 ban chỉ đạo, 66 ủy ban bầu cử và 410 ban bầu cử (bao gồm 04 ban bầu cử ĐBQH, 19 ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh và 387 ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã). Toàn tỉnh cũng đã phê chuẩn 1.123 khu vực bỏ phiếu, tương ứng với 1.123 Tổ bầu cử tại 65 xã, phường và đặc khu.

Qua 03 lần hiệp thương nghiêm túc, tỉnh đã lựa chọn được danh sách chính thức gồm 15 ứng cử viên ĐBQH (bầu lấy 12 đại biểu) và 108 ứng cử viên HĐND tỉnh (bầu lấy 67 đại biểu). Đáng chú ý, tính dân chủ được khẳng định khi có 01 trường hợp tự ứng cử cấp tỉnh

và 02 trường hợp tự ứng cử cấp xã được đưa vào danh sách sơ bộ, cho thấy sự cởi mở trong quy trình lựa chọn đại diện của nhân dân.

Tính đến ngày 02/3/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành niêm yết danh sách của 1.673.923 cử tri tại các địa điểm công cộng để nhân dân kiểm tra và giám sát. Tại nhiều xã, phường việc ứng dụng dữ liệu VNeID đã giúp rà soát chính xác số lượng cử tri, minh chứng cho sự kết hợp giữa công nghệ và quản trị dân chủ hiện đại.

Tính dân chủ không chỉ nằm ở tuyên truyền mà còn ở việc giám sát quá trình triển khai thực hiện. Các đoàn công tác của Trung ương và tỉnh đã trực tiếp kiểm tra tại nhiều địa bàn xã, phường trong toàn tỉnh và thấy được sự chủ động của chính quyền cơ sở và tinh thần phấn khởi của Nhân dân, sự đồng thuận, quyết tâm của toàn xã hội điều đó cũng cho thấy công tác tuyên truyền đã thực sự đi vào chiều sâu, đúng định hướng và có sức lan tỏa mạnh mẽ.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền bầu cử trong thời gian tới, tỉnh Khánh Hòa cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với công tác thông tin, tuyên truyền bầu cử; bảo đảm sự thống nhất trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị.

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và đặc biệt là quyền, nghĩa vụ của công dân trong việc tự giác tham gia bỏ phiếu; tập trung phản ánh không khí phấn khởi, tin tưởng của cử tri toàn tỉnh hướng về ngày bầu cử. Tập trung tuyên truyền về kết quả, ý nghĩa thắng lợi và các hoạt động chào mừng thành công rực rỡ của cuộc bầu cử nhằm lan tỏa niềm tự hào và

không khí phấn khởi trong toàn thể Nhân dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa các loại hình truyền thông hiện đại, trọng tâm là thực hiện hiệu quả phương châm “phủ xanh thông tin tích cực”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” trên các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook, các fanpage... Việc này nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời đến mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là giới trẻ và những cử tri đi làm ăn xa.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đặc thù hướng mạnh về cơ sở, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực ven biển, hải đảo. Cần phát huy tối đa vai trò của hệ thống loa truyền thanh cơ sở, xe loa lưu động và các báo cáo viên, tuyên truyền viên tại địa phương để truyền tải thông tin bằng nhiều ngôn ngữ nhằm đảm bảo 100% cử tri, từ người già, người đi làm rẫy đến ngư dân đều nắm vững thời gian, địa điểm và quy trình bỏ phiếu.

Chú trọng công tác nắm bắt tình hình tư tưởng và định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc cuộc bầu cử. Các cơ quan chức năng cần theo dõi sát sao không gian mạng để kịp thời xử lý các tin xấu, độc, bảo đảm ổn định tình hình chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn tuyệt đối để ngày bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân.

Tiếp tục tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong việc vận động người thân và quần chúng nhân dân tham gia bầu cử, gắn với việc thực hiện nghiêm phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm” trong từng khâu chuẩn bị cuối cùng.

Có thể khẳng định, việc đẩy mạnh tuyên truyền bầu cử là giải pháp quan trọng tạo sự thống nhất trong suy nghĩ và hành động của cả

chính quyền lẫn người dân. Đây cũng là cách thức hiệu quả phản bác các thông tin sai lệch, giúp bảo vệ quan điểm đúng đắn của Đảng và quyền làm chủ của nhân dân. Khi thông tin được minh bạch, đa dạng dành cho mọi đối tượng từ đất liền đến hải đảo, việc đi bầu cử thực sự trở thành hành động tự giác của mỗi công dân trong ngày hội lớn.

Với sự chuẩn bị chu đáo, chú trọng công tác tuyên truyền và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ bầu cử, chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng ngày bầu cử sẽ thực sự là "Ngày hội non sông". Mỗi lá phiếu của cử tri Khánh Hòa sẽ không chỉ là một sự lựa chọn nhân sự, mà còn là lời khẳng định niềm tin vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước trong kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2025, Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 26/9/2025 của về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa, 2025, Kế hoạch số 04-KH/TU của ngày 17/10/2025 về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

3. Ủy ban bầu cử tỉnh Khánh Hòa, 2026, Báo cáo số:97/BC-UBBC của ngày 02/3/2026 về triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031.

4. Hải Lăng, Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tuyên truyền sâu rộng về cuộc bầu cử, <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/bau-cu-quoc-hoi-hdnd/202603/vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-tuyen-truyen-sau-rong-ve-cuoc-bau-cu-8174972/>.

PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG BẦU CỬ CÁC CẤP CÙNG CỐ THÊM NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

ThS. Trần Văn Mạnh

GV. Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Phát huy dân chủ trong bầu cử có ý nghĩa rất quan trọng: bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao chất lượng đại biểu được bầu, tăng cường sự minh bạch, công khai trong quá trình bầu cử và tạo sự đồng thuận xã hội. Khi người dân được tham gia đầy đủ, bình đẳng và đúng pháp luật vào các khâu của quá trình bầu cử thì niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước càng được củng cố.*

***Từ khoá:** Dân chủ; Bầu cử; Quyền làm chủ của Nhân dân; Đại biểu Quốc hội và HĐND; Củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước*

Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026–2031 diễn ra ngày 15/3/2026 là sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng của đất nước, cụ thể hóa nghị quyết Đại hội XIV, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bầu cử là hình thức dân chủ trực tiếp quan trọng để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, lựa chọn những đại biểu tiêu biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình vào các cơ quan quyền lực nhà nước. Khi quá trình bầu cử được tổ chức công khai, minh bạch, đúng pháp luật, bảo đảm quyền tham gia của mọi công dân thì người dân sẽ thấy rõ vai trò làm chủ của mình. Điều đó giúp tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo

của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

1. Ý nghĩa của việc phát huy dân chủ trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp thể hiện quyền làm chủ của nhân dân trong việc lựa chọn những người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân. Việc phát huy dân chủ trong bầu cử có ý nghĩa:

Thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân là việc bảo đảm để nhân dân thực sự trở thành chủ thể của quyền lực nhà nước, trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình quản lý nhà nước và xã hội. Quan điểm này được khẳng định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khi quy định “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”.

Lựa chọn đại biểu xứng đáng là nội dung quan trọng trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua hoạt động bầu cử. Thông qua lá phiếu của mình, cử tri lựa chọn những người có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và uy tín để đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong các cơ quan quyền lực nhà nước. lựa chọn những người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; lựa chọn người có năng lực và trình độ để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; bảo đảm đại biểu gắn bó

với Nhân dân và đại diện cho quyền lợi của Nhân dân;

Củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước là một yêu cầu quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Niềm tin của nhân dân được hình thành và củng cố thông qua việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Khi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hướng tới cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội. Một bộ máy nhà nước hoạt động minh bạch, kỷ cương, phục vụ Nhân dân sẽ tạo dựng được sự tin tưởng và đồng thuận xã hội.

2. Thực tiễn phát huy dân chủ trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam

Thực tiễn phát huy dân chủ trong bầu cử ở Việt Nam thể hiện qua việc bảo đảm quyền chính trị của công dân và tổ chức các cuộc bầu cử theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch. Đây là một trong những hình thức quan trọng để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, tham gia xây dựng bộ máy quyền lực nhà nước theo quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực tiễn phát huy dân chủ trong bầu cử ở Việt Nam được thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, bảo đảm quyền bầu cử và ứng cử của công dân. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và được cụ thể hóa trong Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015. Theo đó, mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng nhân dân Việt Nam các cấp, không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, nghề nghiệp hay trình độ học vấn. Việc bảo đảm quyền bầu cử và ứng cử của công dân không chỉ thể hiện bản chất dân chủ của chế độ mà còn tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp tham gia lựa chọn những người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình, qua đó góp phần xây dựng bộ máy nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Thứ hai, quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử được thực hiện dân chủ. Quá trình lựa chọn, giới thiệu người ứng cử được tiến hành qua nhiều bước hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, với sự tham gia của các tổ chức chính trị – xã hội và cử tri nơi cư trú, bảo đảm lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn và uy tín.

Thứ ba, bảo đảm nguyên tắc bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch. Các cuộc bầu cử được tổ chức theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, tạo điều kiện để cử tri tự do lựa chọn đại biểu. Công tác bầu cử được chuẩn bị chặt chẽ, danh sách cử tri và ứng cử viên được công khai để nhân dân theo dõi, giám sát và lựa chọn.

Mặc dù việc phát huy dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng nhân dân các cấp

ở Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực, song trong thực tiễn vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục:

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận cử tri về quyền và trách nhiệm bầu cử còn hạn chế. Không ít cử tri chưa thật sự quan tâm tìm hiểu kỹ về chương trình hành động, năng lực và phẩm chất của người ứng cử; việc tham gia bầu cử đôi khi còn mang tính hình thức, chưa thể hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử ở một số địa phương chưa thật sự sâu rộng. Việc cung cấp thông tin về người ứng cử, chương trình hành động hoặc quy định pháp luật liên quan đến bầu cử đôi khi chưa đầy đủ, khiến cử tri khó có điều kiện đánh giá toàn diện trước khi lựa chọn.

Thứ ba, chất lượng người ứng cử ở một số nơi chưa thật sự đồng đều. Trong một số trường hợp, cơ cấu, thành phần đại biểu được chú trọng nhưng việc lựa chọn người có năng lực nổi bật, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng đại diện cho cử tri còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

Thứ tư, hoạt động tiếp xúc cử tri và vận động bầu cử còn hạn chế. Ở một số nơi, việc tiếp xúc cử tri chưa tạo điều kiện để cử tri trao đổi sâu với người ứng cử; chương trình hành động của một số ứng cử viên còn mang tính khái quát, chưa gắn chặt với những vấn đề cụ thể của địa phương.

3. Một số giải pháp phát huy dân chủ trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về bầu cử. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử có vai trò quan trọng trong việc giúp nhân dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của công dân, từ đó tham gia bầu cử một cách chủ động, có trách nhiệm. Trong thực tiễn, công tác tuyên truyền được triển khai thông qua nhiều hình thức như: hệ thống thông tin đại chúng, hội nghị tuyên truyền tại cơ sở, các buổi sinh hoạt của tổ chức chính trị – xã hội, hoặc thông qua hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể. Việc cung cấp đầy đủ thông tin về người ứng cử, chương trình hành động và quy trình bầu cử sẽ giúp cử tri có cơ sở đánh giá, lựa chọn những người có đủ phẩm chất, năng lực tham gia vào Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng nhân dân các cấp.

Thứ hai, bảo đảm công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình bầu cử. Công khai, minh bạch là nguyên tắc quan trọng nhằm bảo đảm tính dân chủ và khách quan của các cuộc bầu cử. Việc tổ chức bầu cử phải được thực hiện đúng quy định của Hiến pháp. Các thông tin liên quan đến danh sách cử tri, danh sách và tiểu sử người ứng cử, chương trình hành động của các ứng cử viên phải được niêm yết công khai tại khu vực bỏ phiếu để cử tri theo dõi, tìm hiểu và cân nhắc trước khi lựa chọn. Đồng thời, quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử và tổ chức vận động bầu cử cần được thực hiện công khai, đúng quy định pháp luật.

Thứ ba, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong quá trình tổ chức bầu cử, việc phát huy

vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm các cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Việc phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ góp phần bảo đảm tính khách quan, minh bạch của cuộc bầu cử mà còn tăng cường sự tham gia của nhân dân trong quá trình kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Có thể khẳng định phát huy dân chủ nói chung và phát huy dân chủ trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nói riêng luôn được Đảng ta quan tâm đặc biệt. Qua đó nhân dân lựa chọn được những người ưu tú nhất vừa hồng, vừa chuyên để đại diện cho tiếng nói của mình, bảo vệ cho lợi ích của mình. Mặt khác những người được nhân dân lựa chọn luôn phấn đấu và hoàn thiện bản thân đồng thời góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn mạnh, hiệu năng hiệu quả hơn, phục vụ lợi ích người dân ngày càng tốt hơn. Từ đó tiếp tục củng cố hơn nữa niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo và điều hành của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Nguyễn Đăng Dung (2023), *Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

5. Quốc hội (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*, Luật số 85/2015/QH13.

6. Văn phòng Quốc hội (2016), *Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7. Trần Ngọc Đường (2022), "Bầu cử và vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa", *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 8 (456), tr. 3-10.

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2026 - 2031: TỪ THỰC TIỄN TỈNH KHÁNH HÒA**

ThS. Thái Lê Minh Trang

GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật

Tóm tắt: *Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại, thể hiện tính dân chủ và quyền làm chủ của Nhân dân. Bài viết phân tích cơ sở lý luận về quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử, phân tích thực tiễn triển khai tại tỉnh Khánh Hòa. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của chính quyền địa phương, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.*

Từ khóa: *Bầu cử; Quyền làm chủ; Tỉnh Khánh Hòa.*

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại diễn ra trong bối cảnh đất nước đã trải qua gần bốn thập niên đổi mới và hội nhập quốc tế, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đặc biệt, khi đất nước đang trong quá trình tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Sự kiện này góp phần mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới, gắn với yêu cầu đổi mới sáng tạo và hội nhập sâu rộng.

Bầu cử là một trong những hình thức thể hiện quyền lực của Nhân dân trong nền dân chủ, là quyền lợi và nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân, góp phần bảo vệ và phát triển đất nước. Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp cũng là dịp để mỗi công dân thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với quốc gia và cộng đồng. Thông qua lá phiếu của mình, cử tri gửi gắm niềm tin và kỳ vọng vào những người đại diện sẽ thay mặt Nhân dân tham gia quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước và địa phương. Đồng thời, việc tham gia bầu cử còn khẳng định vai trò chủ thể của Nhân dân trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”. Quyền lực nhà nước được thực hiện thông qua dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, trong đó bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là cơ chế cơ bản để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ về chính trị.

Theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử

và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Công dân có thể được cơ quan, tổ chức giới thiệu hoặc tự ứng cử nếu đáp ứng các tiêu chuẩn luật định. Như vậy, quyền làm chủ của Nhân dân trong bầu cử thể hiện trước hết ở quyền tham gia ứng cử, đề cử và lựa chọn người đại diện. Bên cạnh đó, cử tri còn được tham gia vào quá trình hiệp thương, hội nghị cử tri nơi cư trú, nơi công tác để nhận xét, giới thiệu người ứng cử. Đây là khâu quan trọng nhằm bảo đảm tính dân chủ, khách quan và lựa chọn được những ứng viên có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Khi đến ngày bầu cử, cử tri trực tiếp bỏ phiếu kín để quyết định người trúng cử; đồng thời có quyền giám sát quá trình tổ chức bầu cử nhằm bảo đảm sự công khai, minh bạch và đúng pháp luật.

Để những quyền đó được thực hiện đầy đủ, vai trò của chính quyền địa phương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trách nhiệm này thể hiện trên những phương diện sau đây:

Thứ nhất, chính quyền địa phương có trách nhiệm tham mưu, thành lập và bảo đảm điều kiện hoạt động cho các tổ chức phụ trách bầu cử theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai cụ thể; phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị. Việc xác định rõ trách nhiệm và thời hạn thực hiện là cơ sở để tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình tổ chức.

Thứ hai, chính quyền địa phương trực tiếp

tổ chức việc lập, rà soát và niêm yết danh sách cử tri; tổ chức các hội nghị cử tri; niêm yết danh sách người ứng cử theo đúng quy định. Đây là khâu then chốt bảo đảm mọi công dân đủ điều kiện đều được ghi nhận và không bị bỏ sót quyền bầu cử. Việc công khai danh sách để Nhân dân kiểm tra, phản ánh thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa dân chủ và trách nhiệm pháp lý.

Thứ ba, chính quyền địa phương bảo đảm cơ sở vật chất, địa điểm bỏ phiếu, hòm phiếu và các điều kiện kỹ thuật cần thiết khác. Công tác chuẩn bị chu đáo giúp quá trình bầu cử diễn ra thuận lợi, trật tự, an toàn.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử được triển khai rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền và nghĩa vụ của mình. Tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc thông tin về thời gian, địa điểm bỏ phiếu mà còn góp phần xây dựng ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần trách nhiệm công dân.

Thứ năm, chính quyền địa phương phối hợp với lực lượng chức năng để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong suốt quá trình bầu cử. Sự ổn định và an toàn là điều kiện cần thiết để cử tri yên tâm thực hiện quyền của mình.

Tỉnh Khánh Hòa là địa phương có vị trí quan trọng ở khu vực Nam Trung Bộ, với hệ thống chính trị được tổ chức chặt chẽ từ tỉnh đến cơ sở. Trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội và xây dựng bộ máy chính quyền địa

phương, công tác tổ chức bầu cử luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Vì vậy, từ thực tiễn tỉnh Khánh Hòa có thể thấy, vai trò của chính quyền địa phương trong công tác chuẩn bị bầu cử được thể hiện rõ trên các phương diện như:

Trước hết, về tổ chức bộ máy phục vụ bầu cử, Ban Chỉ đạo Bầu cử tỉnh và Ủy ban Bầu cử tỉnh được thành lập đúng thời gian quy định, bảo đảm thành phần, cơ cấu và phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Hiện nay, toàn tỉnh thành lập 66 ban chỉ đạo bầu cử, 66 uỷ ban bầu cử cùng các tổ giúp việc, 04 ban bầu cử đại biểu Quốc hội, 19 ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, 387 ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. 65 xã, phường, đặc khu đã phê chuẩn 1123 khu vực bỏ phiếu tương ứng với 1123 tổ bầu cử.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, phù hợp từng địa bàn, từng nhóm đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, pháp lý của cử tri, nhất là về tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

Hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc thù từng địa bàn, hướng tới nâng cao ý thức pháp luật và trách nhiệm của công dân. Đồng thời, phương án bảo đảm an ninh, an toàn tại các khu vực bỏ phiếu được chuẩn bị chu đáo, nhất là tại các địa bàn miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa. Chẳng hạn, ở địa bàn xã Bắc Ái Tây, với hơn 80% cử tri người Raglai chiếm đa số,

cấp uỷ, chính quyền địa phương đã kịp thời, thường xuyên đưa thông tin đến với Nhân dân bằng nhiều hình thức như truyền thanh, loa lưu động, băng rôn, tuyên truyền trực tiếp tại các buổi sinh hoạt thôn, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và thành lập những đơn vị bỏ phiếu phù hợp với đặc điểm dân cư, thuận lợi cho cử tri.

Song song với đó, chính quyền địa phương đặc biệt chú trọng công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đến nay, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, chưa phát sinh điểm nóng phức tạp liên quan đến bầu cử. Việc chuẩn bị chu đáo các phương án bảo đảm an toàn, không để xảy ra bị động, bất ngờ là biểu hiện cụ thể của việc kết hợp giữa phát huy dân chủ và giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại tỉnh Khánh Hòa vẫn còn một số khó khăn. Chẳng hạn, công tác tuyên truyền về bầu cử ở một số địa bàn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, đôi khi chưa thật sự đồng đều. Ngoài ra, điều kiện địa lý rộng, có nhiều khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa cũng đặt ra thách thức trong việc tổ chức các khu vực bỏ phiếu, bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện thuận lợi cho cử tri tham gia bỏ phiếu. Bên cạnh đó, năng lực và kinh nghiệm của một số cán bộ tham gia công

tác bầu cử ở cơ sở còn chưa đồng đều, nhất là trong việc xử lý các tình huống phát sinh hoặc trong công tác tuyên truyền, vận động cử tri.

Để tiếp tục phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong công tác chuẩn bị bầu cử, đồng thời khắc phục những hạn chế nêu trên, cần chú trọng một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bầu cử theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng cử tri; đặc biệt chú trọng các địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Nội dung tuyên truyền cần gắn với quyền và nghĩa vụ của công dân, tiêu chuẩn đại biểu và ý nghĩa của cuộc bầu cử trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác bầu cử ở cơ sở; nâng cao năng lực tổ chức, điều hành và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực hiện; đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến bầu cử.

Thứ tư, tiếp tục chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương án bảo đảm an ninh, trật tự và các điều kiện cần thiết khác để cuộc bầu cử diễn ra an toàn, dân chủ, đúng pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để mọi cử tri đều có thể tham gia thực

hiện quyền làm chủ của mình.

Tóm lại, trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao về quản trị hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức bầu cử, gắn bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính là nhiệm vụ quan trọng. Từ công tác chuẩn bị bầu cử của tỉnh Khánh Hoà cho thấy sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức cuộc bầu cử dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và hiệu quả; đồng thời thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác chuẩn bị, đảm bảo các điều kiện cần thiết, từ công tác tổ chức, tuyên truyền đến bảo đảm an ninh, trật tự và cơ sở vật chất phục vụ bầu cử. Những nỗ lực đó góp phần quan trọng để ngày bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, qua đó khẳng định và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong đời sống chính trị - xã hội./.

**PHÁT HUY DÂN CHỦ - YẾU TỐ THEN CHỐT
BẢO ĐẢM THÀNH CÔNG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031**

CN. Đặng Thị Thu Thảo

CV. Phòng TC, HC, TT, TL

***Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích những vấn đề lý luận về dân chủ trong bầu cử và quan điểm của Đảng, Nhà nước, bài viết đánh giá thực tiễn triển khai các kỳ bầu cử trước, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và bài học kinh nghiệm. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy dân chủ trong toàn bộ quy trình bầu cử, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cử tri, bảo đảm lựa chọn được những đại biểu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.*

***Từ khóa:** Phát huy dân chủ; Bầu cử; Quyền làm chủ của Nhân dân; Cử tri.*

Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, là ngày hội lớn của toàn dân, nơi mỗi công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mình trong việc lựa chọn những người đại diện xứng đáng. Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, việc phát huy dân chủ trong công tác bầu cử không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là yếu tố then chốt bảo đảm cho thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Dân chủ trong bầu cử trước hết được thể hiện ở việc bảo đảm các nguyên tắc cơ bản như phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đây không chỉ là những nguyên tắc mang tính pháp lý mà còn là nền tảng để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình một cách đầy đủ,

thực chất. Mỗi công dân, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp hay trình độ, đều có quyền ngang nhau trong việc lựa chọn người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình. Khi các nguyên tắc này được thực hiện nghiêm túc, dân chủ không còn là khái niệm trừu tượng mà trở thành thực tiễn sống động trong đời sống chính trị - xã hội.

Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là “dân là chủ, dân làm chủ”, trong đó bầu cử là một trong những hình thức trực tiếp và quan trọng nhất để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Việc phát huy dân chủ trong bầu cử không chỉ dừng lại ở khâu bỏ phiếu mà phải được thể hiện xuyên suốt toàn bộ quá trình, từ hiệp thương giới thiệu người ứng cử, lập danh sách cử tri, tổ chức vận động bầu cử cho đến công tác kiểm phiếu, công bố kết quả. Mọi khâu đều cần được tiến hành công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và có sự tham gia, giám sát của Nhân dân. Đây chính là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính khách quan, công bằng và độ tin cậy của cuộc bầu cử.

Thực tiễn các kỳ bầu cử trước đây cho thấy, khi dân chủ được phát huy đầy đủ, cuộc bầu cử luôn đạt được những kết quả tích cực như:

Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử trong các nhiệm kỳ gần đây luôn duy trì ở mức rất cao, nhiều địa phương đạt trên 98%, thậm chí có nơi đạt gần như tuyệt đối. Điều đó không chỉ phản ánh ý thức chính trị và tinh thần trách nhiệm của công dân, mà còn thể hiện niềm tin vững chắc

của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hiệu lực của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Không khí ngày bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, được tổ chức trang trọng, an toàn, đúng quy định pháp luật.

Cùng với đó, công tác tổ chức bầu cử ngày càng được chuẩn hóa, bài bản và chặt chẽ hơn qua từng nhiệm kỳ. Từ khâu chuẩn bị như lập, niêm yết danh sách cử tri; tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử; đến công tác tuyên truyền, vận động bầu cử, bố trí khu vực bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả đều được thực hiện nghiêm túc, khoa học và đúng quy trình. Vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, được phát huy rõ nét trong việc bảo đảm dân chủ, công khai và minh bạch.

Đáng chú ý, chất lượng đại biểu dân cử ngày càng được nâng cao, không chỉ đáp ứng về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức mà còn có trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn và khả năng đại diện. Cơ cấu đại biểu được chú trọng theo hướng hợp lý, tăng tỷ lệ đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, chuyên gia, trí thức và người ngoài Đảng, qua đó bảo đảm tính đại diện rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân trong các cơ quan dân cử.

Thực tiễn hoạt động cho thấy, nhiều đại biểu sau khi trúng cử đã phát huy tốt vai trò là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Các đại biểu tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào công tác xây dựng pháp luật, nâng cao chất lượng các đạo luật; đồng thời thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Bên cạnh đó,

việc tiếp xúc cử tri, lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân ngày càng được chú trọng, góp phần củng cố mối liên hệ mật thiết giữa đại biểu dân cử với cử tri, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện dân chủ trong bầu cử ở một số nơi vẫn còn những hạn chế nhất định:

Ở một số địa phương, việc cung cấp thông tin về người ứng cử chưa thật sự đầy đủ, còn mang tính khái quát, chưa làm nổi bật được quá trình công tác, năng lực thực tiễn và chương trình hành động cụ thể của từng ứng cử viên. Hình thức công khai thông tin còn đơn điệu, chủ yếu dừng lại ở niêm yết hoặc thông báo một chiều, chưa tạo điều kiện thuận lợi để cử tri tiếp cận, so sánh và đánh giá một cách toàn diện trước khi đưa ra lựa chọn.

Bên cạnh đó, một bộ phận cử tri vẫn còn tâm lý bầu cử theo cảm tính, nể nang hoặc dựa vào nhận diện quen biết, chưa thực sự quan tâm đến tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực và mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người ứng cử. Điều này phần nào làm giảm ý nghĩa thực chất của quyền làm chủ thông qua lá phiếu, ảnh hưởng đến chất lượng lựa chọn đại biểu.

Ở một số khâu trong quy trình bầu cử, việc thực hiện dân chủ chưa thật sự sâu sắc, còn biểu hiện hình thức. Vai trò tham gia ý kiến, giám sát của Nhân dân có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ; việc tiếp thu, phản hồi ý kiến cử tri chưa kịp thời, chưa tạo được sự tương tác hai chiều rõ nét. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử ở một số địa bàn chưa thực sự hấp dẫn, chưa khơi dậy được sự quan tâm sâu rộng của cử tri.

Những hạn chế nêu trên cho thấy yêu cầu cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức bầu cử, bảo đảm dân chủ không chỉ dừng lại ở hình thức mà phải được thực hiện một cách thực chất, hiệu quả. Việc nâng cao chất lượng thông tin, tăng cường tính minh bạch, phát huy vai trò chủ động của cử tri và cơ chế giám sát của Nhân dân sẽ là những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng cuộc bầu cử trong thời gian tới.

Từ thực tiễn đó, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, cần luôn đặt Nhân dân vào vị trí trung tâm của quá trình bầu cử, bởi đây là nguyên tắc cốt lõi bảo đảm bản chất dân chủ của chế độ. Mọi hoạt động trong bầu cử phải hướng tới việc để Nhân dân thực sự được biết, được bàn, được lựa chọn và được giám sát. Khi người dân được cung cấp đầy đủ thông tin, có điều kiện tham gia đóng góp ý kiến và trực tiếp quyết định người đại diện cho mình, thì kết quả bầu cử mới phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của toàn xã hội.

Thứ hai, phải đặc biệt coi trọng tính công khai, minh bạch trong tất cả các khâu tổ chức bầu cử, từ hiệp thương, lập danh sách ứng cử viên cho đến bỏ phiếu và công bố kết quả. Công khai, minh bạch không chỉ giúp hạn chế sai sót, tiêu cực mà còn là yếu tố then chốt để tạo dựng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống chính trị. Khi mọi quy trình đều rõ ràng, được giám sát chặt chẽ, người dân sẽ yên tâm và tích cực tham gia.

Thứ ba, công tác tuyên truyền cần được đẩy mạnh một cách toàn diện và hiệu quả, nhằm giúp cử tri nhận thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm của mình trong bầu cử. Thông qua

tuyên truyền, người dân không chỉ hiểu rõ ý nghĩa của lá phiếu mà còn có thêm thông tin để lựa chọn đúng đắn, từ đó tham gia bầu cử một cách chủ động, tích cực và sáng suốt hơn.

Thứ tư, cần tăng cường vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị, đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc, trong việc giám sát và phản biện xã hội đối với công tác bầu cử. Sự tham gia tích cực của các tổ chức này sẽ góp phần bảo đảm quá trình bầu cử diễn ra đúng pháp luật, dân chủ và công bằng, đồng thời kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những vấn đề phát sinh, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của toàn bộ quá trình bầu cử.

Để phát huy dân chủ, bảo đảm thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp:

Thứ nhất, phải bảo đảm dân chủ trong toàn bộ quy trình bầu cử; việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cần được thực hiện khách quan, đúng tiêu chuẩn, đồng thời mở rộng sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân. Danh sách, tiểu sử và chương trình hành động của người ứng cử phải được công khai, minh bạch, dễ tiếp cận để cử tri có đầy đủ thông tin khi lựa chọn.

Thứ hai, việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cử tri là yếu tố đặc biệt quan trọng. Công tác tuyên truyền cần được đổi mới về nội dung và hình thức, tận dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội và các kênh thông tin cơ sở. Mỗi cử tri cần hiểu rằng lá phiếu của mình không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm đối với cộng đồng và đất nước. Việc lựa chọn đại biểu phải dựa trên tiêu chuẩn, năng lực, phẩm chất và khả năng đại diện, thay vì cảm tính hay hình thức.

Thứ ba, nâng cao chất lượng người ứng cử; việc lựa chọn, giới thiệu ứng cử viên cần bảo đảm cả về tiêu chuẩn và cơ cấu, chú trọng những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ và thực sự gắn bó với Nhân dân. Đồng thời, cần quan tâm đến việc tăng tỷ lệ đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, chuyên gia, trí thức, nhằm bảo đảm tính đại diện rộng rãi và đa dạng. Cùng với đó, vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức chính trị - xã hội cần được phát huy mạnh mẽ. Mỗi chủ thể trong hệ thống chính trị phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, nhất là những biểu hiện lợi dụng dân chủ để gây mất ổn định.

Thứ tư, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bầu cử cũng là một hướng đi cần được quan tâm. Việc công khai thông tin trên các nền tảng số không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch mà còn tạo điều kiện thuận lợi để cử tri tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, chính xác. Đồng thời, cần chủ động đấu tranh với các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến bầu cử, góp phần giữ vững môi trường thông tin lành mạnh.

Phát huy dân chủ trong bầu cử không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là nhiệm vụ lâu dài, gắn liền với quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi dân chủ được thực hiện đầy đủ và thực chất, mỗi lá phiếu sẽ thực sự phản ánh ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, từ đó lựa chọn được những đại biểu xứng đáng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Có thể khẳng định rằng, phát huy dân chủ chính là chìa khóa để bảo đảm thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đây không chỉ là điều kiện để tổ chức một cuộc bầu cử đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm mà quan trọng hơn, còn là cơ sở để củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*, Hà Nội (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
4. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2021), *Nghị quyết về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*, Hà Nội.
5. Hội đồng Bầu cử quốc gia (2021), *Báo cáo tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*, Hà Nội.
6. Ban Tuyên giáo Trung ương (2021), *Tài liệu tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp*, Hà Nội.
7. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2021), *Hướng dẫn công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp*, Hà Nội.
8. Bộ Nội vụ (2021), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp*, Hà Nội.

PHÁT HUY VAI TRÒ NỀN TẢNG SỐ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN BẦU CỬ

ThS. Lê Thị Dung

GVKN. Phòng QLĐT, BD và NCKH

Tóm tắt: Trong bối cảnh hiện nay, nền tảng số giữ vai trò quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội và công tác tuyên truyền bầu cử. Việc đổi mới nội dung, phương thức và công cụ truyền thông trên môi trường số là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận và thúc đẩy sự tham gia của cử tri. Bài viết làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn triển khai và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền bầu cử, bảo đảm tính chính xác, kịp thời và hiệu quả.

Từ khóa: Nền tảng số; Vai trò; Tuyên truyền bầu cử.

Tuyên truyền bầu cử là hoạt động truyền thông chính trị nhằm cung cấp thông tin về mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc, quy trình bầu cử; quyền và nghĩa vụ của công dân; tiêu chuẩn, danh sách người ứng cử; qua đó góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cử tri. Trong điều kiện xã hội thông tin và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phương thức tuyên truyền truyền thống đang dần được bổ sung, chuyển đổi sang môi trường số. Phát huy vai trò nền tảng số trong tuyên truyền bầu cử là việc khai thác hiệu quả các công cụ này nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin đến mọi tầng lớp nhân dân, tăng cường tương tác hai chiều giữa cơ quan tổ chức và cử tri, bảo đảm tính kịp thời, minh bạch, chính xác của thông tin, đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc về bầu cử.

Trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, có những lĩnh vực tương như quen thuộc nhưng

khi đặt dưới lăng kính công nghệ và dữ liệu lại mở ra không gian cải cách sâu rộng. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là minh chứng rõ nét: từ phương thức tổ chức truyền thông, bầu cử đang chuyển mình sang “bầu cử số”, nơi quyền làm chủ của nhân dân được bảo đảm bằng dữ liệu chuẩn xác, xác thực điện tử và hạ tầng công nghệ an toàn. Đến thời điểm hiện tại theo công bố của Bộ Công an về việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác bầu cử có 3.320/3.321 đơn vị cấp xã, phường trên toàn quốc đã ứng dụng phần mềm vào công tác lập danh sách cử tri; hơn 78,5 triệu cử tri đủ điều kiện đã được phân về các khu vực bỏ phiếu trên hệ thống, đạt tỷ lệ 99,48%. Những con số này phản ánh một bước chuyển căn bản: dữ liệu dân cư đã thực sự trở thành “nguồn dữ liệu gốc” cho quản trị Nhà nước.

Sự kiện này đánh dấu bước chuyển quan trọng khi chuyển đổi số lần đầu tiên được triển khai đồng bộ trong tất cả các khâu của công tác chuẩn bị bầu cử từ lập danh sách cử tri, quản lý hồ sơ ứng cử và tuyên truyền. Những thay đổi này đã giúp cho công tác tổ chức bầu cử được công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo tốt hơn quyền bầu cử của mỗi công dân. Cùng với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, việc ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền bầu cử đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ quan chức năng đã chủ động xây dựng chuyên trang, chuyên mục về bầu cử trên cổng

thông tin điện tử; tăng cường tuyên truyền trên báo điện tử, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh - truyền hình trực tuyến; sử dụng đa dạng hình thức như infographic, video clip, livestream, tọa đàm trực tuyến nhằm nâng cao tính trực quan và khả năng lan tỏa thông tin.

Nền tảng số cũng đưa thông tin bầu cử đến gần hơn, giúp cử tri hiểu đúng và hiểu sâu về ý nghĩa của cuộc bầu cử, không chỉ bảo đảm quyền bầu cử, mà còn nâng cao tri thức, trách nhiệm và bản lĩnh chính trị của cử tri trước mỗi sự lựa chọn của mình. Khi hiểu rõ hơn, quyết định sẽ chuẩn xác hơn và chất lượng đại biểu cũng sẽ được nâng cao góp phần làm nên sự thành công chung cuộc bầu cử. Nhờ đó, thông tin về mục đích, ý nghĩa, quy trình bầu cử và danh sách ứng cử viên được truyền tải kịp thời, rộng rãi; tạo điều kiện thuận lợi để cử tri tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi; góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm công dân trong tham gia bầu cử.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy nền tảng số trong tuyên truyền bầu cử vẫn còn một số hạn chế. Nội dung tuyên truyền trên môi trường số ở một số nơi còn khô cứng, thiếu tính sáng tạo, kỹ năng truyền thông số của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều. Tính tương tác hai chiều giữa cơ quan tổ chức và cử tri trên các nền tảng số còn hạn chế. Việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người dân có lúc chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả truyền thông và chưa phát huy hết ưu thế của môi trường số trong tạo dựng đối thoại công khai, minh bạch. Kỹ năng quản trị nền tảng trực tuyến, sản xuất nội dung số, phân tích dữ liệu truyền thông và xử lý khủng hoảng thông tin còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa

cao. Hạ tầng kỹ thuật và mức độ tiếp cận công nghệ giữa các vùng, miền còn có sự chênh lệch, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin bầu cử trên nền tảng số của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, tình trạng thông tin sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng vẫn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nhận thức của cử tri; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cần tiếp tục được tăng cường.

Để phát huy vai trò nền tảng số trong công tác tuyên truyền bầu cử, trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ, toàn diện và có lộ trình cụ thể một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức về vai trò của truyền thông số trong tuyên truyền bầu cử. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan quản lý và đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền cần quán triệt sâu sắc rằng nền tảng số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đã trở thành môi trường truyền thông chủ yếu, có sức lan tỏa mạnh mẽ và ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức xã hội. Trên cơ sở đó, cần xây dựng chiến lược truyền thông số tổng thể cho từng kỳ bầu cử, xác định rõ mục tiêu, thông điệp cốt lõi, nhóm đối tượng hướng tới và phương thức triển khai phù hợp; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương.

Thứ hai, đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tuyên truyền trên môi trường số. Nội dung tuyên truyền cần được thiết kế theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, trực quan, sinh động và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của từng nhóm cử tri, nhất là thanh niên và người sử dụng mạng xã hội thường xuyên. Cần đẩy mạnh ứng dụng các hình thức truyền thông hiện đại như video ngắn, đồ họa thông tin

(infographic), podcast, tọa đàm trực tuyến, livestream hỏi - đáp; kết hợp linh hoạt giữa truyền thông chính thống và các kênh tương tác mở để nâng cao khả năng tiếp cận và lan tỏa. Đồng thời, chú trọng cơ chế tiếp nhận, phản hồi kịp thời các ý kiến, thắc mắc của cử tri, tạo môi trường trao đổi dân chủ, minh bạch trên không gian mạng.

Thứ ba, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền. Con người là yếu tố quyết định hiệu quả của truyền thông số. Vì vậy, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sản xuất nội dung số, quản trị và vận hành các nền tảng trực tuyến, phân tích dữ liệu truyền thông, xử lý tình huống và phản bác thông tin sai lệch. Bên cạnh đó, cần xây dựng đội ngũ chuyên trách có kiến thức chính trị vững vàng, am hiểu công nghệ, có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường truyền thông số; khuyến khích sự phối hợp giữa cán bộ tuyên truyền với đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin và truyền thông.

Thứ tư, tăng cường quản lý và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng. Trong bối cảnh thông tin đa chiều và tốc độ lan truyền nhanh, cần chủ động theo dõi, dự báo, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các thông tin sai lệch, xuyên tạc liên quan đến bầu cử. Đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong kiểm soát nội dung, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật, bảo mật dữ liệu và phòng, chống tấn công mạng. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế, quy định về cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin trên nền tảng số nhằm bảo đảm tính minh bạch, chính xác và đúng pháp luật.

Thứ năm, phát huy vai trò, sự tham gia tích cực của người dân và các tổ chức xã hội. Tuyên

truyền bầu cử trên nền tảng số chỉ thực sự hiệu quả khi có sự hưởng ứng, chia sẻ và tương tác của cộng đồng. Vì vậy, cần khuyến khích người dân chủ động tiếp cận, chia sẻ thông tin chính thống; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan báo chí trong lan tỏa thông tin tích cực; xây dựng cộng đồng mạng văn minh, trách nhiệm. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với quá trình bầu cử, tăng cường sự đồng thuận xã hội và bảo đảm tổ chức bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch trong điều kiện chuyển đổi số.

Trong kỷ nguyên số và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, việc phát huy vai trò nền tảng số trong công tác tuyên truyền bầu cử không chỉ là yêu cầu khách quan của tiến trình chuyển đổi số quốc gia mà còn là đòi hỏi tất yếu của thực tiễn phát triển đất nước. Nền tảng số tạo ra không gian truyền thông rộng mở, đa chiều, góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường tương tác giữa cơ quan tổ chức và cử tri, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân đối với hệ thống chính trị.

Trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng tổ chức bầu cử trong giai đoạn mới, việc ứng dụng hiệu quả các công cụ số sẽ góp phần bảo đảm thông tin được truyền tải kịp thời, chính xác, khách quan; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, an toàn. Do đó, tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực đội ngũ và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong tuyên truyền bầu cử chính là giải pháp quan trọng nhằm tổ chức thành công các cuộc bầu cử dân chủ, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới./.

**PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031:
GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN TỈNH KHÁNH HÒA**

ThS. Nguyễn Văn Thắng

Phó Trưởng phòng QLĐT, BD&NCKH

***Tóm tắt:** Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, làm rõ những điểm mới mang tính đột phá trong chỉ đạo của Bộ Chính trị cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời, đánh giá thực tiễn triển khai tại tỉnh Khánh Hòa với những số liệu cụ thể về nhân sự, công tác hiệp thương, lập danh sách cử tri và vai trò của Trường Chính trị tỉnh trong nâng cao nhận thức về dân chủ và pháp luật bầu cử.*

***Từ khóa:** Bầu cử Quốc hội; Bầu cử HĐND; Chuyển đổi số; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Kỳ nguyên mới; Khánh Hòa Trường Chính trị.*

Trong dòng chảy lịch sử của dân tộc, mỗi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp luôn là một sự kiện chính trị trọng đại, là ngày hội của toàn dân. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trong bối cảnh đặc biệt có ý nghĩa: toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vừa tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tạo ra thế và lực mới để đất nước tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh, thịnh vượng. Đây cũng là cuộc bầu cử đầu tiên được tổ chức sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp³⁶. Trong bối cảnh đó, việc phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCHN) trong suốt tiến trình bầu cử không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là

nhân tố quyết định thành công, bảo đảm lựa chọn được những đại biểu thực sự tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

1. Cơ sở lý luận và chính trị - pháp lý của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử

Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân". Về mặt triết học chính trị, bầu cử chính là cơ chế "ủy quyền" thiêng liêng, thông qua đó Nhân dân - chủ thể tối cao của quyền lực - trao lại quyền lực cho những người đại diện để thực thi các chức năng của nhà nước. Đây là hình thức dân chủ trực tiếp quan trọng nhất, kết nối giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, tạo nên sự thống nhất biện chứng trong cơ chế vận hành quyền lực nhà nước.

Quán triệt tinh thần đó, Đảng ta luôn xác định công tác bầu cử là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đối với cuộc bầu cử lần này, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 03-KL/TW ngày 26/02/2026, nhấn mạnh yêu cầu "lãnh đạo, chỉ đạo thật tốt công tác chuẩn bị nhân sự, bảo đảm phát huy dân chủ gắn với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng trong công tác cán bộ; bảo đảm cơ cấu hợp lý về số đại biểu

³⁶ PGS.TS Nguyễn Chu Hồi, đại biểu Quốc hội khóa XV, chia sẻ tại VietnamPlus (2026). "Đột phá trong khâu tổ chức bầu cử, kỳ vọng thế hệ đại biểu Quốc hội và HĐND mới".

là người đang công tác ở cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc; bảo đảm tỉ lệ người ứng cử là phụ nữ và người dân tộc thiểu số theo đúng quy định; có tỉ lệ hợp lý đại biểu các tôn giáo, đại biểu tái cử, đại biểu trẻ tuổi, các nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, đại biểu xuất thân từ công nhân, nông dân, doanh nhân"³⁷. Đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động, vừa đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy cao độ quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Bối cảnh chính trị và những điểm mới mang tính đột phá của cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026-2031

Cuộc bầu cử năm 2026 có một ý nghĩa chính trị - pháp lý đặc biệt sâu sắc. Nó không chỉ đơn thuần là việc bầu ra các đại biểu Quốc hội và HĐND mà còn là bước cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Thứ nhất, điểm mới về thời gian. Lần đầu tiên, ngày bầu cử được ấn định sớm: Chủ nhật, ngày 15 tháng 3 năm 2026, sớm hơn khoảng 2 tháng so với các kỳ bầu cử trước. Kết quả bầu cử dự kiến được công bố vào ngày 22/3/2026 và kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI dự kiến khai mạc ngày 6/4/2026. Việc rút ngắn thời gian này nhằm bảo đảm tính đồng bộ, liên thông giữa Đại hội Đảng và việc kiện toàn bộ máy nhà nước, giảm thiểu "độ trễ" trong triển khai các nghị quyết quan trọng. Thời gian từ khi kết thúc nộp hồ sơ ứng cử đến ngày bầu cử cũng được rút ngắn từ 70 ngày xuống còn 42 ngày, đòi hỏi các địa phương phải vận hành với tốc độ và hiệu quả cao hơn.

Thứ hai, đột phá về ứng dụng công nghệ

thông tin. Bộ Công an đã phối hợp với Hội đồng Bầu cử quốc gia triển khai phần mềm lập danh sách cử tri trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID. Tính đến ngày 26/2/2026, cả nước đã có 3.320/3.321 đơn vị cấp xã ứng dụng phần mềm này (trừ đặc khu Hoàng Sa), giúp việc lập danh sách cử tri đạt độ chính xác cao, "không trùng lặp, không bỏ sót", tạo thuận lợi tối đa cho cử tri. Đồng thời, hình thức tiếp xúc cử tri cũng được đa dạng hóa, cho phép tổ chức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến, mở rộng không gian dân chủ.

Thứ ba, yêu cầu cao hơn về chất lượng đại biểu. Bộ Chính trị đặc biệt nhấn mạnh việc tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách, chú trọng những người có năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức, uy tín, đặc biệt là sự tham gia sâu hơn của các nhà quản lý, nhà khoa học.

3. Thực tiễn phát huy dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử tại tỉnh Khánh Hòa

3.1. Bối cảnh đặc thù của tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa đã được sáp nhập, thành lập tỉnh Khánh Hòa mới với diện tích hơn 8.555km²; dân số hơn 2,24 triệu người; có 65 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 48 xã, 16 phường, 01 đặc khu, giảm 129 đơn vị hành chính cấp xã (tỷ lệ 66,49%)³⁸. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Khánh Hòa đã vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bối cảnh đặc thù này đặt ra những thách thức lớn cho công tác bầu cử: (i) Sự cần thiết phải hài

³⁷ Bộ Chính trị (2026). "Kết luận số 03-KL/TW ngày 26/02/2026 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp 2026-2031".

³⁸ Bộ Công an (2026). "Báo cáo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai công tác bầu cử ngày 26/02/2026". Đăng tải trên VietnamPlus.

hòa lợi ích, nguyện vọng của cử tri hai vùng đất có đặc điểm văn hóa, lịch sử khác nhau; (ii) Yêu cầu về cơ cấu đại biểu hợp lý, bảo đảm tính đại diện cho cả hai khu vực; (iii) Nhu cầu nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã khi phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ mới trước đây thuộc cấp huyện.

3.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức bộ máy bầu cử

Quán triệt Kết luận số 03-KL/TW của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Hội đồng Bầu cử quốc gia, tỉnh Khánh Hòa đã khẩn trương kiện toàn bộ máy tổ chức phục vụ bầu cử. Toàn tỉnh đã thành lập 66 ban chỉ đạo bầu cử, 66 ủy ban bầu cử và các tổ giúp việc, tiểu ban giúp việc, 4 ban bầu cử đại biểu Quốc hội, 19 ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, 387 ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. 65 xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh đã phê chuẩn 1.123 khu vực bỏ phiếu, tương đương 1.123 tổ bầu cử³⁹.

3.3. Kết quả hiệp thương và cơ cấu nhân sự (phân tích chi tiết)

Về đại biểu Quốc hội: Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14/02/2026 của Hội đồng Bầu cử quốc gia, tỉnh Khánh Hòa có 20 ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XVI tại 4 đơn vị bầu cử, trong đó 5 đại biểu do Trung ương giới thiệu, 15 đại biểu tại địa phương, để bầu 12 đại biểu. Phân tích cơ cấu cho thấy:

- Đơn vị bầu cử số 1 (khu vực Ninh Hòa, Vạn Ninh, Bắc Nha Trang) có 5 ứng cử viên tranh cử 3 đại biểu, bao gồm lãnh đạo chủ chốt của tỉnh (Bí thư Tỉnh ủy), lãnh đạo Công an tỉnh và đại diện MTTQ phường.

- Đơn vị bầu cử số 2 có sự tham gia của một Phó Chủ tịch Quốc hội, thể hiện sự quan tâm

của Trung ương đối với Khánh Hòa.

- Đơn vị bầu cử số 3 bao gồm đặc khu Trường Sa, với sự tham gia của đại diện Quân chủng Hải quân (Chuẩn Đô đốc Phạm Minh Tuấn) và đại diện phụ nữ dân tộc thiểu số (bà Patâu Axá Thị Dem, người dân tộc Raglai). Điều này thể hiện rõ nét tính dân chủ và cơ cấu đại diện toàn diện, bao quát cả vùng biển đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đơn vị bầu cử số 4 có sự tham gia của đại diện các huyện miền núi như Khánh Sơn, Bắc Ái với các ứng cử viên là người dân tộc thiểu số tại chỗ.

Về đại biểu HĐND: Cấp tỉnh có 108 người ứng cử để bầu 67 đại biểu tại 19 đơn vị bầu cử. Cấp xã được bầu 1.392 đại biểu. Các cơ quan, đơn vị được phân bổ giới thiệu người ứng cử đều đảm bảo cơ cấu và coi trọng tiêu chuẩn chất lượng đại biểu, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn, cũng không vì tiêu chuẩn mà bỏ qua yêu cầu đại diện hợp lý.

Vai trò của MTTQ các cấp trong công tác hiệp thương được phát huy mạnh mẽ. Ba vòng hiệp thương được tổ chức dân chủ, khách quan, đúng luật, thể hiện sự thống nhất cao. Việc lấy ý kiến cử tri nơi công tác, nơi cư trú được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

3.4. Công tác lập danh sách cử tri và ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng phần mềm từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã giúp Khánh Hòa hoàn thành việc lập và niêm yết danh sách cử tri đúng thời hạn (chậm nhất ngày 13/2/2026). Các xã, phường, đặc khu đã hoàn thành niêm yết danh sách cử tri tại địa điểm bỏ phiếu và thông báo

³⁹Quốc hội (2025). “Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh”.

rộng rãi cho Nhân dân kiểm tra. Việc này giúp đồng bộ dữ liệu giữa các địa phương, giải quyết triệt để tình trạng cử tri vắng mặt lâu ngày hoặc thay đổi nơi cư trú, đặc biệt ý nghĩa đối với tỉnh mới sáp nhập có sự biến động lớn về địa giới hành chính.

3.5. Công tác thông tin, tuyên truyền

Bám sát chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về việc tập trung tuyên truyền cao điểm về bầu cử, Khánh Hòa đã đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa phương thức truyền thống và ứng dụng nền tảng số, chú trọng đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp được phát động rộng rãi, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm công dân, tạo khí thế thi đua sôi nổi hướng về ngày bầu cử.

3.6. Kết quả bước đầu và những điểm sáng

Đến nay, tỉnh Khánh Hòa chưa phát sinh nội dung khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử. Việc khắc, bàn giao con dấu cho Ủy ban Bầu cử tỉnh, 65 ủy ban bầu cử cấp xã và 410 ban bầu cử cũng hoàn thành. Đặc biệt, tỉnh đã hoàn thành in ấn tiêu sử tóm tắt của người ứng cử và bàn giao trước tài liệu cho các khu vực bỏ phiếu sớm thuộc đặc khu Trường Sa, thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến vùng biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Trong thành công chung ấy, những lá phiếu của cử tri Trường Sa mang ý nghĩa đặc biệt thiêng liêng, thể hiện đầy đủ quyền làm chủ của công dân nơi đầu sóng, ngọn gió.

4. Vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong việc nâng cao nhận thức về dân chủ và pháp luật bầu cử

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý

trọng điểm của tỉnh. Giai đoạn 2020-2024, nhà trường đã tổ chức 385 lớp với 28.466 học viên, trong đó có 112 lớp trung cấp lý luận chính trị với 8.039 học viên và 273 lớp bồi dưỡng ngắn hạn với 20.427 học viên. Đội ngũ giảng viên hiện có 45 người, trong đó 39 thạc sĩ, 5 nghiên cứu sinh; 100% giảng viên đạt chuẩn chức danh giảng viên lý luận chính trị. Cơ cấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên bảo đảm phân công hợp lý, phát huy được thế mạnh của từng khoa, phòng, thuận lợi cho việc triển khai chương trình đào tạo theo hướng chuyên sâu, hiện đại, sát thực tiễn.

Nhà trường đã chủ động lồng ghép nội dung về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, về quyền và nghĩa vụ công dân, về Luật Bầu cử vào chương trình giảng dạy các lớp trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng đại biểu HĐND. Việc lồng ghép không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức lý luận chung, mà còn hướng tới giải quyết những vấn đề cụ thể, được thiết kế kèm theo tình huống thực tiễn, số liệu mới nhất từ các sở, ngành và địa phương để học viên có thể liên hệ ngay với công việc của mình.

Các giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đã tham gia nghiên cứu, tổng kết thực tiễn từ cơ sở, xây dựng các chuyên đề về kỹ năng vận động bầu cử, kỹ năng xây dựng chương trình hành động. Nhà trường đang phát triển ngân hàng tình huống và học liệu điện tử phong phú, phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo trong phát huy dân chủ tại cơ sở trong quá trình bầu cử sẽ được tổng hợp, phân tích, từ đó xây dựng thành các chuyên đề, bài giảng có giá trị thực tiễn cao.

5. Một số khuyến nghị chính sách và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành dân chủ trong bầu cử

Từ thực tiễn nghiên cứu và theo dõi công tác bầu cử tại tỉnh Khánh Hòa, xin đề xuất một số khuyến nghị sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động. Cần tập trung tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử, lan tỏa tinh thần "ngày hội của toàn dân". Đặc biệt chú trọng địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử.

Hai là, nâng cao chất lượng các hội nghị tiếp xúc cử tri. Cần tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri bảo đảm tính đối thoại thẳng thắn, thực chất, tránh hình thức. Các ứng cử viên cần xây dựng chương trình hành động thực chất, bám sát cơ sở, thể hiện rõ cam kết và giải pháp cụ thể.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Phát huy tối đa hiệu quả của phần mềm lập danh sách cử tri từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nghiên cứu mở rộng các hình thức tuyên truyền, tiếp xúc cử tri trực tuyến, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm. Các thành viên Hội đồng Bầu cử các cấp cần tiếp tục kiểm tra sâu sát đơn vị bầu cử, điểm bầu cử, xem xét phiếu in ấn, nhất là về tiêu sử, chương trình hành động của đại biểu, tuyệt đối không để sai sót. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc liên quan đến bầu cử trên không gian mạng.

Năm là, phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo trong bồi dưỡng nhận thức chính trị.

Trường Chính trị tỉnh cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng chuyển mạnh từ "truyền thụ một chiều" sang phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên; xây dựng ngân hàng tình huống thực tiễn về bầu cử để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Tóm lại, phát huy dân chủ XHCN trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự thành công của cuộc bầu cử. Với sự lãnh đạo sâu sát của Đảng, sự chuẩn bị chu đáo của các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với những đổi mới mạnh mẽ trong ứng dụng công nghệ thông tin, cuộc bầu cử lần này hứa hẹn sẽ thành công tốt đẹp, lựa chọn được những đại biểu xứng đáng. Đối với tỉnh Khánh Hòa, trong bối cảnh đặc thù sau sáp nhập, việc phát huy dân chủ càng có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và địa phương trong kỷ nguyên mới./.

**PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NHIỆM KỲ 2026 - 2031: VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY**

ThS. Nguyễn Thị Trà My

GV. Khoa Nhà nước và pháp luật

Tóm tắt: Bài viết phân tích vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong việc phát huy dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua hoạt động giảng dạy lý luận chính trị. Làm rõ ý nghĩa của việc thực hiện dân chủ trong bầu cử gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ sở. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, gắn lý luận với thực tiễn và cập nhật kịp thời các quy định pháp luật về bầu cử.

Từ khóa: Phát huy dân chủ; Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa; Nhiệm kỳ 2026-2031.

Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là hình thức dân chủ trực tiếp quan trọng, thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong việc lựa chọn những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình. Cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026–2031 diễn ra trong bối cảnh cả nước tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đồng thời phát huy dân chủ gắn với ổn định chính trị - xã hội.

Tại tỉnh Khánh Hòa, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ bầu cử. Trong đó, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa giữ vai trò trực tiếp truyền đạt

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; định hướng tư tưởng và hình thành thái độ chính trị đúng đắn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, nghiên cứu vai trò của giảng viên trong phát huy dân chủ thông qua hoạt động giảng dạy có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Phát huy dân chủ trong bầu cử không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm quy trình đúng pháp luật mà còn đòi hỏi nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm và tinh thần làm chủ của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đối với đội ngũ cán bộ cơ sở - những người trực tiếp tham gia tổ chức bầu cử hoặc tuyên truyền, vận động cử tri - việc hiểu đúng và thực hành đúng các nguyên tắc dân chủ có ý nghĩa quyết định đến chất lượng cuộc bầu cử. Trong bối cảnh đó, hoạt động giảng dạy tại trường chính trị phải gắn lý luận với thực tiễn, cập nhật kịp thời các quy định mới về bầu cử, đồng thời trang bị cho học viên năng lực vận dụng vào thực tế địa phương. Giảng viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn góp phần củng cố niềm tin, định hướng thái độ và hành vi chính trị đúng đắn.

Trong các chương trình trung cấp lý luận chính trị và các lớp bồi dưỡng cán bộ, nội dung về Nhà nước và pháp luật, hệ thống chính trị, công tác vận động quần chúng... đều có thể lồng ghép vấn đề phát huy dân chủ trong bầu cử. Giảng viên cần chủ động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới, các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh Khánh Hòa về công tác bầu cử, từ đó cụ thể hóa vào bài giảng. Việc

liên hệ thực tiễn địa phương giúp học viên nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong từng khâu của quá trình bầu cử, từ hiệp thương giới thiệu người ứng cử, tổ chức tuyên truyền đến bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực bỏ phiếu.

Phát huy dân chủ trong bầu cử phải được thể hiện ngay trong môi trường lớp học. Giảng viên cần tăng cường phương pháp thảo luận nhóm, phân tích tình huống, xử lý tình huống giả định liên quan đến công tác bầu cử ở cơ sở. Thông qua đó, học viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng tư duy phân biện, kỹ năng giải quyết vấn đề. Việc đặt ra các tình huống như: xử lý khi có ý kiến phản ánh của cử tri, bảo đảm công khai minh bạch danh sách ứng cử viên, hay giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử... sẽ giúp học viên hình dung rõ trách nhiệm của mình trong thực tiễn.

Giảng viên trường chính trị là lực lượng trực tiếp tham gia công tác giáo dục lý luận chính trị, do đó phải giữ vững lập trường tư tưởng, gương mẫu trong nhận thức và hành động. Thông qua bài giảng, giảng viên góp phần củng cố niềm tin của học viên vào đường lối của Đảng, vào tính ưu việt của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Trong bối cảnh thông tin đa chiều, thậm chí có những luận điệu sai trái, xuyên tạc về dân chủ và bầu cử, giảng viên có trách nhiệm phân tích, làm rõ bản chất vấn đề, giúp học viên nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ đó, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy gắn với phát huy dân chủ trong bầu cử:

Thứ nhất, thường xuyên cập nhật, nghiên cứu sâu các quy định pháp luật về bầu cử và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Khánh Hòa để bảo đảm nội dung giảng dạy chính xác, kịp thời.

Thứ hai, xây dựng chuyên đề riêng hoặc tăng cường thời lượng thảo luận về phát huy dân chủ trong bầu cử trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Thứ ba, tăng cường trao đổi thực tiễn với các cơ quan tham mưu, tổ chức bầu cử tại địa phương để làm phong phú nội dung bài giảng, bảo đảm tính thực tiễn và khả năng vận dụng.

Thứ tư, gắn hoạt động giảng dạy với nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên đề về dân chủ và bầu cử, qua đó nâng cao chất lượng chuyên môn và đóng góp thiết thực cho địa phương.

Phát huy dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra đúng pháp luật, thực sự là ngày hội của toàn dân. Trong quá trình đó, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa có vai trò đặc biệt trong việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực thực hành dân chủ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị gắn với thực tiễn bầu cử không chỉ góp phần vào thành công của cuộc bầu cử nhiệm kỳ 2026 - 2031 mà còn tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới./.

**PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031:
YÊU CẦU TẤT YẾU TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN
XHCN VIỆT NAM HIỆN NAY**

CN. Trịnh Thị Bích Ngân

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, qua đó đề xuất giải pháp bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn đại biểu đủ phẩm chất, năng lực, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Bầu cử đại biểu; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Hội đồng Nhân dân; Nhà nước pháp quyền; Quốc hội khóa XVI.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là yêu cầu chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Dân chủ vừa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước. Trong toàn bộ quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm: mọi quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực. Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp chính là hình thức trực tiếp, sinh động nhất để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, thể hiện ý chí, nguyện vọng và trách nhiệm đối với vận mệnh quốc gia.

Chủ nghĩa Mác-Lênin đã khẳng định dân chủ là sản phẩm của sự phát triển lịch sử, gắn với bản chất giai cấp của nhà nước. Trong chế

độ xã hội chủ nghĩa, dân chủ mang bản chất của đa số Nhân dân lao động, hướng tới bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân. Dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ dừng lại ở các quyền chính trị hình thức mà hướng tới bảo đảm quyền làm chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ tiếp tục phát triển và cụ thể hóa quan điểm trên trong điều kiện Việt Nam. Người nhiều lần nhấn mạnh “nước ta là nước dân chủ”, “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”, đồng thời yêu cầu cán bộ, đảng viên phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Theo Người, dân chủ phải gắn với kỷ luật, kỷ cương; dân chủ không đồng nghĩa với tùy tiện, vô tổ chức mà phải đặt trong khuôn khổ pháp luật và đạo đức cách mạng.

Hiến pháp năm 2013 đã hiến định rõ ràng bản chất Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

Trong hệ thống các hình thức thực hiện quyền lực nhà nước, bầu cử giữ vị trí đặc biệt quan trọng bởi đó là cơ chế để Nhân dân lựa chọn người đại diện thay mặt mình quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước và địa phương. Lá phiếu của mỗi cử tri tuy nhỏ bé nhưng chứa đựng trong đó quyền lực chính trị

to lớn, thể hiện niềm tin, sự kỳ vọng và trách nhiệm của người dân đối với sự phát triển chung. Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp không chỉ là một thủ tục pháp lý được quy định trong luật mà còn là sự kiện chính trị sâu rộng, là ngày hội của toàn dân. Thông qua bầu cử, Nhân dân trực tiếp tham gia vào quá trình hình thành cơ quan quyền lực nhà nước, bảo đảm tính chính danh, tính đại diện và tính chịu trách nhiệm của bộ máy nhà nước trước Nhân dân. Các nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín được quy định trong pháp luật bầu cử chính là những bảo đảm quan trọng để dân chủ được thực hiện thực chất, khách quan và công bằng. Mọi công dân đủ điều kiện theo luật định đều có quyền bầu cử và ứng cử; mỗi cử tri có một lá phiếu ngang nhau; việc lựa chọn được thực hiện trực tiếp và bỏ phiếu kín nhằm bảo đảm tính độc lập của ý chí cá nhân. Việc tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc đó là thước đo mức độ dân chủ trong tổ chức bầu cử.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Sau hơn bốn thập niên đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng và đối ngoại. Tuy nhiên, yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân đặt ra những nhiệm vụ mới đối với bộ máy nhà nước và đội ngũ đại biểu dân

cử. Chính vì vậy, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử nhiệm kỳ mới có ý nghĩa quyết định trong việc lựa chọn được những đại biểu thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và bản lĩnh, có khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Dân chủ trong bầu cử trước hết phải được thể hiện ở chất lượng công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử. Quy trình hiệp thương phải bảo đảm khách quan, công tâm, lựa chọn được những người có đủ tiêu chuẩn theo quy định, có uy tín trong Nhân dân, có năng lực thực tiễn và tinh thần trách nhiệm cao. Việc lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và nơi công tác phải được thực hiện nghiêm túc, thực chất, tránh hình thức. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền về bầu cử cần được triển khai sâu rộng, đa dạng hóa hình thức, giúp cử tri hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, nhận thức đúng đắn về ý nghĩa chính trị - pháp lý của cuộc bầu cử, từ đó tham gia với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Phát huy dân chủ trong bầu cử không chỉ dừng lại ở giai đoạn chuẩn bị và tổ chức bỏ phiếu mà còn phải xuyên suốt trong toàn bộ quá trình từ lập danh sách cử tri, vận động bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả cho đến giám sát sau bầu cử. Tính công khai, minh bạch là yêu cầu bắt buộc để bảo đảm niềm tin của Nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu cử tri, tổng hợp và công bố kết quả bầu cử có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả, giảm thiểu sai sót và tăng cường tính minh bạch. Đồng thời, cần chủ động đấu tranh với các thông tin sai trái, xuyên tạc về bầu cử trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Thực tiễn tổ chức các cuộc bầu cử trong những nhiệm kỳ qua cho thấy khi dân chủ được phát huy đúng mức, khi công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện chặt chẽ, khi người dân nhận thức đầy đủ về quyền và trách nhiệm của mình thì bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân. Tỷ lệ cử tri đi bầu cao, tinh thần phấn khởi, tin tưởng thể hiện rõ sức sống của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận rằng ở một số nơi vẫn còn biểu hiện hình thức trong công tác hiệp thương, công tác tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng, việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân chưa kịp thời. Những hạn chế đó đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, trong những nhiệm kỳ vừa qua, công tác bầu cử luôn được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định pháp luật, bảo đảm an toàn, tiết kiệm và dân chủ. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt cao; công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ; quy trình hiệp thương được thực hiện chặt chẽ; việc công bố kết quả kịp thời, minh bạch. Những kết quả đó góp phần quan trọng củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền địa phương, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 một cách thực chất và hiệu quả, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, cụ thể:

Thứ nhất, phải tiếp tục tăng cường và bảo

đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với công tác bầu cử. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định bảo đảm bầu cử diễn ra đúng định hướng chính trị, lựa chọn được những đại biểu tiêu biểu, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đồng thời giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Các cấp ủy đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ từng khâu trong quy trình bầu cử; kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh; bảo đảm bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân.

Thứ hai, cần nâng cao chất lượng công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử theo hướng thực chất, khách quan, công tâm và đúng tiêu chuẩn. Quy trình hiệp thương phải bảo đảm lựa chọn được những người thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, năng lực thực tiễn và tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân. Việc lấy ý kiến cử tri nơi cư trú và nơi công tác cần được tổ chức nghiêm túc, tránh hình thức, bảo đảm phản ánh trung thực sự tín nhiệm của Nhân dân. Chất lượng đại biểu là yếu tố cốt lõi quyết định hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, vì vậy việc chuẩn bị nguồn nhân sự phải được tiến hành thận trọng, kỹ lưỡng, đúng quy định.

Thứ ba, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bầu cử, nâng cao nhận thức và trách nhiệm công dân của cử tri. Nội dung tuyên truyền cần làm rõ ý nghĩa chính trị - pháp lý của bầu cử, quyền và nghĩa vụ của công dân, tiêu chuẩn đại biểu, quy trình bầu cử; đồng thời định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận xã hội. Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, linh hoạt, kết hợp giữa phương thức truyền thống và ứng dụng nền tảng số, chú

trong nhóm thanh niên, công nhân, đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. Khi người dân hiểu đúng, tin tưởng và ý thức rõ trách nhiệm của mình, họ sẽ tham gia bầu cử với tinh thần chủ động và trách nhiệm cao.

Thứ tư, cần quan tâm đúng mức việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bầu cử. Cần từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu cử tri, bảo đảm chính xác, đồng bộ; ứng dụng phần mềm quản lý, tổng hợp kết quả nhanh chóng, minh bạch; tăng cường công khai thông tin theo quy định để Nhân dân dễ dàng tiếp cận và giám sát. Đồng thời, phải chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các thông tin sai lệch, xuyên tạc về bầu cử trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững niềm tin của Nhân dân.

Thứ năm, cần phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong toàn bộ quá trình bầu cử. Giám sát không chỉ nhằm bảo đảm tuân thủ đúng pháp luật mà còn góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức liên quan. Mọi vi phạm quy định về bầu cử phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, không để ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri.

Thứ sáu, cần gắn việc phát huy dân chủ trong bầu cử với việc nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu sau khi trúng cử. Dân chủ không dừng lại ở việc bỏ phiếu mà phải được tiếp tục thể hiện trong quá trình đại biểu thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Do đó, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu dân cử; nâng cao hiệu quả tiếp xúc cử tri; bảo đảm cơ chế để Nhân dân giám sát, đánh giá hoạt động của đại biểu.

Khi đại biểu thực sự gắn bó với Nhân dân, lắng nghe và phản ánh trung thực ý chí, nguyện vọng của cử tri, thì dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ được củng cố và phát huy bền vững.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong bầu cử không chỉ là yêu cầu trước mắt của một kỳ bầu cử cụ thể mà còn là nhiệm vụ lâu dài gắn liền với mục tiêu xây dựng xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi công dân cần nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình, tích cực tham gia vào quá trình chuẩn bị và tổ chức bầu cử với tinh thần xây dựng, trách nhiệm và tự giác. Khi mỗi lá phiếu được đặt xuống hòm phiếu bằng cả niềm tin và trách nhiệm, khi mỗi đại biểu được lựa chọn thực sự xứng đáng với sự tin nhiệm của Nhân dân, thì dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ không chỉ là khái niệm lý luận mà trở thành hiện thực sinh động trong đời sống chính trị của đất nước./.

**PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO BẦU CỬ
QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP,
NHIỆM KỲ 2026 - 2031 TẠI TỈNH KHÁNH HÒA**

ThS. Đặng Thị Phương

GV. Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Bài viết trên cơ sở lý luận về phát huy dân chủ trong bầu cử đã đánh giá thực trạng thực hiện dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội Việt Nam khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Khánh Hòa. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng thực hành dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu tại tỉnh thời gian tới.

Từ khóa: Chuẩn bị bầu cử; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Giám sát; hiệp thương; Khánh Hòa.

1. Cơ sở lý luận về phát huy dân chủ trong thực hiện bầu cử

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ chính trị ở Việt Nam, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới đất nước. Văn kiện Đại hội XIV khẳng định: “Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; chống các biểu hiện dân chủ hình thức”⁴⁰. Trong đó, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là hình thức dân chủ trực tiếp quan trọng, thông qua đó Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong việc lựa chọn những người đại diện vào bộ máy nhà nước.

Trong phạm vi nghiên cứu này, phát huy dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử được hiểu là quá trình bảo đảm, mở rộng và thực hiện một cách thực chất quyền tham gia của

Nhân dân vào các khâu của bầu cử trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; đồng thời bảo đảm các nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng và trách nhiệm giải trình trong toàn bộ quy trình. Trên cơ sở đó, có thể xác định bốn nội dung cơ bản của việc thực hiện dân chủ trong chuẩn bị bầu cử, bao gồm: (1) bảo đảm quyền tham gia của Nhân dân vào quá trình giới thiệu, lựa chọn và nhận xét người ứng cử; (2) bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, công bằng và cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng cử viên; (3) bảo đảm công khai, minh bạch thông tin về bầu cử như danh sách cử tri, người ứng cử và các quy trình liên quan; (4) bảo đảm cơ chế giám sát, tiếp nhận và giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân trong quá trình bầu cử.

2. Thực tiễn thực hiện dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 -2031 tại tỉnh Khánh Hòa

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác chuẩn bị bầu cử

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa đã kịp thời quán triệt, cụ thể hóa và ban hành đồng bộ các văn bản chỉ đạo, bảo đảm sự lãnh đạo

⁴⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, tập I, tr.121

toàn diện, trực tiếp đối với công tác chuẩn bị bầu cử. Thường trực Tỉnh ủy ban hành công văn chỉ đạo các cơ quan tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị; tổ chức hội nghị cho ý kiến về dự kiến nhân sự Ủy ban bầu cử tỉnh và nhân sự tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch chuyên đề lãnh đạo cuộc bầu cử, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm 21 đồng chí do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; 100% địa phương thành lập Ban Chỉ đạo cùng cấp, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở.

Quán triệt chỉ đạo của Hội đồng Bầu cử Quốc gia và thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg của Chính phủ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND và các văn bản triển khai, phân công trách nhiệm cho 17 sở, ban, ngành, xác định 12 nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo đúng tiến độ luật định; đồng thời chỉ đạo bảo đảm các điều kiện về kinh phí, nhân sự, cơ sở vật chất. Ủy ban bầu cử tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, xác định rõ nội dung, tiến độ và trách nhiệm thực hiện. Toàn tỉnh đã thành lập 66/66 ủy ban bầu cử các cấp; 410/410 ban bầu cử và 1.123/1.123 tổ bầu cử, đạt 100% theo thời hạn quy định, thể hiện tính chủ động, nghiêm túc và đúng quy trình pháp luật.

Thứ hai, thực hiện nghiêm quy định pháp luật trong quy trình chuẩn bị bầu cử; bảo đảm quyền tham gia và lựa chọn của cử tri thông qua hiệp thương

Một tiêu chí cốt lõi của thực hiện dân chủ trong bầu cử là tuân thủ đầy đủ, đúng trình tự pháp luật. Tại Khánh Hòa, toàn bộ các bước chuẩn bị bầu cử được triển khai đồng bộ, đúng mốc thời gian theo quy định. Tỉnh có 4 đơn vị

bầu cử đại biểu Quốc hội với 20 người ứng cử để bầu 12 đại biểu; đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có 19 đơn vị bầu cử với 108 người ứng cử để bầu 67 đại biểu. Bên cạnh đó, toàn tỉnh đã thành lập đầy đủ hệ thống tổ chức phục vụ bầu cử, gồm 66 ủy ban bầu cử các cấp, 387 ban bầu cử cấp xã và 1.123 tổ bầu cử; việc niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử được thực hiện công khai, đúng quy định pháp luật.

Việc phân bổ đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu cơ bản bảo đảm tương quan dân số, đặc điểm địa bàn và yêu cầu đại diện. Các tiểu ban chuyên trách được thành lập và phân công rõ trách nhiệm, góp phần bảo đảm tiến độ và tính thống nhất trong triển khai.

Đặc biệt, hiệp thương là khâu thể hiện rõ nhất mức độ thực hiện dân chủ trong chuẩn bị bầu cử. Quá trình hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại tỉnh Khánh Hòa được thực hiện qua ba vòng theo đúng quy định của pháp luật.

Ở vòng hiệp thương lần thứ nhất, các bên đã thống nhất cơ cấu, thành phần và số lượng người ứng cử, bảo đảm yêu cầu về tính đại diện giữa các khối cơ quan, tổ chức, địa phương cũng như các tỷ lệ về nữ, người dân tộc thiểu số, người ngoài Đảng và người trẻ tuổi, qua đó tạo nền tảng cho dân chủ đại diện ngay từ khâu thiết kế cơ cấu.

Đến vòng hiệp thương lần thứ hai, quá trình dân chủ được mở rộng thông qua việc giới thiệu và lập danh sách sơ bộ với 110 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được đề xuất từ 62 cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó có 01 trường hợp tự ứng cử. Cơ cấu, thành phần người được giới thiệu gồm: Khối cơ quan Đảng 8 người; khối cơ quan chính quyền 26 người; khối MTTQ Việt Nam và các tổ chức

thành viên 19 người; khối tư pháp 2 người; khối đơn vị vũ trang 2 người; khối sự nghiệp 11 người; khối tổ chức kinh tế 5 người; đơn vị hành chính cấp xã 37 người. Cơ cấu, kết hợp được phân bổ gồm: Nữ 45 người, tỷ lệ 41,28%; dân tộc thiểu số 9 người, tỷ lệ 8,25%; ngoài Đảng 16 người, tỷ lệ 14,67%; tái cử 27 người, tỷ lệ 40,29%.⁴¹

Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG, ngày 14/02/2026 công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo từng đơn vị bầu cử trong cả nước, tỉnh Khánh Hòa có 4 đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội; có 20 người ứng cử để bầu 12 đại biểu Quốc hội và ở vòng hiệp thương lần thứ 3 có 108 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thể hiện sự kết hợp giữa ý chí của tổ chức chính trị - xã hội với ý kiến đánh giá của Nhân dân trong lựa chọn nhân sự. Qua đó cho thấy, cơ chế hiệp thương tại Khánh Hòa không chỉ bảo đảm đúng quy trình pháp lý mà còn là hình thức quan trọng để thực hiện dân chủ một cách thực chất, khi quyền tham gia của Nhân dân được mở rộng từ khâu định hướng cơ cấu, giới thiệu nhân sự đến đánh giá và lựa chọn cuối cùng.

Thứ ba, bảo đảm cơ chế giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Dân chủ trong bầu cử chỉ thực sự được bảo đảm khi đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả và xử lý kịp thời các ý kiến phản ánh của cử tri. Tại tỉnh Khánh Hòa, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thiết lập đầy đủ và triển khai từ sớm. Cụ thể, Ủy ban Bầu cử tỉnh đã thành lập **Tiểu ban giải quyết khiếu nại, tố cáo**, đồng thời xây dựng kế hoạch, phân công

nhiệm vụ rõ ràng và thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan nhằm bảo đảm xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Ở cấp cơ sở, các xã, phường cũng thành lập các tổ, bộ phận tương ứng để tiếp nhận và xử lý đơn thư theo đúng thẩm quyền.

Bên cạnh đó, công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ. Đoàn giám sát của Trung ương đã trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử tại Khánh Hòa, qua đó yêu cầu địa phương tăng cường kiểm tra, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra đúng quy định và an toàn. Đồng thời, lực lượng chức năng của tỉnh cũng chủ động xây dựng và diễn tập các phương án xử lý tình huống khiếu kiện đông người, nhằm nâng cao khả năng phản ứng nhanh và giữ vững ổn định an ninh trật tự trong mọi tình huống.

Thực tiễn cho thấy, nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp trên, đến thời điểm trước bầu cử, toàn tỉnh chưa phát sinh khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử. Điều này phản ánh hiệu quả của cơ chế giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần quan trọng bảo đảm môi trường bầu cử ổn định, minh bạch, đúng pháp luật.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng thực hành dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử tại tỉnh thời gian tới

Từ thực tiễn tại Khánh Hòa cho thấy, công tác chuẩn bị bầu cử được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, đúng quy định pháp luật và bám sát sự chỉ đạo của Trung ương. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như chất lượng giám sát ở cơ sở chưa đồng đều, mức độ tham gia của một

⁴¹ <https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/bau-cu-quooc-hoi-hdnd/202602/hiiep-thuong-lan-2-thoa-thuan-lap-danh-sach-so-bo-110-nguoi-ung-cu-dai-bieu-hdnd-tinh-nhiem-ky-2026-2031-e110817/>.

bộ phận cử tri chưa cao,...Trên cơ sở đó, việc nâng cao chất lượng thực hành dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử tại Tỉnh thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp trọng tâm sau:

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

Cấp ủy các cấp cần cụ thể hóa vai trò lãnh đạo không chỉ ở mức ban hành nghị quyết, kế hoạch mà còn phải bám sát từng khâu như hiệp thương, giới thiệu ứng cử, lập và niêm yết danh sách cử tri. Việc phân công trách nhiệm cần rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả. Đồng thời, cần tăng cường kiểm tra đột xuất tại cơ sở, đặc biệt ở những địa bàn đông dân cư hoặc có nguy cơ phát sinh khiếu nại, nhằm phát hiện sớm sai sót trong niêm yết danh sách, quy trình lấy ý kiến cử tri hoặc tổ chức hội nghị hiệp thương. Trách nhiệm người đứng đầu cần được lượng hóa thông qua kết quả thực hiện dân chủ ở đơn vị phụ trách, tránh tình trạng “khoán trắng” cho bộ phận chuyên môn.

Hai là, hoàn thiện quy trình tổ chức bầu cử và nâng cao tính minh bạch.

Việc hoàn thiện quy trình cần đi theo hướng chuẩn hóa từng bước nghiệp vụ bằng các biểu mẫu thống nhất, giảm tối đa sự tùy nghi ở cấp cơ sở. Bên cạnh đó, cần tổ chức tập huấn theo tình huống thực tế, ví dụ xử lý sai sót danh sách cử tri, khiếu nại về người ứng cử hoặc tranh chấp nơi cư trú. Ứng dụng công nghệ thông tin cần được mở rộng, không chỉ trong quản lý dữ liệu mà còn trong công khai trực tuyến danh sách cử tri, kết quả hiệp thương và phản hồi khiếu nại để người dân dễ dàng tiếp cận. Việc công khai cần thực hiện đa kênh (bảng niêm yết, cổng thông tin, loa truyền thanh cơ sở) nhằm bảo đảm mọi cử tri đều có thể giám sát.

Ba là, nâng cao chất lượng hiệp thương và

lấy ý kiến cử tri.

Cần chuyển quá trình hiệp thương từ hình thức “giới thiệu” sang đánh giá thực chất, trong đó tiêu chí về uy tín, năng lực và mức độ gắn bó với cộng đồng phải được cụ thể hóa bằng minh chứng (kết quả công tác, mức độ tín nhiệm tại khu dân cư, phản hồi của tổ chức đoàn thể). Các hội nghị cử tri nơi cư trú không chỉ dừng ở việc lấy ý kiến đồng thuận mà cần tăng cường thảo luận, phản biện, tạo điều kiện để cử tri bày tỏ quan điểm đa chiều. Đồng thời, cần chuẩn hóa việc cung cấp thông tin về ứng cử viên (tiểu sử, quá trình công tác, thành tích nổi bật) theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận để hạn chế tình trạng cử tri “bỏ phiếu theo cảm tính”.

Bốn là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị của cử tri.

Công tác tuyên truyền cần được đổi mới theo hướng nhấn mạnh vai trò chủ thể của cử tri trong bầu cử. Đồng thời, tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về bầu cử và lồng ghép giáo dục ý thức pháp luật, văn hóa chính trị trong cộng đồng. Qua đó, góp phần hình thành thái độ tham gia tích cực, có trách nhiệm và lựa chọn đại biểu một cách đúng đắn, khách quan.

Tóm lại, thực hành dân chủ trong công tác chuẩn bị bầu cử tại Khánh Hòa được triển khai nghiêm túc, đúng quy định và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch và ổn định của quá trình bầu cử. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục hoàn thiện một số khâu như giám sát ở cơ sở, nâng cao chất lượng hiệp thương và mở rộng sự tham gia thực chất của cử tri. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp đề xuất sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực hành dân chủ và chất lượng bầu cử trong thời gian tới./.

PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - ĐỘNG LỰC CHIẾN LƯỢC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

ThS. Lê Quang Minh

GVKN. Phòng TC, HC, TT, TL

Tóm tắt: Dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCN) là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Phát huy dân chủ XHCN là toàn bộ hoạt động có mục đích của các chủ thể trong hệ thống chính trị nhằm tạo động lực cơ bản trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, việc phát huy dân chủ XHCN là động lực chiến lược trong kỷ nguyên “vườn mình” của dân tộc.

Từ khóa: Dân chủ; phát huy dân chủ; xã hội chủ nghĩa; Việt Nam; phát triển.

Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa là thành quả trực tiếp và to lớn của cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại do toàn thể Nhân dân Việt Nam thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, đặt nền móng thực tiễn đầu tiên cho khát vọng, lý tưởng xây dựng một Nhà nước “của Dân, do Dân, vì Dân”, theo đúng như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”; “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”⁴². Quán triệt tư tưởng của Người, trong từng giai đoạn cách mạng Đảng ta luôn coi trọng phát huy dân chủ trong tổ chức, hoạt động; đặc biệt là quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân.

Khi thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những biến đổi sâu sắc, Việt Nam đang đứng trước ngưỡng cửa của một “kỷ nguyên mới” - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc để thực hiện hóa khát vọng hùng cường. Trong hành trình bút phá này, việc phát huy dân chủ XHCN không chỉ là một nhiệm vụ chính trị thuần túy mà cần “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; luôn phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kiên trì, hiệu quả; thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất, mục tiêu phát triển đất nước

- Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta: Thấm nhuần quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, từ ngày thành lập tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh quyền làm chủ của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí

⁴² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 325

Minh khẳng định, dân chủ có nghĩa “dân là chủ” và “người dân làm chủ”. Chính quần chúng Nhân dân là lực lượng cách mạng đông đảo nhất trực tiếp thực hiện đường lối cách mạng, biến đường lối cách mạng của Đảng thành hiện thực. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Trong lãnh đạo đấu tranh tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta luôn chú trọng xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền dân chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại hội VI của Đảng nhấn mạnh chủ trương phát huy dân chủ để tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển đất nước, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Phát huy tinh thần của Đại hội VI, các kỳ đại hội tiếp theo cũng nhấn mạnh cách mạng là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân và nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp cách mạng là xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về Nhân dân. Trong thời kỳ đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta luôn nhấn mạnh Nhân dân làm chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội, kiên định nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân, không ngừng thúc đẩy đổi mới chính trị, xây dựng nền dân chủ XHCN và đã đạt được

những thành tựu to lớn. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã nêu rõ: “*Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm*”. Khẳng định điều này, cố đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã viết: “*Chúng ta cần một xã hội, mà trong đó, sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người*”⁴³.

- Dân chủ XHCN là mục tiêu phát triển đất nước: Xác định dân chủ XHCN là mục tiêu phát triển đất nước xuất phát từ: *Thứ nhất*, tính chất lịch sử và quá độ: Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều này có nghĩa là nền tảng kinh tế - xã hội cần thời gian để xây dựng và hoàn thiện. Dân chủ XHCN cũng là một quá trình phát triển tiệm tiến, không thể đạt được ngay lập tức. *Thứ hai*, sự cần thiết của quá trình hoàn thiện: Dân chủ XHCN không phải là một mô hình tĩnh mà là một quá trình liên tục tự điều chỉnh và hoàn thiện, nó đòi hỏi phải liên tục đổi mới hệ thống chính trị, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân; *Thứ ba*,

⁴³ Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB. Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.2022, tr.21.

nhấn mạnh sự phát triển và nỗ lực: Khi coi dân chủ XHCN là mục tiêu, điều đó thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân phải nỗ lực không ngừng để xây dựng và phát huy nền dân chủ ấy: Nó khuyến khích việc tìm tòi, thử nghiệm những cách làm mới để đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân được thực chất và hiệu quả hơn.

Hơn 80 năm xây dựng và phát triển Nhà nước Việt Nam XHCN, Việt Nam không ngừng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân, thể hiện rõ mục tiêu xây dựng một nền dân chủ ngày càng hoàn thiện: hiến pháp. Các hiến pháp của Việt Nam (đặc biệt là Hiến pháp năm 2013) đều khẳng định rõ quyền làm chủ của Nhân dân, các quyền con người, quyền công dân. Hiến pháp 2013 quy định: “Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”. Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân: Các luật này quy định chi tiết về cơ chế bầu cử, đại diện của Nhân dân, hoạt động giám sát, chất vấn của đại biểu, thể hiện tinh thần dân chủ. Quy chế Dân chủ ở cơ sở: Ban hành từ năm 1998 và tiếp tục được hoàn thiện, quy chế là một điển hình cho việc cụ thể hóa quyền làm chủ của Nhân dân tại địa phương, cơ sở. Nó bao gồm các nội dung quan trọng: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ.

2. Phát huy dân chủ XHCN là động lực chiến lược trong kỷ nguyên “vươn mình” của dân tộc

Dân chủ XHCN không chỉ là một mục tiêu lý tưởng mà còn là một động lực thực tiễn và mạnh mẽ cho sự phát triển bền vững của đất nước Việt Nam. Bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên “vươn mình” của dân tộc Việt Nam, chúng ta không chỉ đứng trước những cơ hội bứt phá về kinh tế mà còn là yêu cầu cấp bách về việc hoàn thiện hệ thống chính trị. Trong hành trình đó, phát huy dân chủ XHCN không đơn thuần là một mục tiêu chính trị, mà chính là động lực chiến lược then chốt. Dân chủ chính là “chìa khóa” để khơi thông nguồn lực trí tuệ, nhiệt huyết và khát vọng của hơn 100 triệu đồng bào trong và ngoài nước.

- Dân chủ thúc đẩy phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của Nhân dân: Trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, dân chủ XHCN không chỉ là mục tiêu mà còn là mạch nguồn quan trọng nhất để khơi thông nội lực dân tộc. Bản chất của dân chủ chính là sự tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ thực sự của người dân, tạo ra một môi trường tự do, bình đẳng và minh bạch. Khi tinh thần dân chủ được thực thi mạnh mẽ, mỗi cá nhân sẽ rũ bỏ được tâm lý thụ động, tự tin đóng góp những ý tưởng đột phá và giải pháp sáng tạo cho các vấn đề chung của quốc gia. Một xã hội dân chủ là nơi trí tuệ tập thể được trân trọng, nơi những phản biện tâm huyết trở thành động lực cải cách.

- Dân chủ tạo sự đồng thuận xã hội: Khi người Nhân dân được tham gia vào quá trình ra quyết định, thì họ là một phần của quá trình đó, từ đó tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội. Sự đồng thuận này là nền tảng vững chắc để thực hiện các chủ trương, chính sách lớn, giảm

thiếu mâu thuẫn và xung đột

- Dân chủ giúp tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước: Dân chủ không chỉ là quyền mà còn là cơ chế giám sát. Khi Nhân dân được quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức, sẽ hạn chế được tiêu cực, tham nhũng, quan liêu. Điều này giúp bộ máy Nhà nước hoạt động trong sạch, hiệu lực, hiệu quả hơn, phục vụ tốt hơn lợi ích của Nhân dân và của đất nước.

- Dân chủ thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững: Trong tiến trình hiện đại hóa đất nước, dân chủ XHCN đóng vai trò là “hệ điều hành” bảo đảm cho sự phát triển bền vững. Một nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chỉ có thể vận hành hiệu quả khi các chủ thể được bình đẳng về cơ hội, được bảo vệ quyền lợi chính đáng và tự do sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật. Dân chủ kinh tế đảm bảo quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh của người dân, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Dân chủ trong phân phối đảm bảo công bằng xã hội, tạo động lực cho lao động, sản xuất. Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa, xã hội tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển con người, nâng cao dân trí và đời sống tinh thần.

- Dân chủ giúp củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Thực hành dân chủ XHCN giúp xóa bỏ những rào cản, định kiến, tạo sự gắn kết giữa các tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, tôn giáo. Khi mọi người cảm thấy quyền lợi của mình được tôn trọng và bảo vệ, họ sẽ cùng nhau hướng tới mục tiêu chung, tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển.

3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá

Để dân chủ thực sự trở thành động lực mạnh mẽ trong tình hình mới, cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:

- Thứ nhất, hoàn thiện thể chế và cơ chế thực hành: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về dân chủ ở cơ sở, cụ thể hóa các hình thức “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ” theo hướng minh bạch, thực chất hơn, phù hợp với từng địa phương, vùng, miền. Với trọng tâm dân biết: Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin quan trọng; Dân bàn: Nâng cao chất lượng các cuộc họp lấy ý kiến Nhân dân; Dân kiểm tra, dân giám sát: Xây dựng cơ chế rõ ràng để Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động hiệu quả hơn; Dân thụ hưởng: Nhân dân được thụ hưởng giá trị, thành quả từ chủ trương, chính sách, từ những thành tựu của địa phương nói riêng, và sự phát triển thịnh vượng của đất nước nói chung.

- Thứ hai, thực hiện tốt chủ trương xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, chính quyền cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; tăng cường quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực. Đổi mới mạnh mẽ, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thứ ba, nâng cao trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân kết hợp với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao ý

thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của cán bộ, công chức để thực hiện các quy chế, quy định. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy Nhà nước những cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thứ tư, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về dân chủ. Muốn thực hiện quyền làm chủ thì trước tiên Nhân dân phải hiểu biết đúng đắn, đầy đủ về các quyền tự do dân chủ ở cơ sở của mình. Cán bộ, công chức, đảng viên là lực lượng tham gia trực tiếp vào quá trình thực thi dân chủ tại cơ sở, do vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, cấp ủy và chính quyền có ý nghĩa to lớn, góp phần quyết định thực thi dân chủ ở cơ sở.

Dân chủ là một quá trình phát triển lâu dài, là kết quả của việc giáo dục ý thức dân chủ và nâng cao năng lực thực hành dân chủ, phụ thuộc vào quá trình phát triển về kinh tế, xã hội, con người và cả sự phát triển văn hóa dân chủ. Đây là một quá trình không nóng vội, không cho phép thoát ly thực tiễn chính trị của đất nước. Sau 40 năm đổi mới đất nước, với

thế và lực mới, thời cơ, vận hội mới, cơ hội lịch sử mới, đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đặt ra yêu cầu cấp bách tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, đồng thời, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; được tiến hành đồng bộ với thực hiện dân chủ XHCN và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA LÁ PHIẾU CỬ TRI - NỀN TẢNG Củng Cố NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

ThS. Trần Thị Ngọc Linh

GVKN. Phòng QLĐT, BD và NCKH

Tóm tắt: Mỗi kỳ bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp không chỉ là quá trình lựa chọn những đại biểu xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân mà còn là dịp để khẳng định và củng cố quyền làm chủ của Nhân dân đối với Nhà nước. Thông qua lá phiếu của mình, cử tri thực hiện quyền lực chính trị, đồng thời góp phần tạo lập nền tảng chính danh và củng cố niềm tin xã hội đối với bộ máy nhà nước.

Từ khóa: Bầu cử; Cử tri; Lá phiếu; Niềm tin.

Trong tiến trình xây dựng và phát triển của Nhà nước Việt Nam hiện đại, cuộc Tổng tuyển cử Việt Nam 1946 là dấu mốc đặc biệt quan trọng, mở đầu cho truyền thống dân chủ trong đời sống chính trị của đất nước. Diễn ra trong bối cảnh đất nước vừa giành được độc lập và đang đứng trước nhiều thử thách to lớn, cuộc tổng tuyển cử không chỉ thể hiện ý chí và khát vọng dân chủ của Nhân dân mà còn đặt nền móng cho việc xây dựng một nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Kế thừa và phát huy giá trị lịch sử đó, các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đã được tổ chức định kỳ qua nhiều nhiệm kỳ, trở thành một thiết chế dân chủ quan trọng trong đời sống chính trị - pháp lý của đất nước. Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, bầu cử không chỉ là một quyền mà còn là trách nhiệm của mỗi công dân. Người nhiều lần nhấn mạnh rằng mỗi lá phiếu phải được sử dụng một cách nghiêm túc và có trách nhiệm, bởi

đó là phương thức để Nhân dân lựa chọn những người có đủ đức và tài phục vụ đất nước.

Việc phát huy giá trị của lá phiếu cử tri trong các kỳ bầu cử không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý mà còn có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Đây cũng chính là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cần tiếp tục được làm rõ trong quá trình chuẩn bị và tổ chức các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trong giai đoạn hiện nay.

1. Vai trò của lá phiếu cử tri trong nền dân chủ

Ở Việt Nam, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân được khẳng định trong Hiến pháp 2013. Theo đó, Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các hình thức dân chủ trực tiếp, trong đó bầu cử là một hình thức quan trọng.

Lá phiếu của cử tri mang những giá trị đặc biệt.

Thứ nhất, lá phiếu là biểu hiện trực tiếp của quyền làm chủ của Nhân dân.

Khi tham gia bầu cử, mỗi công dân thực hiện quyền chính trị cơ bản của mình trong việc lựa chọn những người đại diện cho ý chí và lợi ích của cộng đồng. Nói cách khác, khi công dân trao lá phiếu cho các đại biểu, điều đó có nghĩa là họ đang ủy thác quyền lực nhà nước cho những người đại diện của mình. Điều này thể hiện rõ bản chất của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước.

Thứ hai, lá phiếu góp phần bảo đảm tính chính danh của bộ máy nhà nước. Một bộ máy nhà nước được hình thành thông qua bầu cử dân chủ sẽ phản ánh ý chí của nhân dân và do đó có cơ sở chính trị vững chắc để thực hiện quyền lực nhà nước.

Thứ ba, lá phiếu là cầu nối giữa Nhân dân và các cơ quan quyền lực nhà nước. Thông qua lá phiếu bầu cử, Nhân dân không chỉ lựa chọn đại biểu mà còn thiết lập mối liên hệ giữa mình với các cơ quan quyền lực nhà nước, thông qua việc góp phần định hình chất lượng đội ngũ lãnh đạo và điều hành trong nhiệm kỳ mới. Các đại biểu được bầu ra có trách nhiệm đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri trong quá trình hoạch định chính sách và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Do đó, lá phiếu cử tri không chỉ có ý nghĩa tại thời điểm bầu cử mà còn tạo nền tảng cho mối quan hệ tương tác lâu dài giữa cử tri và các đại biểu. Mối quan hệ này được duy trì thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của Nhân dân.

2. Thực tiễn phát huy giá trị của lá phiếu cử tri trong bầu cử ở Việt Nam

Từ cuộc Tổng tuyển cử năm 1946 đến nay, vai trò của lá phiếu đã có sự biến đổi sâu sắc, gắn liền với từng giai đoạn lịch sử cụ thể của đất nước.

Cuộc Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử chính trị Việt Nam. Lần đầu tiên, quyền bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, không phân biệt giới tính, giai cấp, tôn giáo hay trình độ. Với tỷ lệ cử tri tham gia khoảng 89% và 333 đại biểu được bầu vào Quốc hội khóa I, sự kiện này đã xác lập cơ sở pháp lý và

chính trị cho nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ. Trong bối cảnh đó, lá phiếu không chỉ là công cụ dân chủ mà còn là biểu tượng của chủ quyền quốc gia và quyền lực Nhân dân.

Trong giai đoạn từ 1960 đến 1975, khi đất nước trong thời kỳ chiến tranh và chia cắt, vai trò của lá phiếu có sự chuyển biến đáng kể. Trong điều kiện không thể tổ chức bầu cử toàn quốc thường xuyên, Quốc hội vẫn duy trì hoạt động nhằm bảo đảm tính liên tục của quyền lực nhà nước. Các cuộc bầu cử được tổ chức trong điều kiện khó khăn, kể cả ở những vùng có chiến sự, đã thể hiện ý nghĩa đặc biệt của lá phiếu như một công cụ huy động chính trị và củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc. Khi đó, lá phiếu không chỉ mang giá trị lựa chọn đại diện mà còn trở thành biểu tượng của sự tồn tại hợp pháp và chính danh của nhà nước trong hoàn cảnh chiến tranh.

Sau khi đất nước thống nhất năm 1975, cuộc bầu cử Quốc hội năm 1976 có ý nghĩa lịch sử trong việc hợp nhất thể chế chính trị trên phạm vi cả nước. Lá phiếu lúc này đóng vai trò quan trọng trong việc hợp pháp hóa sự thống nhất quốc gia, chuyển từ hai hệ thống chính trị riêng biệt thành một nhà nước thống nhất. Trong giai đoạn từ 1976 đến 1986, các cuộc bầu cử chủ yếu phục vụ mục tiêu củng cố mô hình nhà nước xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện hệ thống thể chế, đặc biệt gắn với việc ban hành Hiến pháp năm 1980.

Từ sau công cuộc Đổi mới năm 1986 đến nay, vai trò của lá phiếu tiếp tục được phát triển trong bối cảnh cải cách và hội nhập quốc tế. Các kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức định kỳ với tỷ lệ cử

tri tham gia rất cao, thường đạt trên 95% và có những kỳ đạt khoảng 99%. Trong giai đoạn này, lá phiếu không chỉ là phương tiện lựa chọn đại biểu mà còn là kênh phản ánh ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Có thể thấy rằng, dù trong bối cảnh nào, lá phiếu luôn là biểu tượng cốt lõi của chủ quyền nhân dân lá phiếu vẫn giữ vai trò trung tâm trong việc kết nối giữa Nhân dân và nhà nước, góp phần bảo đảm tính chính danh, tính đại diện và sự ổn định của chế độ chính trị.

3. Tiếp tục phát huy giá trị của lá phiếu và củng cố niềm tin của nhân dân

Để lá phiếu thực sự trở thành nền tảng củng cố niềm tin của Nhân dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp.

Một là, nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm công dân của cử tri

Giá trị của lá phiếu không chỉ phụ thuộc vào cơ chế tổ chức bầu cử mà còn phụ thuộc vào nhận thức và trách nhiệm của chính cử tri. Vì vậy, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm giúp người dân hiểu rõ ý nghĩa chính trị và pháp lý của việc tham gia bầu cử.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, người dân cần được khuyến khích tham gia bầu cử với tinh thần trách nhiệm, chủ động tìm hiểu thông tin về ứng cử viên và cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đưa ra lựa chọn.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử; đảm bảo quy trình bầu cử.

Trong quá trình này, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tiếp tục được phát huy trong việc tổ chức hiệp thương dân chủ, bảo

đảm sự tham gia rộng rãi của các tổ chức và tầng lớp nhân dân. Cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế lựa chọn, giới thiệu và hiệp thương ứng cử nhằm bảo đảm lựa chọn được những ứng cử viên thực sự tiêu biểu về phẩm chất, năng lực và uy tín xã hội, tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Quá trình giới thiệu người ứng cử vào Quốc hội Việt Nam và Hội đồng nhân dân các cấp cần được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Đồng thời, cần quan tâm bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các thành phần xã hội, giữa trung ương và địa phương, giữa các lĩnh vực công tác, qua đó giúp cơ quan dân cử phản ánh đầy đủ hơn các nhóm lợi ích và nhu cầu của xã hội.

Các hình thức tiếp xúc cử tri cần được tổ chức đa dạng và hiệu quả hơn, tạo điều kiện để cử tri trao đổi trực tiếp với các ứng cử viên về những vấn đề mà người dân quan tâm.

Việc tổ chức bầu cử cần được thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ và đúng quy định pháp luật. Trong đó, vai trò của Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các cơ quan phụ trách công tác bầu cử cần được phát huy nhằm bảo đảm toàn bộ quá trình bầu cử diễn ra minh bạch, công bằng và dân chủ.

Ba là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và tuyên truyền bầu cử

Trong thời đại chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ vào quản lý danh sách cử tri, công khai thông tin ứng cử viên, bảo đảm an toàn dữ liệu... là những yếu tố góp phần nâng cao tính chính xác và công bằng của tiến trình bầu cử. Huy vai trò của các phương tiện truyền thông số và nền tảng trực tuyến trong công tác tuyên truyền về bầu cử.

Hiện nay, có những luồng ý kiến được đưa ra tranh luận về việc có nên thay đổi hình thức bầu cử sử dụng lá phiếu giấy bằng hình thức bầu cử trực tuyến (*online voting*). Dưới góc độ cá nhân, ở một khía cạnh, tôi nhận thấy rằng vấn đề này phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, nhằm hiện đại hóa quy trình dân chủ. Tuy nhiên, việc triển khai hình thức này cần được nhìn nhận một cách thận trọng, đặc biệt khi xem xét đến giá trị cốt lõi của lá phiếu bầu cử. Bên cạnh đó, hình thức này đặt ra nhiều thách thức, đặc biệt về an ninh mạng, tính minh bạch và niềm tin của cử tri. Đồng thời, việc đơn giản hóa quá trình bỏ phiếu có thể làm giảm tính trang nghiêm và ý thức chính trị của hành vi bầu cử. Giá trị cốt lõi của lá phiếu không nằm ở hình thức mà ở khả năng phản ánh trung thực ý chí của cử tri. Do đó, bầu cử trực tuyến chỉ nên được triển khai từng bước, mang tính bổ sung thay vì thay thế hoàn toàn, nhằm bảo đảm tính an toàn, minh bạch và duy trì niềm tin xã hội.

Bốn là, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với đại biểu sau bầu cử.

Niềm tin của cử tri đối với lá phiếu không chỉ được hình thành trong thời điểm bầu cử mà còn được củng cố thông qua hoạt động của các đại biểu sau khi được bầu. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế để Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; đồng thời các hoạt động tiếp xúc cử tri, phản ánh kiến nghị của nhân dân và giải trình của đại biểu cần được tổ chức thường xuyên và thực chất.

Năm là, nâng cao chất lượng đội ngũ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, bảo đảm các đại biểu thực sự đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân

Cần tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng hoạt động cho đội ngũ đại biểu sau khi trúng cử; chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng lập pháp, kỹ năng giám sát, kỹ năng thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và địa phương, cũng như kỹ năng tiếp xúc cử tri và xử lý các kiến nghị của Nhân dân. Việc nâng cao năng lực của đại biểu sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử, qua đó bảo đảm tốt hơn vai trò đại diện cho nhân dân.

Cần tăng cường cơ chế gắn bó và trách nhiệm giải trình của đại biểu trước cử tri. Các đại biểu cần duy trì mối liên hệ chặt chẽ với cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri định kỳ, lắng nghe ý kiến và phản ánh trung thực những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân vào quá trình thảo luận và quyết định chính sách. Đồng thời, cần nâng cao trách nhiệm giải trình của đại biểu đối với cử tri về kết quả thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình./.

**DÂN CHỦ TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031 TẠI TỈNH KHÁNH HÒA:
THÀNH TỰU, TỒN TẠI VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG**

CN. Đàm Thị Thu

CV. Phòng TC, HC, TT, TL

***Tóm tắt:** Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là biểu hiện tập trung của dân chủ đại diện trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Bài viết phân tích một cách hệ thống các thành tựu, tồn tại và các yếu tố tác động, từ đó đề xuất định hướng nâng cao dân chủ trong bầu cử tại tỉnh Khánh Hòa.*

***Từ khóa:** Dân chủ, bầu cử, Khánh Hòa, thành tựu, yếu tố tác động.*

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, là dịp để nhân dân thực hiện quyền làm chủ, lựa chọn những người tiêu biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của mình trong các cơ quan quyền lực nhà nước. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 diễn ra trong bối cảnh cả nước thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng. Tỉnh Khánh Hòa, với vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - xã hội và quốc phòng-an ninh, đã tổ chức thành công cuộc bầu cử với những dấu ấn tích cực. Bài viết này tập trung phân tích những thành tựu đạt được, chỉ ra những tồn tại hạn chế, đồng thời làm rõ các yếu tố tác động đến dân chủ trong bầu cử tại tỉnh, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

1. Khái quát về cuộc bầu cử tại tỉnh Khánh Hòa

Về bối cảnh và ý nghĩa chính trị: Cuộc bầu

cử lần này có ý nghĩa đặc biệt khi được tổ chức sau khi cả nước thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh và cấp xã), đồng thời hưởng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam. Đối với Khánh Hòa, đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, thể hiện quyết tâm xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển.

Về quy mô tổ chức: Toàn tỉnh Khánh Hòa đã thành lập 04 ban bầu cử đại biểu Quốc hội, 19 ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, 387 ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, phê chuẩn 1.123 khu vực bỏ phiếu tương ứng 1.123 tổ bầu cử. Tổng số cử tri trong toàn tỉnh là 1.604.289 người.

2. Những thành tựu nổi bật

Thứ nhất, tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt cao kỷ lục. Một trong những thành tựu ấn tượng nhất là tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,87%. Đặc biệt, toàn tỉnh có 1.020 tổ bầu cử đạt tỷ lệ 100% cử tri tham gia bỏ phiếu và 54/65 đơn vị cấp xã có tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 100%. Những con số này không chỉ phản ánh sự quan tâm, đồng thuận cao của nhân dân mà còn cho thấy niềm tin của cử tri vào công tác tổ chức bầu cử cũng như vào các ứng cử viên. Không khí ngày bầu cử diễn ra phấn khởi, trang nghiêm, thực sự là “ngày hội lớn của toàn dân”.

Thứ hai, công tác tổ chức được triển khai đồng bộ, chuyên nghiệp. Thành công của cuộc bầu cử gắn liền với sự chuẩn bị chu đáo và triển khai đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh

đến cơ sở. Ủy ban Bầu cử tỉnh và các địa phương đã xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, bám sát các mốc thời gian theo luật định. Điểm đáng ghi nhận là sự chủ động ứng phó với các tình huống thực tế: trước diễn biến thời tiết có mưa kéo dài ở một số khu vực như Nha Trang, Diên Khánh, tỉnh đã yêu cầu các địa phương xây dựng phương án phòng chống thiên tai, bảo đảm an toàn cho các điểm bỏ phiếu.

Các khu vực bỏ phiếu được bố trí trang trọng, thuận tiện, có phương án ứng phó với mất điện, gián đoạn thông tin và các tình huống phức tạp về an ninh trật tự. Sự chuyên nghiệp trong công tác tổ chức đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để cử tri thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

Thứ ba, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong từng khâu của quy trình. Nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch được thực hiện nghiêm túc trong suốt quá trình bầu cử. Từ khâu giới thiệu người ứng cử, lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, đến việc niêm yết danh sách cử tri và danh sách ứng cử viên đều được thực hiện đúng quy định, bảo đảm sự giám sát của Nhân dân. Trong ngày bầu cử, các tổ bầu cử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm tra, niêm phong hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri. Việc kiểm phiếu được tiến hành khẩn trương, công khai, đúng quy trình, bảo đảm tính chính xác tuyệt đối. Đến 6 giờ 30 ngày 16-3-2026, 100% tổ bầu cử đã hoàn thành kiểm phiếu. Đặc biệt, lần đầu tiên, Ủy ban Bầu cử tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết công bố kết quả đại biểu HĐND tỉnh tại từng đơn vị bầu cử và công bố danh sách chính thức những người trúng cử, tạo điều kiện để cử tri dễ dàng theo dõi, giám sát.

Thứ tư, thành công trong tổ chức bầu cử tại các khu vực đặc thù. Khánh Hòa đã thể hiện sự linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức bầu cử tại các khu vực đặc thù. Đối với Lữ đoàn Đặc công nước 5 (phường Đông Hải) và đặc khu Trường Sa, việc bầu cử được tổ chức sớm vào các ngày 5-3 và 8-3-2026 để phù hợp với điều kiện thực tế của lực lượng làm nhiệm vụ.

Tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các địa phương đã áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với phong tục, tập quán. Tại thôn Bàu Trúc, xã Ninh Phước, nơi hơn 95% dân số là đồng bào Chăm, những người có uy tín đã đến từng nhà vận động bà con tham gia bỏ phiếu, hướng dẫn tìm hiểu tiêu sử, chương trình hành động của ứng cử viên. Ở xã Trung Khánh Vĩnh, nơi đồng bào Raglai sinh sống, chính quyền địa phương phối hợp với già làng, trưởng bản giải thích Luật Bầu cử bằng tiếng Raglai. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, đánh cồng chiêng được tổ chức để thu hút bà con, lồng ghép tuyên truyền về ý nghĩa cuộc bầu cử.

3. Một số tồn tại và hạn chế

Một là, hạn chế về công tác nhân sự ở cấp cơ sở. Mặc dù đạt được nhiều thành công, cuộc bầu cử lần này vẫn còn một số hạn chế nhất định. Tại cấp xã, tỉnh Khánh Hòa chỉ bầu được 1.390/1.392 đại biểu HĐND cấp xã, còn thiếu 1 đại biểu tại phường Ninh Hòa và 1 đại biểu tại xã Cam Lâm so với số lượng cần bầu. Việc thiếu đại biểu ở hai đơn vị này cho thấy công tác nhân sự và vận động bầu cử ở cấp cơ sở vẫn còn những bất cập cần được rút kinh nghiệm.

Hai là, sai sót trong rà soát danh sách cử tri. Tại một số khu vực, việc rà soát danh sách cử tri vẫn còn những sai sót nhỏ, đặc biệt tại

các đô thị có biến động dân cư lớn như phường Bắc Nha Trang, nơi tập trung đông sinh viên và lao động từ các địa phương khác đến. Điều này đòi hỏi công tác quản lý dân cư cần được cập nhật thường xuyên, chính xác hơn để bảo đảm quyền bầu cử của mọi công dân.

Ba là, thách thức trong tuyên truyền ở vùng sâu, vùng xa. Mặc dù đã có nhiều cách làm sáng tạo, công tác tuyên truyền, vận động bầu cử ở một số khu vực vùng sâu, vùng xa vẫn còn gặp khó khăn do địa hình phức tạp và trình độ dân trí không đồng đều. Việc tiếp cận thông tin về ứng cử viên và chương trình hành động của họ còn hạn chế ở một bộ phận cử tri.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các luận điệu xuyên tạc về bầu cử trên mạng xã hội cũng đặt ra thách thức trong công tác định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Mặc dù các lực lượng chức năng đã tích cực đấu tranh phản bác, nhưng đây vẫn là vấn đề cần tiếp tục quan tâm trong các cuộc bầu cử tiếp theo.

Bốn là, bài học kinh nghiệm rút ra. Từ thực tiễn tổ chức bầu cử, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng:

Một là, sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy là nhân tố quyết định thành công của cuộc bầu cử. Sự chỉ đạo xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở đã tạo nên sự thống nhất cao trong tổ chức thực hiện.

Hai là, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là điều kiện quan trọng để triển khai đồng bộ các khâu công việc.

Ba là, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đã góp phần đưa thông tin bầu cử đến gần hơn với người dân, tạo sự đồng thuận cao.

4. Các yếu tố tác động đến dân chủ trong bầu cử

Thứ nhất, yếu tố thể chế và sự lãnh đạo của Đảng. Yếu tố quan trọng nhất tác động đến dân chủ trong bầu cử là hệ thống thể chế và sự lãnh đạo của Đảng. Hiến pháp năm 2013 và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định rõ các nguyên tắc bầu cử: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Những nguyên tắc này được thực hiện nghiêm túc, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho dân chủ trong bầu cử. Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa thể hiện qua việc ban hành các chỉ thị, kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Vai trò lãnh đạo không mang tính áp đặt mà định hướng, bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật.

Thứ hai, yếu tố văn hóa - xã hội và trình độ dân trí. Khánh Hòa là địa phương có truyền thống văn hóa đa dạng với sự cộng cư của nhiều dân tộc (Kinh, Chăm, Raglai...). Sự đa dạng văn hóa đòi hỏi công tác tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng đối tượng, như đã thấy ở các mô hình tuyên truyền bằng tiếng dân tộc, phát huy vai trò của già làng, người có uy tín.

Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao cũng tác động tích cực đến chất lượng dân chủ. Cử tri không chỉ tham gia bầu cử với tinh thần trách nhiệm mà còn chủ động tìm hiểu thông tin, chương trình hành động của ứng cử viên, đặt ra những câu hỏi cụ thể trong các hội nghị tiếp xúc. Điều này cho thấy sự trưởng thành của ý thức công dân và yêu cầu ngày càng cao đối với người đại biểu.

Thứ ba, tác động của chuyển đổi số và truyền thông hiện đại. Chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ đến công tác bầu cử. Tại Khánh Hòa, các ứng dụng công nghệ được sử dụng để hỗ trợ cử tri tra cứu thông tin về ứng cử viên, tiểu sử, chương trình hành động. Điều này giúp cử tri có thêm cơ sở để lựa chọn,

nâng cao tính dân chủ trong quá trình bầu cử.

Các phương tiện truyền thông hiện đại (báo chí, truyền hình, mạng xã hội) đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo không khí phấn khởi trước ngày bầu cử. Tuy nhiên, cũng cần cảnh giác với các thông tin xấu, độc trên không gian mạng, đòi hỏi các cơ quan chức năng phải chủ động đấu tranh, phản bác kịp thời.

Thứ tư, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đóng vai trò quan trọng trong việc hiệp thương giới thiệu người ứng cử, tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri, lấy ý kiến nhận xét tại nơi cư trú. Đây là khâu quan trọng để sàng lọc, lựa chọn những người ứng cử thực sự tiêu biểu, xứng đáng.

Các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân...) cũng tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức này đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử.

5. Kết luận và kiến nghị

Những kết quả đạt được

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại tỉnh Khánh Hòa đã thành công tốt đẹp, khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý điều hành hiệu quả của Nhà nước và sự đồng thuận cao của nhân dân. Với tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 99,87%, cùng những kết quả tích cực trong công tác tổ chức, cuộc bầu cử đã thực sự là ngày hội của toàn dân, thể hiện sinh động bản chất dân chủ của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Một số kiến nghị để nâng cao chất lượng dân chủ trong các cuộc bầu cử tiếp theo

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế, quy trình bầu cử theo hướng ngày càng dân chủ,

công khai, minh bạch. Cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về bầu cử để khắc phục những bất cập đã phát sinh trong thực tiễn, đặc biệt là về công tác nhân sự và quy trình lấy ý kiến cử tri.

Thứ hai, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm cử tri được tiếp cận đầy đủ, chính xác, kịp thời về tiêu sử, chương trình hành động của ứng cử viên. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác bầu cử, vừa nâng cao hiệu quả tổ chức, vừa tạo thêm kênh tương tác giữa cử tri với đại biểu và cơ quan dân cử. Cần xây dựng các ứng dụng hỗ trợ tra cứu thông tin, phản ánh kiến nghị của cử tri một cách thuận tiện, nhanh chóng.

Thứ tư, phát huy vai trò giám sát của cử tri đối với hoạt động của đại biểu dân cử sau bầu cử. Cần tạo cơ chế để cử tri có thể theo dõi, phản ánh, kiến nghị về việc thực hiện chương trình hành động, trách nhiệm giải trình của đại biểu. Các hoạt động tiếp xúc cử tri định kỳ cần được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch.

Thứ năm, tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác bầu cử các cấp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ trong tình hình mới. Cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này một cách bài bản, thường xuyên.

Những kết quả đạt được từ cuộc bầu cử lần này là nền tảng quan trọng để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Tin tưởng rằng, với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, sự đồng thuận của toàn xã hội, những người đại biểu được cử tri tín nhiệm sẽ phát huy tốt vai trò của mình, đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của tỉnh nhà và đất nước./.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ VIỆC PHÁT HUY DÂN CHỦ TRỰC TIẾP
TRONG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ HĐND CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2026-2031**

ThS. Nguyễn Thị Hồng

Phó Trưởng Khoa Lý luận cơ sở

***Tóm tắt:** Bài viết phân tích vấn đề đặt ra trong việc phát huy dân chủ trực tiếp thông qua bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp. Bầu cử là hình thức dân chủ trực tiếp bầu vào Quốc hội và HĐND. Thời gian qua, chất lượng đại biểu được nâng cao về trình độ, cơ cấu đại diện hợp lý, song vẫn còn hạn chế như tính chuyên nghiệp chưa đồng đều, tỷ lệ kiêm nhiệm cao... Làm rõ vai trò của giảng viên trong tuyên truyền, định hướng và nâng cao nhận thức dân chủ.*

***Từ khóa:** Bầu cử; Dân chủ trực tiếp; Quốc hội và Hội đồng Nhân dân.*

Chế độ chính trị của Việt Nam là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, mang bản chất dân chủ sâu sắc, là cơ sở nền tảng để toàn dân làm ăn sinh sống, xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nhân dân ta lập nên Nhà nước, trong đó có Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp để đại diện cho Nhân dân quản lý, điều hành đất nước và địa phương, bảo đảm cho tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Điều 6 Hiến pháp 2013 ghi: "*Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước*".

Dân chủ trực tiếp là việc Nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước. Tức là Nhân dân thể hiện một cách trực tiếp ý chí của mình (với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước) về

một vấn đề nào đó mà không cần thông qua cá nhân hay tổ chức thay mặt mình và ý chí đó có ý nghĩa bắt buộc phải thi hành. Hình thức biểu hiện cụ thể của dân chủ trực tiếp như ứng cử, bầu cử Quốc hội, HĐND, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, trưng cầu dân ý... Các cuộc đối thoại trực tiếp của Nhân dân với cơ quan Nhà nước hiện nay cũng là hình thức biểu hiện của dân chủ trực tiếp.

Với vị trí, vai trò rất quan trọng của Quốc hội, Hội đồng nhân dân trong bộ máy Nhà nước và xã hội như vậy, nên thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là tiếp tục phát huy dân chủ và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tham gia xây dựng Nhà nước.

Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân là hình thức dân chủ trực tiếp, là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng Nhà nước nói chung và cơ quan đại diện-cơ quan quyền lực nhà nước từ trung ương đến địa phương ở nước ta nói riêng.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, diễn ra sau thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, gắn liền với công tác cán bộ, liên quan đến trách nhiệm của các cấp, các ngành sau khi sắp xếp tổ chức thực hiện chính quyền địa phương

2 cấp; là nơi để cử tri phát huy quyền và nghĩa vụ của công dân, lựa chọn bầu ra những người tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình trong cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Dân chủ trực tiếp là phương thức thể hiện ý chí, nguyện vọng của người dân đối với Nhà nước thông qua bầu cử đại biểu để đại diện cho nhân dân, thay mặt Nhân dân nói lên tâm tư nguyện vọng chính đáng của họ và thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề lớn của đất nước. Nhưng trên thực tế việc phát huy dân chủ trực tiếp vẫn còn những vấn đề đặt ra cho người thực hiện dân chủ và tổ chức định hướng thực hiện dân chủ.

Với người dân là chủ thể trực tiếp thực hiện dân chủ để thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình thông qua việc cầm trên tay lá phiếu bầu cử để bầu ra những người đủ đức đủ tài vào Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua các tổ chức này để đại biểu được dân bầu ra thay mặt cho những cử tri đã tin nhiệm mình và nói lên những tâm tư, nguyện vọng của họ. Nhưng thời gian vừa qua chúng ta đã thấy được người dân đã thể hiện được vai trò là chủ thể thực hiện dân chủ, đó là đại đa số người dân đã ý thức được việc thực hiện dân chủ của mình góp phần vào phát triển đất nước cũng như thể hiện được trách nhiệm và quyền lợi của mình khi đi bầu cử. Biểu hiện chính là tỷ lệ đi bầu cử của người dân càng ngày càng tăng qua các nhiệm kỳ, người dân đã nâng cao ý thức trách nhiệm của mình thông qua phiếu bầu như đọc kỹ thông tin cần thiết của những

người ứng cử vào Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, tham dự các buổi tiếp xúc cử tri, giới thiệu những người có đủ năng lực, phẩm chất để bầu vào quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp... Bên cạnh đó, thì việc phát huy dân chủ của người dân vẫn còn một số hạn chế nhất định như dù rằng tỷ lệ người đi bầu cao nhưng vẫn chưa đạt tỷ lệ mà chúng ta mong muốn; một số ít người dân vẫn chưa ý thức được trách nhiệm của mình thông qua bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp như vẫn còn tình trạng một người đi bỏ phiếu thay cho các thành viên khác trong gia đình, họ hàng, làng xóm... làm cho việc thực hiện dân chủ trực tiếp chưa có kết quả như mong đợi. Một số cử tri còn qua loa, đại khái trong việc chọn ứng cử viên để bầu như vẫn còn tâm lý chọn ai cũng được, không cần đọc tiêu chuẩn, tóm tắt, tiểu sử của ứng cử viên mà chủ yếu chọn theo cảm tính....

Trong thời gian qua chúng ta đã mở rộng dân chủ trong việc bầu cử đại biểu quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp đó là Cơ cấu đại biểu ngày càng hợp lý, bảo đảm đại diện cho nhiều tầng lớp xã hội. Vai trò giám sát ở địa phương được nâng lên, nhất là trong các lĩnh vực ngân sách, đầu tư công, an sinh xã hội. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với cử tri, nhất là trước và sau kỳ họp. Số đại biểu làm chuyên trách ở Quốc hội chiếm khoảng 38,68 % tổng số đại biểu, gần với mục tiêu tối thiểu 40 % theo quy định pháp luật. Số đại biểu nữ đạt 30,26% tăng so với khóa XIV gần 0,4%, là mức cao nhất từ trước đến nay và vượt mục tiêu đặt ra; đại biểu dân tộc thiểu số chiếm 17,84% tổng số đại biểu. Trong kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV (2021-2026), tổng số

499 đại biểu trúng cử, trong đó 392 người có trình độ sau đại học (khoảng 78,55%) và 144 người có bằng tiến sĩ; 248 đại biểu có trình độ thạc sĩ; chỉ 106 đại biểu có trình độ đại học và 1 người dưới đại học. Điều này cho thấy đại biểu Quốc hội ở nhiệm kỳ này có trình độ chuyên môn cao hơn so với nhiệm kỳ trước.

Những số liệu trên cho thấy chất lượng đại biểu Quốc hội đã được cải thiện rõ rệt về mặt trình độ học vấn và cơ cấu đại diện, tuy nhiên vẫn tồn tại hạn chế khi phần lớn đại biểu không chuyên trách và khó có điều kiện dành thời gian tối đa cho lập pháp và giám sát; Tính chuyên nghiệp chưa đồng đều: Một bộ phận đại biểu kiêm nhiệm còn hạn chế về thời gian và điều kiện nghiên cứu sâu vấn đề; Kỹ năng phản biện chính sách chưa thật sắc bén ở một số đại biểu, phát biểu còn nặng tính báo cáo, chưa thể hiện rõ quan điểm độc lập; Hoạt động tiếp xúc cử tri còn hình thức ở một số nơi, nội dung tổng hợp kiến nghị chưa phản ánh đầy đủ tiếng nói của nhân dân; Việc theo đuổi, giám sát đến cùng một số vấn đề sau chất vấn chưa thật sự quyết liệt.

Đối với Hội đồng nhân dân các cấp có những chuyển biến tích cực trong nhiệm kỳ 2021-2026. Cơ cấu đại biểu ngày càng hợp lý, bảo đảm đại diện cho nhiều tầng lớp xã hội. Vai trò giám sát ở địa phương được nâng lên, nhất là trong các lĩnh vực ngân sách, đầu tư công, an sinh xã hội. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với cử tri, nhất là trước và sau kỳ họp. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên toàn quốc được bầu theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, với tổng số hơn 72.600 đại biểu cấp xã. Nhiệm kỳ này đánh dấu sự giảm số lượng

đại biểu tại cấp huyện và cấp xã để nâng cao chất lượng hoạt động, với cơ cấu kết hợp cao về phụ nữ, người trẻ tuổi và đại biểu tái cử. Giảm số lượng đại biểu HĐND cấp huyện, xã và giảm 01 Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện. Tỷ lệ nữ ứng cử viên cao (42,15% ở cấp xã) và cơ cấu người ngoài Đảng, trẻ tuổi, dân tộc thiểu số được chú trọng. Nâng cao tỷ lệ đại biểu hoạt động chuyên trách.

Hội đồng nhân dân các cấp có cơ cấu tương đối đa dạng, trình độ tương đối cao ở vòng sơ bộ ứng cử, nhưng tỷ lệ tái cử khá lớn và phần lớn đại biểu vẫn kiêm nhiệm. Điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động giám sát và lập pháp ở cấp cơ sở. Tỷ lệ đại biểu kiêm nhiệm cao, đặc biệt ở cấp huyện, cấp xã, dẫn đến hạn chế về thời gian, điều kiện nghiên cứu. Kỹ năng thẩm tra, giám sát còn yếu ở một bộ phận đại biểu, nhất là cấp cơ sở. Tính phản biện và tranh luận tại kỳ họp chưa cao, còn biểu hiện nể nang, ngại va chạm. Một số đại biểu chưa thật sự chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cử tri, dẫn đến chất lượng kiến nghị chưa sâu sát thực tiễn. Nguồn thông tin, điều kiện hỗ trợ hoạt động còn hạn chế, đặc biệt ở cấp xã.

Một vấn đề nữa là theo tôi, hiện nay chúng ta vẫn theo xu hướng bầu theo cơ cấu đã định hướng, vì vậy chưa thể hiện rõ bản chất dân chủ của nhà nước ta, chúng ta sử dụng cơ cấu là đúng nhưng không lấy đó là tiêu chí cơ bản để quyết định hoàn toàn số lượng ứng cử viên bầu mà cần phải linh động nếu như có những ứng cử viên tiêu biểu thì chúng ta cũng có thể đưa vào để dân bầu không nhất thiết phải chỉ có số lượng như thế.

Trên đây là một số vấn đề đặt ra trong việc

phát huy dân chủ trực tiếp của cử tri trong bầu cử. Vậy trong thời gian tới để phát huy đầy đủ bản chất của nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nước ta là nước dân chủ, mọi quyền hành, lực lượng đều ở nơi dân, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Nhận thức đúng về dân chủ trong bầu cử đại biểu Quốc hội và rộng hơn là dân chủ xã hội chủ nghĩa là một vấn đề rất quan trọng, đòi hỏi mỗi người, đặc biệt là đảng viên, cán bộ phải có sự phân tích, nhìn nhận đúng đắn bằng tư duy biện chứng, lịch sử và cụ thể. Với vai trò là giảng viên để phát huy dân chủ trực tiếp trong bầu cử Theo tôi thì cần có các giải pháp sau:

Trong bối cảnh chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, đội ngũ giảng viên - đặc biệt là giảng viên trường chính trị Khánh Hòa, cơ sở đào tạo cán bộ của tỉnh có vai trò rất quan trọng trong việc lan tỏa nhận thức đúng đắn về dân chủ và trách nhiệm công dân.

1. Vai trò định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị - pháp lý

Giảng viên là lực lượng trực tiếp truyền tải đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng. Thông qua giảng dạy các chuyên đề về Nhà nước và pháp luật, hệ thống chính trị, quyền con người, quyền công dân,... giảng viên góp phần: Làm rõ bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa; Khẳng định ý nghĩa chính trị sâu sắc của quyền bầu cử và ứng cử; Nâng cao ý thức trách nhiệm của học viên đối với lá phiếu của mình.

Việc giảng dạy không chỉ dừng ở truyền đạt kiến thức, mà phải khơi gợi tư duy phản biện, ý

thức lựa chọn có trách nhiệm, từ đó góp phần nâng cao chất lượng thực hành dân chủ trực tiếp.

2. Gắn lý luận với thực tiễn bầu cử

Giảng viên cần chủ động cập nhật các quy định mới liên quan đến bầu cử đại biểu Quốc hội Việt Nam và Hội đồng nhân dân các cấp; phân tích các tình huống thực tiễn, những vấn đề đặt ra trong công tác hiệp thương, vận động bầu cử, kiểm soát thông tin trên không gian mạng. Qua đó: Giúp học viên hiểu rõ quy trình bầu cử; Nhận diện đúng những biểu hiện lệch lạc trong thực hành dân chủ; Nâng cao năng lực tổ chức, điều hành bầu cử ở cơ sở (đối với học viên là cán bộ địa phương).

3. Nêu gương trong thực hành dân chủ

Giảng viên không chỉ giảng dạy về dân chủ mà còn phải thực hành dân chủ trong chính môi trường sư phạm: Tôn trọng ý kiến đa chiều trong thảo luận; Khuyến khích học viên trao đổi, phản biện trên tinh thần xây dựng; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân trong tham gia bầu cử. Sự gương mẫu của giảng viên chính là minh chứng sinh động cho việc dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật.

4. Tham gia tuyên truyền, phản bác thông tin sai lệch. Trong điều kiện các thế lực thù địch lợi dụng bầu cử để xuyên tạc, kích động, đội ngũ giảng viên có trách nhiệm: Cung cấp thông tin chính thống, có cơ sở lý luận và pháp lý vững chắc; Tham gia viết bài, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm; Định hướng dư luận xã hội đúng đắn. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững môi trường chính trị ổn định cho cuộc bầu cử./.

**GIẢI QUYẾT HÀI HÒA MỐI QUAN HỆ GIỮA “THỰC HÀNH
DÂN CHỦ VỚI TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG XÃ HỘI”:
YÊU CẦU THEN CHỐT CỦA BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031**

ThS. Dương Thị Ánh Đào

GV. Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Xây dựng và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa "thực hành dân chủ" và "tăng cường kỷ luật, kỷ cương xã hội" chính là tạo đà cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nhận thức được tầm quan trọng đặc biệt ấy, nhiệm kỳ 2026-2031 cần xác định đây là một yêu cầu then chốt, là một cuộc "cách mạng" một nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt để hiện thực hóa khát vọng xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng và văn minh là rất cần thiết.

Từ khóa: Kỷ cương xã hội; Thực hành dân chủ; Tăng cường kỷ luật.

1. Nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ, và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương trong xã hội XHCN.

Trong xã hội XHCN, thực hành dân chủ là thực hiện quyền làm chủ của người dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo đó, thực hành dân chủ XHCN là “dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra và được thụ hưởng”. Vì vậy, thực hành dân chủ là thực hành dân chủ trong Đảng, trong Nhà nước, trong các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội và trong đời sống xã hội để quyền lực của nhân dân được biểu hiện trên thực tế. Đó chính là bản chất của chế độ ta.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ

quá độ lên CNXH năm 1991, 2011 trong đặc trưng của xã hội XHCN, Đảng ta đều xác định xã hội XHCN là do nhân dân làm chủ. Bên cạnh đó, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 2011 (bổ sung và phát triển), Đảng ta đã bổ sung thêm đặc trưng thứ bảy: “Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Đặc biệt là, Văn kiện đại hội, đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “Mối quan hệ mới được bổ sung lần này là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ, và tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội”⁴⁴. Ngay trong chủ đề đại hội Đảng lần thứ XIV với 64 chữ: "Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội". Đây là mối quan hệ lớn, phản ánh quy luật biện chứng và vấn đề lý luận cốt lõi trong đường lối đổi mới của Đảng. Cần nắm vững và xử lý tốt trong bối cảnh hiện nay. Việc bổ sung mối quan hệ này cho thấy nhận thức ngày càng rõ hơn về tính quy luật trong quản lý xã hội: dân chủ đi liền với kỷ luật, kỷ cương; tự do không

⁴⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb CTQG, H.2021, tr.39.

tách rời trách nhiệm, không thể vô chính phủ.

Ngay từ Đại hội VI (1986), Đảng ta đã quán triệt tư tưởng “nước lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, đồng thời yêu cầu thực hiện một cách nền nếp khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; Nghị quyết Trung ương Tám về công tác quần chúng (8b) chỉ rõ sự nghiệp và động lực cách mạng là của quần chúng nhân dân, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước, các đoàn thể xã hội; Đại hội VIII, IX, X (2006), XI (2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: “*Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*”⁴⁵. Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp: “*Thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*”⁴⁶, đồng thời nghiêm trị những hành vi vi phạm pháp luật, kỷ cương, lợi dụng dân chủ làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, chống quan liêu, dân chủ hình thức. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”⁴⁷.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng chỉ rõ: “Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm...

Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”⁴⁸. Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội”⁴⁹. Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là một trong những mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và xử lý tốt trong giai đoạn tới⁵⁰.

Thực hành dân chủ là thước đo của tăng cường pháp chế; dân chủ phải gắn liền với pháp chế và kỷ cương xã hội. Trong nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ và pháp luật phải đi đôi, hỗ trợ nhau để chính quyền vững mạnh. Không có dân chủ ngoài pháp luật; pháp luật là bà đỡ của dân chủ.

2. Thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương trong xã hội - yêu cầu then chốt của bầu cử quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Trong quá trình xây dựng và đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhất quán: Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và bảo đảm quyền công dân; chống tệ quan liêu cửa quyền, ức hiếp quần chúng trong bộ máy lãnh đạo và quản lý các cấp... Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và quản lý xã hội bằng pháp luật.... giữ vững

⁴⁵ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.238.

⁴⁶ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.239.

⁴⁷ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.70.

⁴⁸ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Ttdd, tr.28 - 29.

⁴⁹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.119.

⁵⁰ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.119.

pháp luật, kỷ cương và trật tự, an toàn xã hội.

Dân chủ cơ sở được triển khai sâu rộng cụ thể có 27.071 cuộc tiếp xúc cử tri (2013-2022) và 1.144 đối thoại cấp ủy, chính quyền với nhân dân (2017-2021). Tỷ lệ cử tri đi bầu cử Quốc hội khóa XVI đạt 99,16% – cao nhất lịch sử. Có 28 triệu lượt góp ý Hiến pháp 2013. Lần đầu lấy ý kiến trên VneID, năm 2026, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát 6 nội dung trọng tâm, gồm dân chủ cơ sở, chương trình mục tiêu quốc gia và 7 dự thảo luật quan trọng.

Kết quả bầu cử quốc hội khóa XVI và HĐND 2026-2031 bảo đảm đúng quy trình, phản ánh kỳ vọng chính đáng của cử tri. Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu trên phạm vi cả nước đạt mức cao nhất từ trước đến nay (99,70%), nhiều địa phương sát mức 100%, cho thấy niềm tin, sự quan tâm và trách nhiệm chính trị của nhân dân đối với việc lựa chọn đại biểu vào cơ quan quyền lực nhà nước. Kỳ bầu cử này đã bầu cử đủ 500 đại biểu, trong đó có 230 đại biểu Quốc hội khóa XV tái cử, 17 đại biểu Quốc hội các khóa từ XI đến XIV tiếp tục tham gia khóa XVI. Có 253 đại biểu lần đầu trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI. Chất lượng đại biểu nhiệm kỳ này tăng rất cao. Số đại biểu có trình độ trên đại học là 418 người (đạt tỷ lệ 83,60%), cao hơn 5,04% so với nhiệm kỳ khóa XV và 21,1% so với nhiệm kỳ khóa XIV; trình độ đại học là 80 người (16%); dưới đại học là 2 người (0,4%)". Về cơ cấu, thành phần, đại biểu phụ nữ là 150 người (tỷ lệ 30%); đại biểu là người dân tộc thiểu số: 76 người (15,20%); đại biểu là người ngoài Đảng: 18 người (3,6%); đại biểu dưới 40 tuổi: 33 người (6,6%).

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số

28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ; dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và điều hành của UBND tỉnh, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại tỉnh Khánh Hòa đã thành công tốt đẹp kết quả như sau: Tỷ lệ cử tri đi bầu: Đạt 99,87% (1.604.289/1.606.360 cử tri). Đại biểu Quốc hội khóa XVI: Bầu đủ 12/12 đại biểu. Đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031: Bầu đủ 67/67 đại biểu. Đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031: Bầu được 1.390/1.392 đại biểu (thiếu 01 đại biểu tại phường Ninh Hòa và 01 đại biểu tại xã Cam Lâm). Cuộc bầu cử đã diễn ra thành công, khẳng định niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh trong nhiệm kỳ mới. Đây là biểu hiện cụ thể của nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" trong lĩnh vực bầu cử.

Sự nghiêm minh được bảo đảm từ nội bộ (xử lý kỷ luật cán bộ vi phạm) đến tổ chức thực thi (đảm bảo an ninh, tạo điều kiện bỏ phiếu cho người bị tạm giam). Tính minh bạch được nhấn mạnh qua ứng dụng chuyển đổi số mạnh mẽ (VNeID, AI) giúp người dân dễ dàng tiếp cận, giám sát, cùng việc công khai số liệu và giải quyết khiếu nại thấu đáo.

Qua nghiên cứu thực tiễn nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong quá trình đổi mới những năm gần đây, bản thân tôi xin đề xuất một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và tập trung xử lý nhằm giúp cho các nhà nghiên cứu có thể nhận thức đầy đủ hơn và xử lý hiệu quả hơn mối quan hệ này

trong bầu cử quốc hội khóa XVI nhiệm kỳ 2026-2031 thì những yêu cầu then chốt cần phải giải quyết cụ thể như:

Một là, cần tiếp tục tập trung nghiên cứu để nhận thức và xử lý tốt mối quan hệ giữa thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong quá trình đổi mới đất nước. Làm rõ tác động tích cực và tiêu cực trong mối quan hệ này; phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của sự tác động đó.

Hai là, cần tiếp tục tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong quá trình đổi mới đất nước để vạch trần các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về mối quan hệ này trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Ba là, cần xây dựng nền tảng số về tương tác giữa chính quyền và người dân. Tận dụng chuyển đổi số để tạo ra các kênh đối thoại, tham vấn trực tuyến minh bạch, giúp người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng chính sách mà không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Việc này vừa mở rộng dân chủ, vừa tạo ra “dấu vết điện tử” để tăng cường kiểm tra, giám sát.

Bốn là, cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, kết hợp giám sát của cơ quan dân cử và giám sát của nhân dân. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc tập hợp ý kiến nhân dân, thực hiện phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, pháp luật. Cần luật định rõ hơn quy trình và hiệu lực của phản biện xã hội, tránh hình thức

Năm là, để đảm bảo vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và hoàn thiện nền

dân chủ XHCN, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay cần phải thực hiện tốt các chức năng giám sát, phản biện xã hội của các đoàn thể nhân dân.

Giải quyết hài hòa giữa dân chủ và kỷ cương là yêu cầu thực tiễn cấp bách, mang tính sống còn cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đây là chìa khóa kiến tạo xã hội năng động, vững chắc, nền tảng thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược 2026-2031, đồng thời là sợi chỉ đỏ xuyên suốt xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Yêu cầu then chốt là xây dựng cơ chế vừa dân chủ vừa kỷ cương, đòi hỏi nhận thức nhất quán và quyết tâm cao. Trong đó, cần hoàn thiện thể chế để kỷ cương trở thành hành lang pháp lý cho dân chủ, đồng thời dân chủ phải gắn với trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và đạo đức xã hội./.